

TUYỂN CHỌN TỪ CUỘC THI
SÁNG TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ

GIẢI THƯỞNG
TRUYỆN NGẮN VÀ THƠ TỬ TUYỆT
Tài Hoa Trẻ



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN
BẢN NGUYỆT SAN
TÀI HOA TRẺ



TUYỂN CHỌN TỪ CUỘC THI
TRUYỆN NGẮN MINI VÀ THƠ TỨ TUYỆT
TÀI HOA TRẺ

GIẢI THƯỞNG
TRUYỆN NGẮN VÀ THƠ TỨ TUYỆT
TÀI HOA TRẺ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
BÁN NGUYỆT SAN TÀI HOA TRẺ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHUNG KHẢO CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ

1. Nhà báo NGUYỄN NGỌC CHỤ - Tổng Biên tập báo
Giáo dục và Thời đại - Chủ tịch
2. Nhà thơ NGUYỄN VŨ TIỀM - Trưởng ban Biên tập
BNS Tài Hoa Trẻ - Ủy viên thường trực
3. Nhà thơ TRẦN QUỐC TOÀN - Ủy viên thư ký
4. Nhà thơ THANH TÙNG - Ủy viên
5. Nhà thơ BẾ KIẾN QUỐC - Ủy viên
6. Nhà văn HOÀNG MINH TUỜNG - Ủy viên
7. Nhà văn NGUYỄN KHOA ĐĂNG - Ủy viên

CHẤM SON TÀI HOA TRẺ

Mở được con đường để văn học đến với mọi nhà là kết quả cao nhất của cuộc thi này. Đến với mọi nhà trong thời tính toán của buổi kinh tế thị trường để những ngón tay mãi đếm tiền không quên việc lật trang sách, để hai chữ bạn đọc không bị nhấn chìm giữa biển những người hạn làm ăn. Con số hàng chục vạn lượt bạn đọc trong suốt hành trình hai năm của cuộc thi đã đồng hành với hàng nghìn bạn viết chuyên và không chuyên, đã hào hứng tham gia các kì thi bình chọn, thường thức truyện và thơ, gợi ra một hình ảnh sống động cho cuộc gặp gỡ này. Bên những trang thơ, trang truyện, người sáng tạo, người thường thức tri âm tri kỉ, cùng trân trọng và cứu mang những sáng tác văn học. Người đọc, được đọc kĩ hơn đề rồi cũng cầm bút mà điểm nhãn *hay, khá, thường* cho tác phẩm, cầm bút ghi nhận một giải pháp đặc địa trong tổ chức truyện, một mẫu hình tài hoa trong cấu tứ thơ. Và chắc là, những cách bày tỏ ấy của người đọc, sẽ còn lại sau cuộc thi, vừa như một đòi hỏi, vừa như một khuyến khích đối với sáng tạo văn chương. Hương người thường thức vào quá trình sáng tạo, chính là cách tạo dư ba của cuộc thi này.

Tìm đường đến với người đọc trong nhịp sống công nghiệp hiện đại với những bùng nổ thông tin, thơ và truyện trong cuộc thi này chọn hình thức *tứ tuyệt và mini* để nén chặt cảm xúc, cái chắc hình tượng.

Trong hai hình thức này - bốn dòng và 1000 âm tiết - tác phẩm đến với người đọc như thông tin hiện trên màn hình máy tính, màn hình thi phải nhỏ, phải giới hạn còn thông tin nghệ thuật lại cần lớn, lớn tương chừng không giới hạn theo tài năng người viết và sự đồng cảm của người đọc. Xin bắt đầu đồng cảm với thơ.

6 ● GIẢI THƯỞNG TRUYỆN NGẮN MINI VÀ THƠ TỬ TUYỆT

Giải nhì cuộc thi thơ là một tử tuyệt...bạc thang:

VÀNG THU

Lác đác hoàng lan,
lất phất Thu
hồ
run mặt sóng,
thoảng sương mù
người đi
mỏi phố
mùa chưa cúc
sắc áo vàng kia
nở sớm ư ?

Một tử tuyệt rất xưa, theo nghĩa cổ điển với gam màu vàng ước lệ chọn cho toàn cục rồi phối đều thành vàng hoàng lan chấm phá nhưng hiện thực, với vàng cúc ẩn tượng để rồi nở ánh lên vàng áo em. Tại sao lại vàng em mà không phải vàng nắng, không phải vàng cà sa khát si? Bởi vì trời sớm còn sương ở câu tử tuyệt thứ hai, bởi vì chỉ nhìn thấy một nhà sư khát thực hiện lạnh thì há cơ chi mà câu thứ hai này “run” lên như thế. Đúng là vàng áo em rồi, nhưng VÀNG THU có thuần là một bài thơ tình? Yêu cầu khát khe của một thất ngôn tử tuyệt giọng Đường đã khiến trong số bốn lần bảy, 28 âm tiết không có chỗ để người làm thơ *anh anh, em em* dù định làm thơ tình, và nhờ vậy những bước “mỏi phố” trong bài thơ có dáng dấp của bước đi bỏ lại những ước lệ xưa để tìm một sắc diện mới cho mùa thu nay. Trong bước tìm kiếm ngoại cảnh, lại bắt gặp những li giải nội tâm về mối quan hệ giữa con người với phố thị, phố thị với thiên nhiên, về chuyện thời cơ, chuyện sớm muộn của những quyết định thay đổi... Muốn gọi ra ngân áy cảm thụ, suy ngẫm cho người đọc, VÀNG THU cũng chẳng cần bậc thang kiểu Maiacôpxki thế kia. Nhưng hãy neho mắt, mở rộng hơn tưởng tượng mà nhìn ngắm bài thơ bạc thang này, cái “run” mặt hồ đã tạo cho thơ nhấp nhô sóng gợn bậc thang như thế. Và trong cái nhấp nhô ấy, chữ “lất phất” sóng động như lất phất gió thu, lất phất mưa thu, khiến chữ này rõ là một chữ tượng hình.

Bài tứ tuyệt lục bát dưới đây lấy sự thay đổi khi vắn, khi dài, khi 6 khi 8 vốn đã có của lối thơ này, lại cố tình phá cái cân xứng dễ tạo từ những tiểu đối trong mỗi dòng thơ kiểu ấy, để có những đảo phách trong một nhịp thơ luôn có xu hướng yên ả, để trời kia bỗng nhỏ lại, nhỏ đến như đang cúi xuống ôm ở đùa nghịch cùng ta vậy:

THANH MINH MƯA

Đến trời cũng phải thanh minh
Bóng mây lấp lửng, mưa thành mù mưa
Lời mưa rơi hững hờ rơi
Trời còn nửa thật nửa đùa nửa em

Cả bốn vắn của bài lục bát này đều là vắn thông, không phải vắn chính. Điều này gợi cho ta một cảm nhận, trong thơ, thanh có thể cứu điệu, nhạc nhiều khi cời được những nút buộc quá chặt của vắn. Hãy đọc một bài được giải:

TÌM BÓNG

(Thương nhớ Văn Cao)

Tìm bóng nơi quán rượu
Nghiêng nửa chai chân bàn
Người ấy vừa đi khuất
Rượu hết chén còn thơm

Dường như đây là thơ cách luật không vắn, dù là vắn thông. Nhưng hà tất phải vắn! Thanh điệu, nhạc điệu và nhất là cái đẹp của tứ thơ nói về sự quyến luyến hôn và xác, về mối quan hệ giữa những tồn tại vô hình và hữu hình đã sắp đặt cái bàn, cái chai, cái chén ấy, đã đặt những thơ liệu kia vào bức tranh tĩnh vật có hồn, biến tất cả thành bài thơ hay.

Với khuôn khổ 4 dòng, mỗi bài tứ tuyệt trông vuông vức như một bức ảnh. Có 15.813 bức ảnh ghi lại cuộc sống này từ rất nhiều góc độ, cho ta một toàn cảnh với chiều rộng không gian và chiều sâu tâm tưởng.

Một góc lớp suy tư :

Mỗi lần cầm khăn xoa bằng
Biết là thương trách bàn tay
Những điều mình vừa mới giảng
Lẽ nào thành hạt phấn bay

Một con đường hứa hẹn từ những ngày ấy:

Nồi riềng chân đất, đầu trần

Ngoài nhìn em giữa lúa xuân đương thì

Dọc đường lửa đạn tôi đi

Lúa con gái vẫn hẹn kì trở bông

Và không chỉ lúa, hứa hẹn với chúng ta cả hoa hồng còn trong lòng đất:

Khi những cây hồng đang trở thân gai

Một bông hoa đã nằm trong lòng đất

Và màu sắc còn như ảo giác

Của những người chưa đứng trước gương soi

Trong hình thức tư tuyệt đã cũ, những nội dung mới của cuộc sống hiện lên đủ đầy, và chính sự tươi non của cuộc sống này đã gợi ý để người làm thơ có những cách tân hình thức, dù những cách tân này còn là những thể nghiệm.

Khuyến khích sự kết hợp truyền thống với hiện đại, Đông với Tây; khuyến khích những thể nghiệm để đổi mới tư tuyệt, đó cũng là một thành công của cuộc thi.

Nhờ thế, tư tuyệt của cuộc thi đã được hiểu theo nghĩa thật rộng để có tư tuyệt ngũ ngôn, lục ngôn, thất ngôn, tư tuyệt tự do... Thậm chí, có cả tư tuyệt 3 dòng thơ đã được chọn đáng. Và để có giữa yêu vận và cước vận trên tòa thiên nhiên muôn đời tuyệt mỹ của năng thơ một hạt đẹp (grain de beauté), một chấm son gọi là “Tư tuyệt Tài Hoa Trẻ” được chăng?

Cùng với 15.813 bài thơ tư tuyệt là 1.256 truyện ngắn mini. Khi một truyện ngắn chỉ còn được viết với 1.000 âm tiết thì cái lợi khi thấy gì ghi nấy của lối văn kể chuyện kéo dài theo thời gian, tuần tự nhập đề, thắt nút cho chặt, lôi kéo người đọc lạc vào những trăn trối ngoại đề mỗi lúc mỗi xa, những đôi thoại tuy hoa mĩ nhưng xã giao rồi mới cởi nút... đã bị tước mất. Một truyện muốn hay phải tìm những lợi khi khác. Cuộc thi này chính là sự tìm kiếm ấy.

Đó là cách tiết chế những giải thích, bình luận trong lời kể, tạo những khoảng trống, những quang lãng, để bạn đọc suy luận và tưởng tượng, đào sâu ý truyện như khơi mạch truyện, khiến câu

chuyện vẫn còn khi chữ nghĩa đã hết. Là cách nhà văn trở nên khôn khéo, không lên tiếng giáo lý dạy đời để chính tác phẩm của mình có điều kiện phát huy chức năng giáo dục. TRO BỤI là một thí dụ. Dòng sông Đồng Nai xuất hiện ở dòng cuối cùng của truyện, như dòng đời vẫn chảy, thế hệ này nối tiếp thế hệ kia, mỗi thế hệ là một hồi, một chương của bộ sách không có trang kết thúc. Những điều ấy tác giả nào có nói ra, nhưng chi tiết và hình tượng nói với người đọc như thế. Còn nói nhiều hơn thế bởi tháp thoáng trong tro bụi đang rã kia, người đọc còn nhìn ra bằng bạc triết lý luân hồi của đạo Phật, còn nhận thấy lung linh tinh thần lạc quan khi sự bất diệt của những giá trị tinh thần còn mãi trong thế núi, hình sông ấy. Truyện ấy tưởng là đậm, nhưng nông, tưởng là bình lặng, đều đều nhưng có chuyển động, có gấp khúc. Những câu văn ngắn liên tục xuất hiện, tạo cho truyện một tiết tấu nhanh, ngày càng nhanh, lấy đà để núi và sông ấy vút lên, ào ra như đó chính là cao trào của sự phát triển cốt truyện. Trong truyện mini này, núi sông ấy không còn là cảnh trí, đó là những chi tiết sống động.

Với truyện ngắn, chi tiết là rất quan trọng. Chi tiết càng quan trọng khi dựng một truyện ngắn mini. Quan niệm ấy đã được tôn trọng để NET TÌNH QUÊ dồn hai cốt truyện vào một thân truyện, cùng lúc song hành chuyện chim và chuyện người, để tới cao trào thì hai cốt truyện giao nhau, chi tiết đắt giá nhất xuất hiện, "một đồng mồi xống hình con chim... đã chết trong tư thế nằm ấp trứng.". Và như đời con người tha hoá kia ghe mất nhìn, đồng mồi hình chim tan biến, khoe " Hai quả trứng chim còn nguyên vẹn, vỏ trứng vẫn trắng hồng" Cho 1000 chữ để viết một, tác giả đã viết được hai, bởi thế chi tiết phai nhạt cũng là điều dễ hiểu.

Cùng với việc cắt lát bỏ cục, dồn nén câu văn, chắt lọc chi tiết... những truyện mini trong cuộc thi còn hay nhờ nhiều cách khác. QUÁN LÀ THU, MƯA THU, DÁNG MẸ BÊN ĐÔI... đều lắng đọng hơn thu, chắt lọc. Trong cơn mưa "dài và buồn đến não ruột", người đọc cùng cô thôn nữ trông đầu nuôi tầm ấy, cùng nhân vật chính nhìn mãi theo lối mưa dẫn về thời chiến tranh, kéo dài mãi một kết thúc mở của câu truyện. Đọc những truyện mini ấy, có thể đọc chậm, đọc

thăm từng câu như đọc thơ.

SỰ THẬT, CHÚNG TA ĐỀU CÓ LỖI, CUỘC ĐẤU NGOÀI VỎ ĐAI, CON NHỎNG BÙ ĐỐP... càng đầy chất kịch. Xung đột trong truyện tạo kịch tính căng đến phải dấm dả, chém giết, căng đến như cuộc đấu kia, dù chỉ là vỏ mồm vẫn có kẻ “vỡ tim mà chết”. Kẻ chết chỉ là một con họa mi, kể chuyện họa mi mà không lạc sang lối ngụ ngôn là thành công của truyện này. Thành công trong việc nên chặt mà không vất khô câu chuyện, không biến một tứ truyện hay thành một đề cương ngắn, một bộ xương ý tưởng gầy guộc. Đây là một kinh nghiệm nghệ thuật cho những ai muốn viết ngắn!

Cũng trong công việc giữ lấy cốt cách truyện ngắn, **PHÁP TRƯỜNG** biết cách để truyện mini này không phải là một bút kí lịch sử. Tên nhân vật có ghi trong danh sách danh nhân văn hóa nhân loại, cốt truyện lại diễn ra theo ba cột mốc thời gian được ghi chính xác đến tháng, đến ngày, vậy mà truyện vẫn tươi như đang diễn ra, tươi như chưa hề thành lịch sử! Có được hiệu quả nghệ thuật như thế là nhờ tác giả đã khéo vận công lực của người viết truyện để tưởng tượng và hư cấu, bắt trời bắt gió, tắt tiếng chim, để nghe được “chiếc ghế cu kêu cọt két” khi Nguyễn Trãi cựa mình, thấy tận mắt cơn mưa mau “hoen trên tóc cước người từ tu”. Trước đó lại còn thấy, người từ từ đầu bạc, dần trên những phím...Thị Lộ. Có thể vì **PHÁP TRƯỜNG** như một búp xanh mọc ra từ cội cổ thụ lịch sử xu xi, nó sẽ nở xoe thành một phiên lá biếc nếu gặp được sự đồng cảm của độc giả!

Chúng ta vừa đồng cảm với truyện, với thơ của cuộc thi sáng tác văn chương do BNS TÀI HOA TRẺ tổ chức. Để có được sự đồng cảm ấy, cần tài hoa ở cả người viết và người đọc, cuộc thi này cố gắng hợp nhất những tài hoa ấy. Tài hoa của người viết đã thành sách bạn đang cầm trên tay, hãy đọc để lật trang tài hoa của chính mình!

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC THT

TÚ ANH

Vườn ngọc lan mùa đông

Năm cha đi, hình như tôi lên sáu tuổi. Tôi chạy theo níu lấy áo cha mà khóc tức tưởi. Cha khẽ khàng gỡ tay tôi ra, bước đi lảo lảo. Khi ấy, cha còn trẻ lắm. Mẹ cũng còn rất trẻ, cổ siết tôi thật chặt trong đôi tay mảnh dẻ của người. Ngày hôm sau, tôi lại vui đùa, chạy nhảy bình thường, chỉ thi thoảng mơ thấy cha, gạt mình dậy khóc ré lên rồi quên bẵng. Mẹ không khóc nhiều, làm việc liên miên suốt cả ngày, mắt mẹ rộng thênh thang và buồn hun hút.

Cứ mỗi mùa đông, mẹ lại cầm cụ bên các que đan len suốt cả buổi tối. Áo len của tôi nhiều lắm, toàn là những màu sắc sặc sỡ. Mẹ bảo: “Con mặc màu này, trông nhà mình ấm áp hơn”. Ở trường, cô giáo vẫn gọi đùa tôi là Bướm. Tôi về kể, mẹ cười nhẹ nhàng: “Là Nàng, con thích không?”. Tôi ngoan ngoãn gật đầu, vui mặt vào chiếc áo len xanh lơ của mẹ. Từ ngày cha đi, mẹ chưa đan cho

mình thêm chiếc áo nào. Tôi mở tủ ra kiểm tìm, những chiếc áo mẹ dành cho cha qua các mùa đông vẫn còn mới nguyên và lạnh lạnh vì chưa từng có hơi người. Lâu lâu, mẹ lấy chúng ra, thần thờ, mắt mẹ đã kéo vãi vệt đuôi dài buồn bã.

Mẹ mang tôi về nhà nội rồi lặng lẽ bỏ đi. Một mùa đông, gió thổi vi vu qua vườn ngọc lan bên hông nhà nghe rờn rợn. Tôi phải ngủ một mình bên một mớ chăn gối ấm áp mà vẫn cảm giác buồn buốt lạnh. Tôi thôi cắt tóc ngắn ôm hai bờ má bầu bĩnh mà để tóc dài ngang vai, thích ngồi một mình ở vườn ngọc lan nhà nội. Cứ mỗi lần chải tóc cho tôi, nội bảo: “Mẹ con đẹp lắm. Người đẹp thường bạc phước”. Tôi soi mặt mình trong chiếc gương con, gượng cười: “Con sẽ là người hạnh phúc. Con không giống mẹ, phải không?”. Nội im lặng, nhieu đôi mày bạc, âu lo. Tôi đem ảnh mẹ ra ngắm nhìn, lòng quặn lên vì mình chẳng thừa hưởng một đường nét nào trên gương mặt mẹ.

Hoa ngọc lan trắng ngần và tỏa hương ngan ngát. Bạn bè đến chơi với tôi đông lắm, đơn giản vì mẹ vườn ngọc lan nhà nội. Tôi chỉ thích một mình ngồi giữa vườn hoa mà tượng tượng, rồi có khi ngủ quên, dì Lan phải vực vào nhà, xoa dầu khắp người vì sợ tôi cảm lạnh. Tôi nhắm nghiền mắt, tận hưởng cảm giác ấm áp. Đôi bàn tay mềm mại của dì mà nhớ mẹ quay cuồng. Nghe đâu, mẹ đã có gia đình, sinh ra một bé gái, mắt tròn và long lanh như có nắng. Tôi khóc khi cứ đến mùa đông mẹ lại gởi áo len về, những mẫu áo nên nã và dịu dàng. Người nhân rằng: “Con gái lớn rồi, phải thế”. Tôi trách âm thầm: “Mẹ đã có nắng rồi, nên đâu cần...”, rồi tự mắng mình ích kỷ, ngồi tần mẩn đếm lại những chiếc áo len từ lúc bé thơ, giặt mình vì những năm, những tháng đã đi qua nhanh quá.

Cha chẳng thấy về, dường như đã có gia đình mới. Cha không gởi áo len cho tôi mà chỉ gởi những gì bảo đảm cho tôi sống đầy đủ và yên ả. Thi thoảng, tôi thử hình dung xem cha ra sao, nhưng ký ức mờ nhạt quá nên hình ảnh cha chẳng bao giờ hiện lên rõ rệt. Cha có viết thư, hỏi thăm về vườn ngọc lan nhà nội. Nội quét hoa

rụng trắng xóa dưới gốc, lại hồi tưởng: “Mẹ con yêu ba con cũng vì vườn ngọc lan này. Hồi ấy, nó vẫn sang đây xin hoa về, chẳng biết để làm gì... Có lẽ là do duyên nợ”. Tôi không ra ngồi hàng giờ ở vườn hoa nữa, nhưng đêm đêm vẫn nghe hương lạc vào tận chỗ nằm. Mùi hương cứ quán quýt một nỗi nhớ nhung da diết. Nơi mẹ sống bây giờ, hẳn không có hoa ngọc lan. Nếu có, mẹ sẽ chẳng bình yên để tạo nên đốm nắng rất xinh của mẹ. Mẹ đang ấm áp, bao giờ cũng ấm áp, cho dù ở giữa mùa đông. Những ngày lạnh, tôi thường ăn rất vội bữa cơm chiều, sợ đối diện với vẻ cô độc già nua của nội, với nét lặng lẽ trong dáng ngồi lơ đãng của dì Lan. Tôi mong hơi ấm của một người đàn ông trong gia đình. Tự hỏi sao chừng ấy tuổi, dì Lan không đi lấy chồng, khi mà hương ngọc lan nhà nội nồng nàn, da diết. Tôi băn khoăn. Nội kể âm thầm: “Dì Lan là người yêu của ba con. Chẳng biết sao bọn nó...”. Tôi gục mặt vào hai bàn tay, run rẩy. Cha vẫn đi biệt. Không về.

Tôi xa căn nhà của nội vào thành phố học, nhấn mẹ thôi đan áo len cho mình. Thế nhưng, cứ đến mùa đông, mẹ vẫn gởi áo về cho cha, và dì Lan lại cẩn thận xếp vào ngăn tủ. Tự hỏi, có bao giờ cha quay về, đếm đủ tình yêu của những người ở lại dành cho cha không?

Cứ đến mùa đông, tôi lại trở về nhà nội, chỉ mong mang về một đốm nắng cho nhà ấm lên một chút, nhưng chẳng thể xua đi mùi ngọc lan lan tỏa bốn chوں...

NGUYỄN THỊ ẨM

Sao sáng lấp lánh

Đó là năm 1972.

Tiểu đội trinh sát của tôi được bổ sung một lính mới, rất trẻ, vừa tròn mười tám tuổi. Cậu ta tên là Minh, người Hà Nội. Tuổi trẻ mà, chúng tôi quý nhau ngay như anh em ruột thịt. Một đêm mưa rừng, cảnh lính trẻ chúng tôi mắc võng nằm tán gẫu... Tôi lấy tấm hình vợ chưa cưới của mình ra cho đồng đội xem. Đến lượt Minh, cậu ta cầm tấm ảnh trên tay bỗng cười cười cất tiếng:

- Vợ chưa cưới của tiểu đội trưởng rất đẹp... Nhưng chưa đẹp bằng người yêu của em.

Cả tiểu đội nhao nhao:

- Ảnh đâu!... Đưa ra đây xem nào?

Minh gãi đầu buồn bã:

- Các vị quên à?... Trước khi đi B, cấp trên chẳng thu hết các giấy tờ, các tấm ảnh của người thân rồi còn gì.

- Sao mày không cố giấu lấy tấm hình của người yêu?

- Ngày đó không biết, nghe lời cấp trên mới ngốc chứ!

- Người yêu làm nghề gì?

- Học sinh trường múa Việt Nam.

- Trời!

Tất cả trầm trồ xuýt xoa. Bởi chắc chắn rằng học sinh trường múa phải đẹp hơn hẳn. Có tiếng nói lại vang lên:

- Tên là gì?

- Tên là Hạnh.

- Làm quen... và yêu như thế nào, kể cho bọn tao nghe đi.

Mình lại cười cười:

- Ở thì kể. Nhưng cấm mọi người được cười đấy.

Rồi cậu ta nhìn vào ngọn lửa bập bùng cất tiếng: "Hồi còn đóng quân ở gần Hà Nội, có một hôm, tớ được tranh thủ về thăm nhà. Bước chân lên chuyến xe buýt Cầu Giấy - Bờ Hồ, tớ vô tình đứng sau một cô gái mặc áo hoa. Tò mò muốn xem cô có đẹp không, nên tớ cố len lén. Chưa kịp nhìn đã va phải cô ấy. Cô gái lườm rồi đứng tránh ra. Tớ ngượng quá, ấp úng:

- Xin lỗi!... Tôi không có tiền mua vé. Bạn có thể mua giùm tôi được không?

Cô gái nhìn nghi ngờ. Anh bán vé xe tiến lại. Cô lấy tiền mua hai chiếc vé. Rồi đưa cho tớ một chiếc nhưng không nói một lời. Tớ vẫn đứng như trời trồng, thỉnh thoảng lại nhìn trộm... Một cô gái mắt to và sáng lấp lánh như sao. Xe đỗ cạnh Bờ Hồ. Cô gái húc xuống. Không hiểu sao tớ cũng bị bước theo như sắt gập nam châm. Tớ đi sau cô khoảng mười bước chân. Cô gái rẽ trái, tớ cũng rẽ trái. Cô rẽ phải, cũng rẽ phải. Bỗng cô gái quay lại, cất tiếng:

- Anh bộ đội... Tại sao anh lại đi theo em?

Tớ cười, gãi đầu, ấp úng:

- Tôi... tôi... muốn biết nhà... để trả tiền.

Cô gái cười giòn:

- Không... không phải trả tiền đâu.

Rồi cô chạy vụt vào sau một cái cổng sắt. Mặt tớ đỏ bừng, bước đi như người say rượu.

Chiều hôm sau, tớ quay lại để trả tiền vé xe buýt. Gặp cô gái, tớ liêu lĩnh mời cô đi xem phim. Cô đã nhận lời... Và chúng tớ yêu nhau...".

Đêm đó, khi cơn mưa rừng vừa tạnh, những người lính chúng tôi cứ nhìn những vì sao lấp lánh trên bầu trời... mà không ngủ được.

Sáu tháng sau, một đêm tháng mười tôi và Minh được phái đi

trình sát cảng Cửa Việt. Sau ba tiếng đồng hồ tiếp cận mục tiêu, hai đứa rút ra ngoài. Ba giờ sáng, chúng tôi cố gắng băng ngang qua những đồi cát trắng mênh mông để trở về cứ. Bỗng một loạt pháo dàn từ biển bắn vào. Tôi bò xoài lăn mình trên cát để tránh. Sau loạt đạn, tôi chồm dậy cát tiếng gọi. Không có tiếng trả lời. Tôi vùng dậy chạy ngay đến chỗ Minh. Cậu ta nằm úp sấp. Một mảnh pháo đã cắm vào ổ bụng. Máu trào qua lớp áo. Tôi băng bó rồi cố công Minh đi thật nhanh. Máu từ vết thương trào ra thấm ướt lưng tôi rồi nhều xuống cát trắng. Bỗng Minh tỉnh lại thều thào:

- Anh!... Để em xuống đi... Em không sống được nữa đâu.

Tôi khẽ đặt Minh nằm xuống đồi cát. Minh nhìn tôi, giọng đứt đoạn:

- Anh chôn em tại đây... Cố về đơn vị nhanh kéo trời sáng.

Gió biển thổi vù vù. Người Minh lạnh toát. Tôi nắm lấy tay Minh cuống cuống:

- Thế!... Thế! Em có nhắn gì cho Hạnh?

Minh cố cười:

- Chuyện... chuyện đó em tưởng tượng đấy! Em chưa được cô gái nào yêu cả. Cũng tại em mồ côi cha mẹ nên không còn người thân nào hết...

Nước mắt tôi trào ra. Bỗng Minh lại lên tiếng:

- Em có một lá thư... ở trong túi áo ngực. Bao giờ hòa bình, anh đem bỏ vào thùng thư hộ em...

Một cơn gió thổi đến. Người đồng đội của tôi theo gió ra đi. Tôi sờ túi áo ngực của Minh, thấy một mảnh giấy gấp làm tư. Tôi vội bấm đèn pin để đọc. Trong tờ giấy chỉ có mỗi một dòng chữ liêu xiêu: "Hạnh ơi!... Anh cô đơn lắm...". Và ký tên.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi theo đoàn quân ào ạt tiến về giải phóng Sài Gòn. Năm giờ chiều, thành phố tràn ngập cờ hoa. Tôi thần thờ ra chợ mua một cái phong bì. Rồi bỏ lá thư bị vương máu vào trong. Bên ngoài bì thư tôi viết: Gửi Hạnh - Học sinh trường múa Việt Nam - Khu Cầu Giấy, Hà Nội.

Những người lính trong tiểu đội của tôi tin rằng... Lá thư đó đã đến tay cô gái có đôi mắt như vì sao sáng lấp lánh.

DOÃN AN

Cầu chữ Y

Người qua cầu chữ Y
đang cùng một lối
bỗng tách làm đôi ngã
Để khách qua cầu ngơ ngẩn thoáng biệt ly

ĐOÀN TÚ ANH

Không đề

Nhà mình không nóc, má ơi
Nên niềm vui cứ chơi vơi lững lơ
Mong manh là những ước mơ
Thà con với má đợi chờ vẫn hơn.

TRẦN AI

Mùa cảm

Rõ ràng hoa nở trong tay
Mưa phùn lấp lũng tháng ngày xa xôi
Bỏ mùa đông cũ ra phơi
Áo hoa ngoài ngõ cứ cười áo bông.

LÊ HỒNG BẢO

Nước mắt muộn màng

Thằng cu Điu lưng chừng bước ra khỏi bầu không khí mát lạnh của bệnh viện. Giọng sang sảng của vị bác sĩ như còn dội vào đầu nó chan chất: “Sáu trăm ngàn... làm thủ tục nhập viện...”. Những âm thanh rượt đuổi nhau thúc bách, dồn dập,... khuôn mặt mẹ nó chợt hiện lên. Mông lết và nhọt nhọt. Mái tóc bù rối... đôi mắt lạc thần... và đôi môi run rẩy...

Cảm giác mát lạnh không còn nữa... Nó thấy mình đang đối diện với cái nắng trưa bạc màu phố xá, cái oi nồng bức bối đời thường. Nó như trôi trong mơ giữa muôn ngàn cái thực. Tuổi thơ nó chưa từng biết đến ông Bụt hay cô Tiên. Trong mơ nó thường mong gặp các anh chị trong nhóm Công tác xã hội. Nó thích kể lể với họ những điều mà nó không thể nói trong thực tại... Rằng mới đây nó đã lén hút thử một điếu bồ đà... Rằng thỉnh thoảng nó bắt gặp thằng Tâm bi - lác còn làm vài “phi vụ” lẻ tẻ nhưng vẫn làm ngơ... Rằng nhiều lúc nó cũng muốn làm một “cú” cuối cùng để có tiền chữa bệnh cho mẹ nó... Mà sao lúc này chẳng thấy các anh chị ấy đâu kia?

Nó nhớ lại lần đầu nó gặp anh Tiến trong một hoàn cảnh thật... trớ trêu: Nó “xoáy” được một cái bóp rỗng tuếch tiền bạc nhưng chặt căng giấy tờ. Chiều hôm đó, thằng Hải lẻ dẫn anh Tiến đến gặp nó để... xin lại. Hóa ra, anh không chỉ xin lại bóp giấy tờ mà còn “xin” nó trở về với người mẹ đau yếu của nó. Nó biết, mẹ nó vì lo buồn cho nó mà sinh bệnh. Nhưng không ai nói đến điều đó cả! Lần đầu tiên, nó được nghe những cụm từ: “ý chí phấn đấu”, “nỗ lực vượt khó”... Nó thấy mình chững chạc hẳn lên! Nó chỉ “được” gán cho cái lỗi... nhẹ hều: buông xuôi trong cuộc sống, phó mặc cho

số phận... chả bù với mấy “mẹ” ngồi chợ, luôn miệng rửa bọn nó là: “quân cướp cạn”, “lũ gian manh”... Dù sao thì, bên nặng bên nhẹ, nó cũng cảm thấy hài lòng là cuộc đời đã có lúc... công bằng với nó!

Từ ba tháng nay, nó đã biết đến cảm giác sung sướng, tự hào với những đồng tiền ít ỏi kiếm được từ việc bán báo, bán vé số... Nhưng bệnh tình của mẹ nó như miếng bọt biển đã hút sạch mọi khoản tiền ấy.

Nó muốn nghẹt thở khi nhìn thấy tờ “100 đô” được nhét cấu thả vào túi quần sau của một du khách. Ý thức của nó như đóng băng, tê cứng. Một giây... một phút... hay một giờ đã trôi qua? Khi hoàn hồn, nó thấy mình đang đứng trong một con hẻm vắng. Bàn tay phải lạnh toát của nó đang nắm chặt tờ bạc. Những ngón tay co quắp như cố bấu víu vào niềm hy vọng vô tri này. Không đắn đo, nó đi thẳng đến một tiệm vàng gần đó... Nó mặc kệ về nghi hoặc trên khuôn mặt ông chủ tiệm. Nhưng khi nắm cục tiền dày cộm trên tay, nó cảm thấy bủn rủn cả người... Cố hết sức, nó rảo bước về phía bệnh viện.

Vừa bước vào hành lang, nó đã thấy anh Tiến, chị Hương và cả con Nhàn nữa... Con Nhàn mặc đẹp hơn thường ngày, nhưng mấy nhánh hoa trên tay nó lại có vẻ hờ hững. Chị Hương coi bộ không xách nổi chực cam và mấy lon sữa. Anh Tiến cứ đưa hết tay nọ đến tay kia lên sờ nắn cái phong bì lấp ló trên túi áo. Mọi người lúng túng như vừa phạm lỗi. Một thoáng hoang mang trên khuôn mặt họ khi nhìn thấy cục tiền trên tay nó. Nó tưởng như mọi người đang giấu cợt nó. Bất cần! Nó đẩy mạnh cửa phòng cấp cứu. Hơi lạnh đột ngột tràn ra làm nó rùng mình. Cục tiền vụt khỏi tay nó rớt xuống sàn nhà và bắn ra tung-tóe. Không thấy mẹ nó trong phòng! Một bàn tay nhỏ nhắn rút rè kéo nó lại. Nó bỗng cảm thấy hụt hẫng và rơi... rơi mãi xuống một nơi mịt mù, không đáy. Giọng anh Tiến khàn đục và chùng xuống thật thấp như để bắt kịp nó: “Mẹ em được đưa vào nhà xác rồi... cách đây năm phút... muộn quá!”. Tai nó ù đặc. Nó không rõ anh Tiến nói cái gì “muộn”: Anh đến muộn? Mẹ nó được đưa vào bệnh viện muộn? Hay chính nó trở về muộn?

PHÙNG CAO BẢNG

Bông hồng lẻ loi

Chị bản thân ngắm bông hồng ủ rũ, mệt lả đi trong bàn tay mềm mại của mình. Rồi, với một niềm nuối tiếc vu vơ, chị ném chúng vào sọt rác nơi góc hè, để thay vào đó vài bông hồng tươi tắn nhất mà chị vừa chọn ra từ mấy bó hoa còn xếp đầy một góc bàn.

Căn phòng bỗng rực rỡ hẳn lên. Trong ánh mắt chị, chứa chan niềm thích thú, khác hẳn với tâm trạng đối nghịch mới đó còn vương vất trong lồng ngực và tan biến theo một hơi thở dài thật khê khàng.

Theo thói quen cố hữu, chị ngoái nhìn vào góc chiếc sa-lon, nơi anh thường ngồi, dường như để tìm kiếm mối đồng cảm trong sự im lặng đầy ẩn tượng. Chị ngả đầu vào ngực anh, chờ đợi bàn tay ve vuốt, nghe hơi thở nồng nàn của anh. Cả hai cùng nhìn ngắm mấy bó hoa tươi rói xếp đầy nơi góc bàn và liên tưởng đến đêm biểu diễn thành công trở về.

Khi tám màn nhung vừa khép lại, anh chị quên hết mệt nhọc, quên cả những giọt mồ hôi chảy dài hai bên má và đưa tay đón nhận những bó hoa hồng mà số khán giả ái mộ dành cho mình.

Nhờ tài nghệ bẩm sinh, niềm say mê nghề nghiệp và những kiến thức đã học được nhiều năm ở một trường múa nước ngoài,

anh chị đã sớm khẳng định được mình và gặt hái được nhiều thành công chẳng mấy ai bì kịp.

Anh chị luôn múa sóng đôi bên nhau như một cặp uyên ương không thể rời nhau và cũng không ai có thể thay thế được mỗi khi vắng một trong hai người.

Thời gian cứ thế cuốn hút trong ánh đèn sân khấu rực rỡ sắc màu, giữa những tràng vỗ tay và những bó hoa. Và anh chị cũng chỉ có một nguyện vọng duy nhất là đem hết tài nghệ đóng góp cho nền nghệ thuật múa nước nhà.

Là một nghệ sĩ múa tài hoa, chị hiểu rằng mình đang trèo lên chiếc thang không có nấc cuối cùng. Đó vừa là niềm hạnh phúc, vừa là nỗi bất hạnh mà bất cứ một ai đã trót phụng sự cho nghệ thuật, ít nhiều đều ý thức được. Phải lao động, lao động không ngừng cả trí óc và bằng cả sự vận động toàn thân theo những luật lệ riêng của nó.

Chị đâu ngờ rằng, niềm say mê cao quý đó đang âm thầm gặm nhấm cái khả năng sinh lý của người phụ nữ mà trời đã phú cho họ.

Như bao người phụ nữ khác, nhiều khi chị cũng ao ước có được một đứa con. Nhưng chị lại phân vân, sợ như thế, cũng là một trở ngại, dẫu chỉ tạm thời, niềm vinh quang mà nhờ chị, anh mới có được.

Cho tới một ngày tình cờ nào đó, khi nâng niu mấy bông hồng trên tay, chị đã mơ hồ nhận ra rằng, cái phần ẩn náu phía sau vẻ rực rỡ kia, mới thật sự là vẻ đẹp bản chất của chính nó.

Chị cũng mơ hồ thấy mình đã khác xưa nhiều lắm. Cả cái khả năng tiềm ẩn được làm một người mẹ cũng theo thời gian mà cạn kiệt dần. Khi biết được việc đó thì đã quá muộn đối với chị.

Nghe chị nói ra cái sự thật phũ phàng đó, anh im lặng nhìn chị bằng ánh mắt đầy tuyệt vọng. Lần đầu tiên chị thấy thiếu vắng sự thương cảm nơi anh.

Sau những đêm biểu diễn như thường lệ, chị lại trở về căn phòng cũ kỹ và quen thuộc năm xưa. Chị lại bản thân ngấm nhìn mấy bông hồng ử rù, lại ngoái nhìn vào góc chiếc sa-lon nơi anh vẫn

ngồi. Với một thói quen vô thức, chị nâng niu mấy bông hồng mệ đi đi trong bàn tay mềm mại của mình. Cả căn phòng đầy ắp tiếng trẻ khóc. Chị ngầy ngất nhìn khuôn mặt bầu bĩnh, hai má phúng phính ửng hồng và cặp môi chúm chím như những nụ hồng nơi kia. Đứa bé ngủ ngon lành, thỉnh thoảng lại toét miệng cười, đó là nụ cười bà mẹ dạy cho nó, chị nghĩ thế. Chị khe khẽ cất tiếng ru, điệu ru con không rõ chị học thuộc từ khi nào. Chị ôm ghì con vào lòng, thẳng thốt một nỗi lo niềm hạnh phúc mong manh sẽ tan biến đâu mất. Chị cuồng nhiệt hôn lên khắp khuôn mặt con, úp mặt vào bụng con và thiếp đi trong một giấc mơ kỳ lạ. Mãi tới khi thấy nhức buốt nơi cánh tay, chị mới chợt bừng tỉnh. Trong bàn tay mềm mại và ấm nóng của chị vẫn chỉ là mấy bông hồng ử rử có những cánh rơi lả tả một góc bàn. Hai cánh tay nhức buốt vì những chiếc gai nhọn cào xước bỏng rí ra những giọt máu đỏ chảy thành từng dòng.

Góc chiếc sa-lon, nơi anh thường ngồi, giờ chỉ còn là một khoảng trống vô tận không sao khỏa lấp được.

NGUYỄN ĐÌNH BỒN

Chim vịt kêu chiều

Ngay từ hôm đầu tiên, khi thuê được một căn phòng nhỏ ở tận trong một hẻm sâu và có nhiều nhánh, nhiều “xuyệc”, tôi lại cảm thấy mừng vì như vậy mình không phải chịu đựng hằng ngày tiếng ồn ào và khói bụi của xe cộ như ngoài mặt tiền.

Vài hôm sau, qua cánh cửa sổ nhỏ, tôi càng mừng hơn vì nghe tiếng chim sẻ lịch lịch trên những ngọn dừa, ngọn mít. Căn phòng tôi thuê nằm cạnh những căn nhà ven kinh Nhiều Lộc. Nơi đây vẫn còn sót lại những khoảng đất trống nhỏ nhoi có trồng cây ăn trái, vì vậy buổi sáng, buổi chiều giữa một thành phố lớn mà môi trường đã bị ô nhiễm, vẫn nghe được tiếng chim riu rít, đã là một hạnh phúc!

Rồi một buổi chiều, đang nằm lơ mơ với những trang viết dở dang, bỗng nghe “vip... vip... vip”, tôi bật dậy ngay. Phải chăng tôi vừa nghe tiếng chim vịt?

Tôi bám chặt tay vào những song sắt, dán người vào cửa sổ nhìn thật kỹ ngọn dừa trước mặt. Vip... vip... vip..., vip, vip, vip, vip... vip... Ba tiếng đầu kéo dài và những tiếng sau nhanh hơn, thấp xuống, buồn buồn. Một con chim vịt đang kêu chiều. Không còn gì nghi ngờ nữa!

Và trên tàu dừa xanh đang đung đưa trước gió, tôi đã nhìn thấy nó. Thân hình bé nhỏ, dài hơn con chim sâu một chút, con chim thiên thương ấy đứng một mình và cứ cách khoảng lại buông ra những tiếng kêu buồn bã...

Chiều chiều chim vịt kêu chiều

Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau...

Câu ca dao quen thuộc bỗng như bật ra từ lòng tôi làm hồi sinh bao kỷ niệm của thời ấu thơ đầy vất vả và ngọt ngào như cuộc đời và tấm lòng của mẹ. Vip... vip... vip..., vip, vip, vip... Tôi nghe nhồn nhột trong tim. Cả buổi chiều hôm ấy và nhiều chiều sau nữa, con

24 ● GIẢI THƯỞNG TRUYỆN NGẮN MINI VÀ THƠ TỨ TUYỆT

chim vịt vẫn kêu. Cái tiếng kêu với âm điệu gọi buồn ấy những lần sau không còn làm tôi rơi nước mắt nhưng thật lạ là nó như giúp tôi tin tưởng, yêu đời hơn một chút... Tôi thầm cảm ơn mảnh đất nhỏ nhoi còn sót lại mà vẫn đầy bao dung nuôi dưỡng một vài cây mít, cây dừa thân thuộc để có một con chim đồng quê bay về cất lên tiếng gọi của mình giữa lòng phố xá. Có ai mang tâm trạng như tôi trong buổi chiều này?

Rồi mùa mưa đến. Mưa Sài Gòn đổ từng cơn ào ạt vào bất kỳ thời khắc nào trong ngày. Tôi cần có một chuyến đi...

Tôi về đồng bằng và trở lại thành phố trong một chiều mưa lớn đến nỗi rất nhiều đường phố thành sông. Thế nhưng chỉ ngày hôm sau là nắng đã đẹp rõ ràng. Buổi chiều, tôi lôi mấy cuốn sổ tay ra, cố khơi gợi cảm xúc từ những tứ đã ghi lại để mong viết một cái truyện ngắn cho một tờ báo quen. Thế nhưng... Tôi không viết được. Tôi cảm thấy như mình đang chờ đợi. Vẫn không nghe tiếng chim vịt kêu chiều!

Nắng xé dần bên khung cửa sổ. Vẫn không nghe. Nắng phai. Vẫn không. Chỉ có vài tiếng chim sè lịch chích tìm chỗ ngủ. Một vài nhà đã bật đèn. Vậy là hết. Không còn nữa tiếng chim vịt đã thành thân quen, đã thành cần thiết!

Tôi vẫn bám chặt những song sắt, dán mình vào cửa sổ nhìn mãi lên ngọn dừa xanh thẫm. Không còn có con chim nhỏ nào bay về đây để cất lên tiếng kêu chân chất, gọi buồn...

Tôi nghe có gì đó nghèn nghẹn dâng lên trong lòng làm cay cay mắt. Một góc trời phía trước bỗng đen kịt. Rồi mưa ập xuống rất nhanh.

A... Như một kẻ sắp chết đói bỗng phát hiện cả một rẫy khoai, tim tôi bùng lên một niềm vui và lòng tôi nhẹ nhõm. Đúng rồi, chính mùa mưa đã làm chú chim thân thương ấy bay đi?

Mùa mưa ơi! Mùa mưa sẽ còn kéo dài nhưng tôi vẫn mong chính mưa là lý do duy nhất làm vắng tiếng chim vịt kêu chiều của tôi giữa lòng thành phố. Lần đầu tiên, tôi có một mong ước da diết như vậy cho một con chim bởi vì tôi không thể quên rằng, buổi trưa trước ngày đi đồng bằng, tôi đã nhìn thấy hai chàng trai vừa chớm tuổi thanh niên, mặc áo thun, quần soóc, miệng nhai kẹo cao su, đi vào con hẻm này với một cây súng hơi...

Niềm cầu mong của tôi liệu có lắm mong manh?

BÙI ĐỨC BA

Gặp lại

Đường đời chia hai ngã
Thoáng đã tóc sương pha
Mấy mươi thu trút lá
Tình như mới hôm qua.

Đợi

Sáng đợi xanh hy vọng
Trưa đợi đỏ mong chờ
Chiều lại vàng thương nhớ
Tối tím vào mộng mơ...

HẢI BĂNG

Bình minh trên sông Mã

Nắng mở chân trời chao ánh nước
Bóng làng lấp xấp dọc thân đê
Chày xuôi sắc gió, thuyền lên ngược
Sông Mã bùng men, sóng bủa về.

Đêm sông Hương

Sao rụng mắt mình xuống giọng ca
Đôi bờ xích lại hãy còn xa
Sông Hương nào biết mình vô tận
Để mái chèo buông lửa nhớ nhà.

NGUYỄN VŨ BẰNG

Thu sớm

Mùa thu mưa sớm còn tươi quá
Gỗ cửa thời gian lá đã vàng
Thu vừa chớm chớm mà sao lá
Chạm khẽ đường mưa một tiếng vang.

NGUYỄN BAO

Riêng tôi, nhật được...

Em thân nhiên đi giữa mọi người
Vô tư ngọn gió... tóc lùa vai
Riêng tôi nhật được vầng thơ sáng
Lặng giữ cho mình một nét tươi.

ĐỒNG ĐỨC BỐN

Sông mưa

Tôi ngồi đợi chán đợi chờ
Người yêu tôi vẫn chưa về sông mưa
Lập lờ dưới gốc cây dừa
Thuyền ai đốt lửa khi vừa buông neo.

NGỌC CĂN

Phân vân

Ta cứ phân vân hừu còn trẻ
Hôm qua ai mách : người yêu đầu
Đã thành bà ngoại vài năm trước
Mới chuyển ra đồng, dưới mộ sâu.

Nhớ trước

Chưa hết thế kỷ hai mươi
Tôi đã thấy khát thèm con đường đất
Đã yêu bánh chưng tay em gói chặt
Đã nâng niu hương hoa bưởi, hoa cau.

HIỀN MẶC CHẤT

Phát quang

Con sâu đất sáng trong đêm tối
Tắt vạch lân tinh lúc rạng trời
Tự nhật bóng mình qua điểm sáng
Ném vào vùng tối phát quang tôi...

TRIỆU LAM CHÂU

Giọt khèn

Bờ tre bên suối nao nao
Khèn xưa đọng giọt thành sao mất rồi
Người đi cuối đất cùng trời
Có ai hay hứng giọt ngời mộng lung...

KIM CHI

Chông chênh

Đất trời như cũng chông chênh
Nắng mưa trút sợi vô tình trần gian
Có nghe sỏi đá bàng hoàng
Ai đem oan trái trộn vàng vào thau.

LÊ CHÍ

Hoa quỳnh

Đâu phải cho người mà người kiêu hãnh
Trắng muốt trong đêm một tấm lòng
Tạ ơn đất trời tháng năm ấm lạnh
Thanh thảo, hoa quỳnh chẳng đợi hừng đông !

NGUYỄN LIÊN CHÂU

Trăm năm

Chống gậy ra bờ sông đứng ngó
Trăm năm cũng chỉ con trăng đó
Lặng lẽ theo nước nổi và trôi
Mặc người đứng giữa tràng giang gió.

TRÚC CHI

Đường kẻ chỉ

Một đường thẳng vạch như vô lý
Trẻ qua đây, gậy người mù qua đây
Có hai trái tim dừng lại đấy
Bi kịch : đường dây kẻ chỉ này.

TÂN CƯƠNG

Lại vào thu

Lại đã mùa thu ai biết chẳng
Trời xanh như ngọc, nắng như vàng
Ơ hay cái nhớ không duyên có
Ai hẹn ai mà mình băng khuâng.

VÕ TẤN CƯỜNG

Cúc xưa

Ngỡ quen chân bước bồn chồn
Vàng hoa hương đọng lạt hồn cúc xưa
Nhặt lòng nếm giọt mưa thưa
Mùa qua tình cũ cũng vừa lãng quên.

PHẠM QUỐC CA

Mưa bóng mây

Trời đang rục nắng ban trưa
Bóng mây chợt thoáng cơn mưa mạ vàng
Ngày vui bất chợt xốn xang
Tình điên dại hóa mơ màng bóng mây !

LÊ THỊ MINH CÁCH

Khi yêu

Khi không lại nhớ lại thương
Để hờn để giận để nhường nhịn nhau
Lời ai không đánh mà đau
Không ràng buộc, vẫn không sao tách rời !

NGUYỄN LÂM CẦN

Câu bóng

Người ta câu cá, câu tôm...
Tôi đi câu bóng chiều hôm dưới cầu
Nước xanh, mây thắm, trời sâu
Buông dây tôi thả mỗi câu bóng mình.

Với mẹ

Nuôi con trút sạch cửa nhà
Nuôi mẹ chỉ mấy quả cà dầm tương
Mẹ về xanh cỏ trên nương
Ngồi lo sắm sửa vàng, hương, chả giò...

HOÀNG MINH CHÂU

Hướng nào

Chỉ vì em chuyển hướng Tây
Trật chiều xiêu bóng một ngày nửa trời
Hướng Đông cứ đợi bao người
Qua đêm hụp lặn mặt trời lại lên...

SAO CHI

Chân lý phía mặt trời

Trong bao diêm
Im lìm
Và chập chội
Lần lượt sẽ đi ra để phát sáng lửa hồng.

TRẦN CHÍNH

Chờ

Mưa buồn ướt sũng đường thôn
Mình tôi đi với chiều hôm quê người
Nắng vàng từng giọt nhòe rơi
Thân gầy đơn lẻ chơi vơi bến chờ.

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

Khuyết

Nhật thực anh, nhật thực em
Tình yêu nhật thực đầy thêm nỗi buồn
Phút giây qua... Nhật nguyệt còn
Cuộc đời khuyết nửa ăn mòn trái tim!

THUYỀN DƯƠNG

Mặt trái của phiên bản

Mẹ tôi là một họa sĩ. Hồi còn bé, khi nhìn tôi, mẹ thường bảo lớn lên tôi sẽ đẹp trai như bố. Tôi không biết điều đó có đáng để tự hào không, ít nhất là trước mẹ tôi. Trong họ, ngoài làng ai cũng biết bố tôi hào hoa và có sức quyến rũ phụ nữ. Tôi nghe bà nội nói rằng, khi bố tôi mất có đến ba người phụ nữ đến xin để tang và được mẹ tôi bằng lòng. Đến bây giờ họ vẫn hay đến thăm và đối xử ân cần với mẹ tôi. Bà nội tôi khen mẹ tôi là một phụ nữ nề nếp, đôn hậu và kín kẽ.

Lớn lên tôi được nhiều bạn gái theo đuổi. Nhưng tính tôi cá thèm, chóng chán. Tôi có nhiều cuộc chinh phục và nhiều cuộc chia tay. Mẹ không can thiệp sâu vào đời tư của tôi. Chỉ có đôi mắt mẹ là lặng buồn khi tôi mang về nhà một cô gái mới.

Từ khi bố mất, niềm vui của mẹ là ngắm và sửa bức chân dung của bố do mẹ vẽ. Tôi ngạc nhiên vì càng ngày bức chân dung của bố mẹ vẽ càng thật hơn, đẹp hơn.

Tối nay sau khi tiễn ra khỏi cửa - đúng hơn là “rũ” ra khỏi cửa - một cô gái mà tôi đã chán ngấy, tôi quay trở vào nhà. Mẹ đang ngồi trên sa lon ngắm chân dung của bố. Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống tấm thảm dưới chân mẹ, hỏi nhỏ:

- Con giống bố con... có phải không mẹ?

Mẹ tôi trầm ngâm rồi vuốt nhẹ tóc tôi:

- Ừ, con rất giống bố. Nhưng, bố con khác con ở chỗ... bố con rất yêu quý phụ nữ và biết ơn họ, bố con cũng được họ yêu quý hết lòng. Còn con, mẹ e rằng... con chỉ nhận lấy sự thất vọng của họ thôi. Con đã giống bố con ngày trẻ như một phiên bản. Mà con biết đấy, phiên bản nào cũng có hai mặt, con là mặt trái của phiên bản ấy.

NGUYỄN VĂN DINH

Đất

Đất không mùi vị nồng say
Mà sao mía ngọt, gừng cay hỡi người
Lòng ta mãi gọi : đất ơi !
Nuôi cây đất chỉ một lời lặng im.

XUÂN DỤC

Tự hỏi

Chén rượu mời nhau đắm thắm chuyện
Câu thơ ai viết sóng nghiêng thuyền
Đi ngược thời gian tìm bến cũ
Có còn trăng mọc để hàn huyên.

PHAN HUY DŨNG

Mẹ

Chẳng dám vui mình thêm tuổi mạnh
Xuân sang bạc xóa tóc mẹ già
Ồi mình hăm hờ bàn chân bước
Thương sao giờ mẹ ngại đường xa.

THÙY DƯƠNG

Bóng núi

Thượng đế bắt công cho em đến với anh
Một chàng trai khép mình như núi
Em đã quấn dưới chân như dòng sông dịu vợi
Chỉ thu được vào lòng bóng núi với mây giăng...

Hoa lan đất

Trong cuộc sinh tồn không tái tạo
Đóa lan hồng mang sắc máu rung rung
Không giữ được bền lâu như điều em nguyện ước
Hoa tàn và rụng dưới mưa giông...

PHAN THỊ ĐẨM

Tìm thấy

Chiếc gương soi bị vỡ
Chẳng tìm thấy bóng mình
Lật trang thơ anh tặng
Chợt thấy tình mong manh!

NGUYỄN VĂN ĐỨC

Người yêu

Là em của tuổi học trò
Cũng là em của bây giờ cách ngăn
Đến khi sức mỗi hơi tàn
Cũng là em của muôn màng với nhau.

LÊ XUÂN ĐỐ

Thu gầy

Thu đà quần áo heo may
Tùng con ấp lạnh đáng gầy hao thơ
Liều gầy soi buốt lòng hồ
Em gầy em đốt cháy khô anh rồi.

NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG

Bông hồng

Trước ước bông hồng vàng,
Giờ mơ đóa hồng xanh,
Vàng, xanh đều hư ảnh
Chỉ còn hai chúng mình.

LÊ ĐỨC ĐỒNG

Hồn tử...

Ai làm ba mẹ phân ly
Năm con mười tuổi mẹ đi lấy chồng...
Còn ai mua bưởi, mua hồng
Về ngang ngõ mẹ con vòng quăng xa...

VẠN HÒA ĐẠT

Hoàng hôn

Dám mây hóa tượng trên trời
Khói xanh lơ lửng là lời hoàng hôn
Bùng biêng cối gạo bốn chôn
Tre cong vút một nỗi buồn của ai.

NGUYỄN PHAN HÁCH

Quán "lá thu"

Cũng lâu mới có dịp trở lại Hà Nội. Cuối thu. Ban đêm đi dọc hàng cây sữa, thấy mùi hương sực nức. Cuối phố này tôi có một địa chỉ quen...

Mấy chục năm xưa, tôi là chú bé nhà quê ra thành phố vừa học vừa kiếm việc làm. Một buổi tối gió bắc đầu mùa, tôi co ro đi lang thang trong mùi hoa sữa. Những hàng ngõ nường đêm sáng lập lờ. Gió vi vút mùi cà phê ở đâu tỏa ra ngoài ngào ngạt. Ngẩng lên, thấy tấm biển "Lá thu cà phê" rọi đèn mờ ám cúng. Nhẩm tính trong túi còn đủ 5 hào, tôi quyết định bước vào.

Quán nhỏ. Bàn ghế bằng trúc vàng sơ sài. Nhưng giật mình thấy trên vách treo mấy bức sơn dầu của một họa sĩ tài hoa tôi hằng ngưỡng mộ mà chưa biết mặt.

- Bác sao có những thứ này - Tôi hỏi chủ quán.

- Cậu cũng thích tranh à - Chủ quán, một người vẻ nho nhã, tóc hoa râm, mỉm cười.

Tôi ngồi vừa ngắm tranh, vừa rung đùi tận hưởng từng ngum cà phê thơm ngon. Phải công nhận cà phê của ông tuyệt thật. Vào thời kỳ đó, hình như cả thành phố chỉ có vài quán cà phê thì phải.

Đang lim dim mơ màng để khỏi cà phê phả mờ trên mặt, thì chợt thấy một người vừa bước vào. Chủ quán và ông khẽ gật đầu chào nhau, vẻ quen thân từ lâu. Ông người đồng cao, gương mặt buồn đẹp, xanh xao. Ngón tay thanh tú trắng muốt nâng ly cà phê, mắt trầm ngâm ông nhìn những chiếc lá vàng bị gió bứt ào ào rơi ngoài cửa sổ. Uống xong, đứng dậy, lạng lẹ đi ra. Không thấy trả tiền.

Chủ quán nháy tôi.

- Cậu biết ai đấy không ? Tác giả của những bức tranh kia đấy!

Trời, tôi thảng thốt. Không ngờ vừa gặp được thần tượng của mình. Bất giác nhìn lên, một giây khắc như cảm nhận được tất cả sự huyền bí diệu kỳ của những bức tranh trên vách, mà lúc khác chắc không thể biết được.

- Những bức tranh tuyệt đẹp này - Chủ quán nói - là tặng phẩm của ông ta cho tôi, để trả ơn những tách cà phê thơm ngon mà tôi đã đãi ông suốt bao năm qua ...

Lòng tôi rung rung. Vụt nhớ giai thoại Van Gốc vẽ lên gỗ mặt bàn quán trọ để trả nợ.

- Hay có thể nói ngược lại - Giọng chủ quán trầm thì - Những tách cà phê thơm ngon trong những giây phút gió bắc đầu mùa như đêm nay, cũng sự cung kính đối với nghệ thuật của tôi, là để trả ơn những bức tranh tuyệt tác....

Từ hôm ấy, tôi thường trở lại quán cà phê Lá thu mỗi khi trong túi tích cóp đủ 5 hào. Và tôi thường được ngắm nhìn người họa sĩ tài hoa trong khoảnh khắc ngẩn ngui của một ly cà phê bốc khói.

Thoắt cái, mà những ngày ấy đã trở thành dĩ vãng xa xôi...

.... Tôi hồi hộp dừng lại nơi cây sữa cuối cùng của dãy phố. Quán cà phê Lá Thu nhỏ bé, mái ngói rêu mốc đầy lá vàng ngày xưa không còn. Thay vào đây là một quán bốn tầng sáng choang gương kính và ánh điện màu. Nhưng được cái là vẫn mang tên "Lá Thu cà phê".

Tôi bước vào. Một mình một bàn. Một cô tiếp viên có đôi chân trần trắng muốt mồm mím mang chai rượu đất tiền đến. Tôi hỏi tên người chủ quán cà phê ngày xưa. Cô dẫn tôi lên lầu. Một căn phòng nội thất phương Đông cổ. Một ông già râu tóc bạc đang ngồi uống trà bên giò lan tím cạnh song cửa. Đôi mắt sau tròng kính chớp chớp, ông nhận ra tôi, vỗ vạt thân tình.

- Những bức tranh ngày xưa còn không, thưa ông - Tôi nhìn suốt lượt bức tường

- Không ... Ông lắc đầu.

- Chúng đâu rồi ?

- Chúng đã biến thành tòa nhà nhiều gương kính này.

- Ông có nghĩ thế là với sự biến đổi, ông đã gặp thời, gặp vận, may mắn không?

- Không hẳn thế.

Ông già đưa tôi chén trà ngâu thơm ngát. Tôi băng khuâng chạnh nhớ mùi cà phê trong cái quán nghèo thuở nào.

- Người họa sĩ tài hoa xưa còn đến đây ?

- Không. Ông ấy đã mất trước khi được thấy tranh của mình bán được nhiều tiền...

Đêm ấy uống hết nửa chai rượu do cô tiếp viên xinh đẹp nâng tận môi, tôi loạng choạng đứng dậy ra về.

Ông chủ quán tiễn ra cửa, cầm tay hỏi :

- Tôi nghĩ là cậu buồn, và có giận tôi không ?

Tôi mơ hồ lắc đầu :

- Không hẳn thế !

NGUYỄN ANH HÙNG

Tấm ảnh

- Con... giữ lấy...

Đôi tay gầy guộc của người đàn bà run run. Thằng bé đỡ tấm ảnh, bỏ vào túi áo. Người đàn bà nhìn nó, ánh mắt trào lên niềm thương cảm, đau xót và tuyệt vọng. Đôi mắt ấy từ từ khép lại, ép ra hai dòng nước. Định nói tiếp nhưng không đủ sức, người đàn bà co giật, mặt chợt xám ngắt rồi nằm bất động.

- Mẹ, Mẹ ơi! Mẹ tỉnh lại đi! Mẹ...

Thằng bé oà khóc, nhào ôm ghì lấy mẹ, lay gọi. Tiếng kêu xé lòng vang ngút trong dãy hành lang bệnh viện lạnh lẽo... Nhưng mẹ nó không bao giờ còn tỉnh lại được nữa.

Không còn một ai thân thiết, từ nay nó hoàn toàn cô đơn trên cõi đời.

Nó sống vất vưởng đầu đường, xó chợ, găm cầu. Nó làm đủ thứ để có cái đút vào miệng: bới rác, ăn xin, làm việc vặt mà người ta sai khiến. Mọi người nhìn nó như vật bỏ đi. Còn nó, cảm thấy thèm khát tất cả: thèm một gia đình nho nhỏ, một bữa ăn ngon, thèm những đồ chơi xinh xinh bày trong tủ kính này, thèm được cấp sách tới trường như cô bé áo trắng kia... Tất cả đối với nó đều quý giá. Nhưng cái nó quý giá nhất - cái mà ngoài nó, chẳng ai biết được và có được - vẫn là tấm ảnh. Nó gói bọc tấm ảnh cẩn thận trong hai lớp giấy bóng, đút nơi túi áo ngực, đi đâu cũng mang theo. Trong ảnh, người đàn ông đẹp trai đang tươi cười, lông mày hơi

xéch, một nốt ruồi đen to tướng nổi bật giữa cái trán trắng trẻo...

Chiều nay, mưa ào ạt. Nó lê gót trên đường phố. Mưa giăng quanh nó màn trắng mịn mờ. Nó cố ép chặt cái mũ rách nát vào ngực, hy vọng cơn mưa phủ phàng còn dành cho mình kỉ vật thiêng liêng cuối cùng của mẹ nó... Mưa làm ướt lạnh đáng gầy và xoáy buốt vào trái tim mô côi bé bỏng... Run lên vì rét, không chịu nổi nữa, nó tạt vội đến trú dưới mái hiên ngôi nhà sang trọng ven đường.

Nó ngồi bó gối. Xung quanh cũng có mấy người tránh mưa. Nó nghe trong nhà có tiếng người đàn bà đang nựng con chó:

- Ôi! Dream, con cố ăn đi, ngoan nào. Thương quá...

Giọng người đàn ông trầm trầm, lo lắng:

- Chắc nó bị ốm rồi. Em tạm mang cơm ra ngoài đi, để anh xem.

Cửa hé mở, người đàn bà lách ra. Mùi son phấn quyến với mùi thức ăn ngào ngạt làm thẳng bé chun mũi. Sau khi đặt bát cơm to tướng lên cái giá để thức ăn cho chó kiểu cầu kì, người đàn bà quay vào. Trước khi khép cửa, bà ta còn quét ánh mắt sắc lạnh như chớp lên đám người co ro...

Mưa vẫn không ngớt. "Nổi bong bóng thế kia là mưa dai lắm đây!". - Cụ già than thở - "Thôi, đằng nào cái thân già này cũng chết...". Nói rồi, cụ chống gậy, lập cập xuống thêm. Theo gương ấy, thiếu phụ ôm gọn đứa con vào lòng, khom người lao ra ngoài trời. Đôi trai gái cũng là vào nhau, bước đi... Bóng họ mất hút trong mưa.

Dưới mái hiên chỉ còn lại mình nó. Mắt nó sáng bừng khi nhìn vào bát cơm: trên lớp cơm trắng nuốt là những lát giò lụa mịn màng, những miếng trứng rán vàng ươm thái nhỏ, những con tôm to bóc vỏ, đỏ hồng, mồm mồm. Trong hơi nước lạnh, mùi thức ăn lan tỏa ấm nồng, quyến rũ. Cơm đói phải nén chịu hồi sáng đến giờ lại quặn lên từ cái dạ dày lép kẹp của nó. Trong nhà, vẫn tiếng người đàn ông và người đàn bà đang cố nựng con chó khó tính. Họ cười rúc rích, cấu chỉ nhau... Nó nhào tới, hai tay vỗ lấy bát cơm, mồm ngoạm như điên...

- Choang!

Trong lúc mài ăn, miệng bát trơn mỡ làm nó trượt tay. Cái bát rớt xuống. Mảnh vụn, cơm và thức ăn tung tóe. Cánh cửa bật mở: - Á! Thằng ăn cắp! Bốp! Bốp! Lốp! Hự... Nó chưa kịp hoàn hồn thì đã thấy mình bị nhấc bổng, hai má bổng rớt, mắt này dom đóm và người bắn văng xuống đường. Nó nén đau, lồm cồm cố bò dậy... Trời ơi! Nó sững người, nhìn trân trân: khuôn mặt người đàn ông đẹp giặn giữ hân lên qua làn nước, đôi lông mày xéch, giữa trán nổi bật một nốt ruồi to tướng...

Người đàn ông hình như cũng đã nhận ra kẻ đứng đối diện. Ông ta thoáng thần thờ, lúng túng...

- Mẹ ơi! - Thằng bé òa lên, lao vụt đi, mặc mưa táp dữ dội. Người đàn ông sau phút bối rối, nớ nự cười nửa miệng rồi quay vào nhà. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng ông ta.

Mưa vẫn tuôn xối xả.

Nơi túi áo ngực thằng bé, trong hai lớp giấy bóng, tấm ảnh vẫn khô ráo và an toàn...

QUẾ HƯƠNG

Con nhông Bù Đớp

Vừa thấy bóng lão Lạng, con nhông Bù Đớp đã nhảy loạn xạ trong chuồng, xỏ một tràng như súng liên thanh: “Hoàng thượng giá lâm... tạ ơn bệ hạ... chát... bùm...”

Lão Lạng lắc đầu rồi rẽ qua sân trước. Ở đó, khi cho con họa mi có tên Michael Jackson ăn, lão vẫn còn nghe “kẻ thất sủng” ở sân sau ra rả: “Rua-mc-xử (1)... chà đồ nhôm (2)... chát... bùm...”

Đúng là một mớ hầm bà lằng! Thế mà cũng gọi là nói! Không hiểu sao lão ghét cực kỳ giống chim nhại tiếng người. Chim là chim. Người là người. Chim không thể nói. Người không thể hát. “Dờ chim dờ người như mây bị cắt rập là phải” - lão lẩm bẩm. Vào làm đây, chăm sóc các thú tao nhã cho ông chủ, lão mắc chứng nói một mình. Chớ nói ai nghe! Ông bà chủ đi suốt, về là quát. Cậu chủ về là ngáp. Cô chủ về là mở nhạc chát xình chát bùm. Chỉ còn lão và bà bếp. Bà bếp quanh quẩn trong nhà. Lão luẩn quẩn ngoài

sân. Đôi khi, lão có cảm tưởng mình là quản ngục cái Đẹp. Cây kiếng nén mình trong chật hẹp. Cá trong bể kiếng. Chim trong lồng. Ông chủ bỏ tiền chỉ để được tiếng phong lưu, để khoe với khách. Trong số các vật khoe ấy, con nhông Bù Đóp từng là niềm tự hào số một. Nó học lời ăn tiếng nói của chủ nhân đã dành còn được thuê gia sư dạy chào hỏi bằng tiếng nước ngoài. Thế mà...!

Xong việc, lão Lạng trở lại sân sau. Gà đã chuẩn bị. Dao đã mài. Chỉ còn việc cho “kẻ tử tội” ăn bữa cuối cùng. Thật ra, ông chủ cấm cho ăn nhưng lão không đành lòng. Lão lén cho nó một bữa khoái khẩu. Vừa ngồi bầm ớt để trộn với cơm và cà rốt, lão vừa tưởng tượng cảnh con nhông Bù Đóp lăn ra chết tươi. Cha sinh mẹ đẻ đến giờ lão chưa chứng kiến điều đó. Sáng này, trước khi đi, ông chủ dặn: “Cắt tiết một con gà mái tơ ngay trước chuồng nó. Giống này kỳ máu súc vật. Thấy là lăn đùng chết ngay. Đáng kiếp đồ hại chủ!” Nó hại chủ thế nào lão không rõ nhưng lão có chứng kiến giây phút nó đổi đời. Chiều ấy, ông chủ không về một mình. Lão định mở cửa xe nhưng ổng khoát tay rồi đích thân mở, gập người cung kính mời khách ra. Cũng đích thân ổng xách cặp, đôi theo thiết tha từng bước đi đình đặc của khách. Khi lão pha trà sâm, ổng giành bụng cho khách. Khách vừa mở miệng thì con nhông Bù Đóp ở bên cửa sổ đã lạnh lẽo hé mỏ: “Gót-mo-ning... Rua-me-xử... Đồ chết tiệt. Cút... Mệt... mệt... (3)”

Khách sững sờ bởi tràng tiếng Việt xọ tiếng Tây, lời chào xọ lời chửi kia. Sắc hồng tươi nhuận trên mặt khách từ từ ngả qua màu tím. Còn ông chủ ngả qua xanh lè. Biết sắp có “giông”, lão cầm chặt hai chân xuống đất... Sau khoảnh khắc im lặng ấy là một chuỗi âm thanh chói tai. Tiếng con nhông Bù Đóp lanh lảnh đòi ớt. Tiếng gót giày nện côm cộp. Tiếng ông chủ rít lên: “Tổng cổ nó ra sân sau!” rồi chạy theo khách. Còn lão ngơ ngác xách cái chuồng chạm trổ giá bạc triệu ra sân sau.

Con nhông Bù Đóp “xuống đời” từ đó!

Lão Lạng chậm chậm trộn đều chén thức ăn rồi bưng đến cho con Bù Đóp. Nghe mùi ớt tươi, con nhông cuống quýt nhảy loạn xạ đến nỗi đầu va vào chuồng. Đã hai hôm rồi nó bị bỏ đói. Nó ăn hà

hề, vội vàng như sợ bị giật lại. Ngày mai lão hết rửa chuồng, thay giấy, băm ớt cay xé mắt, hết nghe nó nhại ông chủ mắng lão: “Chậm như rùa”. Thế mà không hiểu sao sáng giờ lão cứ bồn thần.

“Đã trưa rồi, phải làm phận sự thôi!” - lão tự nhủ nhưng tay vẫn chuỗi vào cho con chim bắt hạnh quả chuối chín. Con vật vô tư mổ lấy mổ để hương vị ngọt ngào của cuộc sống. Khoanh da vàng rực ở cổ trước như món đồ trang sức cho bộ lông đen nhánh giờ trông như dải lụa thít chặt họng. Chiếc mỏ màu ớt chín nom tựa màu máu tươi. “Kiếp sau còn làm chim thì chỉ hót thôi nghe con!” - lão lầm bầm dặn. Nhưng đáp lời lão là một tràng cười khùng khục, y chang ông chủ!

Khi lão xách cái lồng gà đến, con nhồng Bù Dớp đang rìa lông cánh. Lão thò tay bắt gà rồi im lặng ngồi nhỏ nhúm lông cổ, nơi sẽ cắt tiết. Con gà tục ta tục tác liên hồi trong tay lão. Nhúm lông cổ vừa vật trụi thì một quả trứng be bé, hồng hồng cũng rơi xuống nền xi măng xám lạnh vỡ toang. Trong chuồng, con chết tiệt vẫn mãi miết “lam đẹp”, tí mi tấn mần như một mụ đàn bà trang điểm. Đột nhiên lão Lạng nổi cáu. Sáp một nhát xong hai mạng mà chúng cứ tỉnh bơ. Đứa thì rặn dề, đứa thì “mông má” như đi dự dạ hội không bằng. Đúng là đồ... đồ chim! Lão buông câu rủa, nhỏ một bãi nước bọt xuống đất rồi xách con gà đứng dậy. Dề xong, dường như thoải mái, nó nằm im re trong tay lão còn con kia cứ tiếp tục rìa lông. Tức khí, lão hé cửa chuồng, dí con gà vào con nhồng Bù Dớp. Nó hoảng hốt nhảy qua nhảy lại rồi vụt ra như một làn chớp đen. Lão đưa tay chụp. Con mái mơ được buông tay lập tức chạy te tái, bay qua rào, quảng cho lão một tràng tục ta tục tác.

Lão Lạng đứng như trời trồng, trong tay còn con dao cắt tiết sắc lẹm. Trên cao, tiếng con nhồng Bù Dớp vọng xuống: “Tạ ơn bà hạ... chát bùm...”. Sau đó là chuỗi âm thanh riu ran như tiếng hót. Phải chăng khi chạm trời xanh, nó sực nhớ mình là chim!

-
1. Bonjour Monsieur (Tiếng Pháp): Chào ông
 2. Chôm đồ nhà
 3. Merde! (Tiếng chửi thề của Pháp)

TUẤN HOA

Cuộc đấu ngoài võ đài

Những người chơi họa mi đều thích gọi con chim mình nuôi ngắn gọn là “mi”. Có người nuôi để thưởng thức tiếng hót, người khác nuôi để chơi, lại có người đi bẫy và thuần dưỡng họa mi để bán.

Ngày trước khi còn ở Hà Nội, ở xóm tôi có một người rất mê họa mi. Đó là ông Thái Giang. Ông có thể nói về họa mi suốt ngày không hết chuyện, say sưa như đó chính là một phần không thể thiếu được trong đời ông. Nỗi đam mê đó đã lây sang tôi từ lúc nào không biết. Ông dạy cho tôi cách bẫy họa mi, cách thuần dưỡng con mới bắt được, cách huấn luyện và tuyển chọn con nào để chơi, con nào chỉ nuôi làm cảnh. Chúng tôi có chung nhiều kỷ niệm, nhưng sâu sắc nhất là kỷ niệm về cái chết của một con mi mà chúng tôi quý nhất. Tên nó là Bông Lau.

Họa mi ưa sống nơi sườn đồi thoải thoải đổ xuống thung lũng, nơi có khe nước và những bụi cây lúp xúp. Chúng sống từng đôi theo địa bàn nhất định. Có thể đó là một con suối nhỏ, cũng có thể chỉ là một rặng cây. Ấy vậy mà đôi bên hàng xóm không bao giờ cố tình xâm phạm lãnh địa của nhau. Nếu có thì cuộc chiến chắc chắn sẽ nổ ra. Hai con trống lẫn xả vào nhau quyết đấu trong sự cổ vũ công cốc của hai con mái. Dựa vào tập tính đó, người ta bẫy họa mi bằng con mồi đã được huấn luyện kỹ, nhốt trong lồng sập. Khi con mồi lên tiếng, chủ nhân của vùng đất sẽ đáp lời ngay và lao tới để tấn công kẻ xâm phạm. Thường con ở ngoài không lao

vào đánh ngay mà dùng cách đối thủ nắm, bảy mét để quan sát. Trước là đấu khẩu, sau mới đấu võ. Hễ con ở ngoài chạm phải cần bầy là xong việc. Nó đã bị bắt. Chúng tôi đã bầy được đến mấy chục con. Chỉ có một trường hợp duy nhất cuộc chiến xảy ra cực nhanh. Con mới vừa lên tiếng, một bóng xám đã vút tới và lao thẳng vào lồng bầy có kẻ khiêu khích núp bên trong. Khi bắt con chim ra, ông Thái Giang kêu lớn: “Thần diệu!”. Ông giảng giải cho tôi: “Họa mi đại đa số trông mắt màu thiên thanh. Con nào ngũ trường (mỏ, cổ, thân, cánh và chân dài) thì đáng đẹp, nhanh nhẹn. Được vậy mà chân gân hươu, móng mèo, mí mắt dày là chim hay. Thêm trong mắt màu nâu là chim quý, còn màu lửa thì cực quý, vạn con có một”. Ông ôm nó run rẩy như đang giữ một báu vật. Chúng tôi đặt tên nó là Bông Lau vì trong thung lũng nơi ấy có nhiều bông lau tím ngắt.

Sau thời gian thuần dưỡng, Bông Lau mau chóng trở nên nổi tiếng. Nó có dáng đứng oai dũng, hai chân choãi ra trên giống đậu, ưỡn ngực ngẩng cao đầu ngạo nghễ. Tiếng hót của nó vang và khỏe. Trên sợi đậu, vào trận nó thường gân cổ gào lên đe dọa đối thủ (dân nghiền chọi mi gọi là tiếng “quát”). Nhiều con sợ hãi, im re bỏ cuộc. Con nào lì lợm dám nhảy vào cửa chuồng cũng không chịu nổi những chiêu đánh ác liệt của nó. Bông Lau nhiều năm liền là vô sĩ số một, không có đối thủ.

Thế mà nó lại chết bất đắc kỳ tử trong một cuộc chiến không chính thức. Lần ấy chúng tôi bầy được một con mi tướng mạo thô kệch, chỉ được cái gan lì. Khi con Bông Lau cất tiếng hót, nó liền đáp lời. Bông Lau ngưng lại tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi gân cổ quát. Anh mộc kia nào có hiểu gì, mỗi con một lồng treo xa nhau thì cũng giống như trong rừng mỗi anh một khoảng, có làm gì nhau. Nó lại đáp lời, cũng hiên ngang trên giống đậu của mình như trên cành cây quen thuộc, vững chãi trong lãnh địa của nó. Trông nó cực mịch như hòn đất và cũng trơ như thế. Bông Lau tức giận gào lên đến nghẹt thở. Nó đứng chết trân trên giống đậu, mép ứa máu. Con mộc lại đáp lời, nó nghiêng ngó nhìn rồi thản nhiên đứng rìa lồng. Không thấy tiếng quát nữa, con Bông Lau vỡ tim mà chết.

TRẦN HỮU KIM HOÀNG

Khoảnh khắc trong mơ

Chị là giáo viên đã thành đạt trong nghề. Ngoài lương bổng, chị còn thừa hưởng hai công vườn cây đặc sản do cha mẹ để lại. Cuộc sống đầy đủ quá đi chứ! Không, thế mà vẫn thiếu! Chị ao ước có một mái ấm gia đình để ngoài giờ dạy, chị sẽ được làm một người vợ, một người mẹ. Vậy mà nó lại lớn lao quá đối với chị. Chị đã ngoài bốn mươi rồi!

Một ngày nọ, chị thông thả đạp xe đến trường. Một chiếc xe máy tông phải chị. Người chủ xe tức tốc đưa chị đến ngay bệnh viện tỉnh. Kết quả chị bị gãy xương đùi. Biết chị không có ai là thân nhân họ hàng, người ấy ở lại bệnh viện để chăm sóc chị. Đây là một gã đàn ông tuổi khoảng năm mươi. Ông ta chăm sóc chị rất chu đáo: từ miếng ăn, thức uống đến mọi thứ sinh hoạt khác. Những bệnh nhân cùng phòng ai cũng lầm tưởng chị với ông ta là đôi vợ chồng. Họ thường khen: “Chồng thương vợ quá, chăm sóc vợ cẩn thận quá!” Ông ta lặng thinh, còn chị cảm thấy hạnh phúc thực sự. Khi mới đưa vào viện chị rất cảm hận ông ta. Trước sự chăm sóc nhiệt tình và lời nhận xét của những người chung quanh, chị không còn hận nữa. Chị nghe như tim mình ấm lại.

Hơn một tháng điều trị, vết mổ ở chân để sắp xương lại đã lành. Bác sĩ khuyên chị nên luôn tập đi để chân mau bình phục. Ông ta là người duy nhất tập cho chị nhấc từng bước. Cả tháng nằm trong phòng, hôm nay được nhìn thấy khoảng trời xanh và bên chị là người đàn ông đã tận tâm chăm sóc, chị thấy đất trời đẹp lạ và lòng chị rộn rã hẳn lên. Ông ta dìu chị đến băng đá trước hành lang bệnh viện. Họ vui vẻ ngồi trò chuyện bên nhau. Và một lúc sau... chị gục đầu vào vai ông ta...

Chị được xuất viện. Về đến nhà, trừ những lúc bận bịu và học trò đến thăm, chị cảm thấy cô đơn nhiều. Chị thầm nghĩ giá như chân mình chậm khỏi! Ông ta mang đến cho chị đôi nạng gỗ để chị tập đi cho dễ dàng. Đi bằng đôi nạng gỗ sao chị thấy khó nhọc quá! Phải

chị có người ấy bên cạnh để dìu chị tập đi! Mỗi chập tối, ông ta đến thăm và mang thức ăn ngày hôm sau cho chị. Ngồi bên ông ta, chị thấy ấm áp và vui vẻ lạ thường. Ông ta khuyên chị nên cố gắng tập đi, chỉ thời gian ngắn thôi, chân chị sẽ trở lại bình thường. Lúc đó ông ta sẽ làm lễ cưới cùng chị.

Buổi trưa hôm ấy, chị gọi thằng bé bán kem vào mua. Thì ra đây là đứa học trò cũ của chị ba năm trước. Năm nay nó đã học lớp tám. "Thanh à, nghỉ hè em không đi học thêm sao?". "Thưa không cô ạ!". "Tại sao vậy?". "Gia đình em đã sa sút rồi, ba em vừa mất việc, ở hăng cho biết cả tháng nay ba em không đi làm nên người ta cho nghỉ". "Vậy bà em đi đâu?". "Em cũng không biết nữa, cứ vài ba ngày ba em lại về nhà một lần, lấy ít tiền rồi vội vã ra đi, ai hỏi ba cũng bảo là đi có việc riêng. Hiện giờ mẹ em mắc nợ nhiều lắm. Mấy ngày nay ba em ở nhà và luôn gây chuyện với mẹ em. Ba cương quyết bán nhà và đòi ly dị". Thằng Thanh bán kem nước nớc khóc, chị dỗ mãi nó mới nín. Chị cho nó một số tiền và giục nó đi bán nốt số kem còn lại.

Thằng Thanh bán kem đi rồi, lần bước về nơi bàn viết, mở tủ tìm lại quyển sổ chủ nhiệm lớp ba năm về trước. Chị giờ từng trang, tìm lý lịch từng đứa học trò. Chị choáng váng khi biết Huỳnh Thanh là con của Huỳnh Phúc. Huỳnh Phúc chính là ông ấy. Là người sắp sửa đem lại hạnh phúc cho cái tuổi ngoại tứ tuần của chị. Chị khuyu xuống sàn nhà nước nớc khóc. Đây là lần đầu tiên trong đời chị khóc nhiều như vậy...

Chị cắn chặt môi gương dậy, lòng rối như tơ vò. Huỳnh Phúc đến với chị bằng tình yêu thực sự và không hề vụ lợi. Chị phải làm gì trước nghịch cảnh éo le này? Đến với Phúc hay trả Phúc về cho gia đình. Ngoài bốn mươi rồi. Có cơ hội nào nữa không? Chị suy nghĩ thật nhiều, thật nhiều...

Trời sắp tối, chắc Phúc cũng sắp đến với chị. Chị đến bàn viết cho Phúc lá thư. Chị mở tủ lấy hai lượng vàng gói cẩn thận vào phong thư. Đến bên góc nhà, chị nhặt một chiếc nạng gỗ. Chị buộc chặt phong thư có số vàng vào chiếc nạng và đặt nó ngoài cửa. Chị vào nhà cẩn thận khoá chặt chốt cửa, cắt luôn cả cầu dao điện. Trong nhà tối om và chị lên giường nằm.

NGUYỄN HÀ

Nhớ rét

Rời bỏ quê nhà tới ở đây
Trời Nam nắng gắt lại mưa dày
Sáng nay đài báo ngoài kia rét
Chợt gầy trong lòng đợt gió may !

ĐÌNH HẢI

Trẻ già

Tặng bạn Q.H

Bạn già tặng nhau chiếc kính lão
Để nhìn cho rõ, đọc cho thông
Con trẻ lại chơi trò bịt mắt
Quờ quạng tìm nhau, đáng lòng không.

NGUYỄN PHAN HÁCH

Không đề

Cây mận trồng kỷ niệm ngày sinh
Đã nở tình đầu hoa trắng tinh
Gốc rễ đã sù sì sương gió
Quả chát chua năm tháng trên hành.

TRẦN THU HẰNG

Chia

Tôi người còn chút của chung
Đem ra chia nốt hai phần đều nhau
Cho người chọn trước tôi sau
Vui người lấy cả, nỗi đau tôi dành.

ĐẶNG HẰNG

Những cách nổi tiếng

Tháp Epphen nổi tiếng về cao
Nổi tiếng về to là Kim tự tháp...
Mỗi kỳ quan một cách nổi tiếng riêng
Nhưng tháp Pizơ nổi tiếng chỉ vì... nghiêng!

Bài thơ về một bài thơ*

Được làm vua cứ làm vua
Xem ra chỉ chuyện hơn thua một thời
Tàn y vẫn để dành hơi?
Lệ ông xưa ướt mắt người hôm nay.

* Về bài “Khóc Bàng Phi” của Tự Đức.

PHẠM VIẾT HOÀNG

Mưa

Một lần mắt thấy mắt nhau
Đã lòng chia sẻ nỗi đau với người
Trái tim mở đón một lời
Để thương nhớ mỗi khi trời đổ mưa.

TRẦN NINH HỒ

Một

Một phương gió thổi qua chiều
Một màu mây với rất nhiều nhớ thương
Một con đường khuất trong sương
Một vầng trăng sớm còn vương ánh ngày.

Bóng mây

Làm sao bắt em dừng lại
Em người của xứ - thăm - xa
Cảm ơn bóng mây giây lát
Đủ làm rợp mát đời ta.

Trí uẩn

Hồi còn bé tí teo tôi cứ thích trốn sang nhà em chơi
trò trí uẩn
Ồi những vịt, gà... xếp gỗ mới yêu sao !
Giờ em quá xa rồi. Tôi chơi trò nhà - thơ - xếp - chữ
Những con chữ tro tro không chịu hóa vịt, gà!...

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

Thanh âm

Và đêm. Chết lặng hoa quỳnh
Đắm say như chỉ chúng mình với nhau
Làn hương trắng một niềm đau
Trách chi thăm thẳm mai sau vẫn còn...

ĐÀO HỒNG

Thu muộn

Ơi những ngày qua, những tháng qua
Thu buồn trăng cũng muốn phôi pha
Thách trời xin cứ làm giông gió
Thuyền nhỏ vẫn về kịp bến xa.

NGUYỄN HOA

Em đến

Em đến. Thu vừa chín
Còn hạ bỗng heo may
Rối rít lời lá gió
Trăng muộn - anh ban ngày!

Dây ơ

Thả chiếc điều tôi
Lên trời không đáy
Mong manh dây ơ
Hồn tôi run rẩy!

THỦY HIỀN

Mong manh

Mong manh mấy sợi tóc dài
Mà em quấn được chân người lãng du
Mong manh tựa thể sương mù
Tình yêu cứu được phù du kiếp người.

ĐẶNG HIỀN

Bất tử

Mỹ nữ trăm người, còn lại một người
Thơ viết trăm bài, còn một bài khóc vợ
Lãng tằm, đèn đài không làm người bất tử
Chỉ giọt lệ thương người còn mãi với người thôi.

NGUYỄN THANH HƯƠNG

Cây phong ba

Cây phong ba
Chỉ có nơi đảo xa
Nhưng tôi biết nơi nào cũng có
Cây phong ba.

LƯƠNG HỮU

Hương muộn

Đom đóm chùng như quên mở hội
Ao bèo đã lạnh mắt ai thương
Ngõ không thơm nữa trắng ngày cũ
Cuối ngõ khuya về buổi mới hương.

Biển vắng

Trăng từ ngọn sóng bay lên
Em từ mái tóc bay mềm vai tôi
Đêm nay biển vắng một người
Chỗ bờ vai khuyết, nguyệt rơi tím bầm.

Thanh minh mưa

Đến trời cũng phải thanh minh
Bóng mây lấp lửng, mưa thành mù mưa
Lời mưa rơi hững rơi hờ
Trời còn nửa thật nửa đùa nửa em.

THẢO HƯƠNG

Bên mồ mẹ

Chiều chiều con lại lên đồi
Đến bên mồ mẹ con ngồi thấp hương
Người qua kẻ lại bên đường
Tìm dấu hình bóng mẹ thương ngày nào.

THI HƯƠNG

Giữa Sài Gòn

Nắng như vắt ra từ trái xoài thơm
Gió phóng túng thổi dọc mặt hè
Tôi chạy dọc Sài Gòn như thể
Từ một thời xa lắm trở về.

TRẦN ĐÌNH HƯƠNG

Bốn câu

Một câu chuyện hão không đâu
Một câu khoác loác, một câu tâm tình
Câu còn lại nói với mình
Làm thơ là để làm thình mọi bề.

NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Ngọc trai

Con trai biển mở lòng mình khờ khạo
Hạt cát đi qua tình nghịch gieo vào
Trong vật vã, giọt máu hồng bật sáng
Tặng cho đời hòn ngọc đón đau !

TRẦN VĂN HIẾU

Nhà điêu khắc với tác phẩm

Bao ngày đeo gọt
Tượng gỗ hoàn thành
Cọp dữ nhe nanh
Gào tên bác thợ.

ĐỔ TRỌNG KHƠI

Nét tình quê

*Áp lạnh
bóng trắng rồi chết
(thơ LÊ ĐẠT)*

1. Mặt trời ngà sát chân sương trông đỏ rờ. Con câu mái bay từ vườn về. Dáng chim mệt mỏi, ngơ ngơ.

- Mẹ kiếp. Ngày đông tháng giá, lá rụng vườn khô có gì kiếm ăn. Rồi xem mây kiên trì được bao lâu nữa... Gã chửi thảm.

2. Gia đình gã mấy năm trước còn êm ấm. Vợ gã người xinh tươi hiền thực. Ma quỷ về đường thế nào, gã bỏ người vợ trẻ ở nhà đi buôn. Chẳng biết gã buôn gì mà kinh tế phát nhanh. Có kinh tế thì nói cười đi đứng cũng khác. Khỏi người nhìn gã mắt tròn mắt dẹt.

Thế rồi, một hôm nhà gã có khách. Người vợ đang làm đồng được trẻ

con hàng xóm gọi, hớt hải về. Khách là một thiếu nữ thành phố. Gặp, không cần phân ngôi, bậm trợn thiếu nữ bảo: “Xin lỗi, dài vấn thì cũng nói ra mục đích. Tôi và anh ấy đã thương nhau”. Người vợ mặt tái môi run, chưa biết đáp sao. Thiếu nữ tiếp: “Tôi cần người chồng, mái nhà để sinh con. Phải bao nhiêu “đô” cho chị đi khỏi đây?”.

Người vợ, trấn tĩnh, hỏi rõ ngọn ngành. Chị lặng lẽ thu dọn đồ dùng riêng, để lại lá thư (có giấy ly hôn) rồi đi khỏi làng.

Về thấy mất vợ, gã đau đớn tru lên. Cô “vợ” mới đồng đành: “Tiếc gì. Anh sắp làm bố rồi đấy!”. Gã ngồi lặng. Mấy ngày sau đã thấy gã loe xoe: “Số trời bày đặt. Và lại, thời buổi Hiện sinh mà sống lối Duy tình cũng rách việc, thiệt thân...”. Nghe, anh bạn buồn cứ cười nụ. Gã buồn buồn, ám ảnh vì “nụ cười” bạn bè ấy.

Không lâu sau ngày lấy vợ mới, dân làng thấy gã đi đứng, ăn nói mất dần vẻ khệnh khạng. Thì hay, tâm tính cũng là thứ dễ hoán vị, biến cải. Việc bươn chải xa gần trao sang vai người vợ mới. Gã ở nhà trông thẳng cu con và sớm chiều xăm xói tĩa uốn cây cảnh. Gã sinh mê chơi cây thế.

3. Hôm anh bạn buồn đến nhà chơi, gã được chuốc rượu say mềm. Thành lệ, càng say gã càng ít lời và ngủ li bì. Sớm ấy, gã dậy tập thể dục chạy quanh vườn cảnh. Hơi sương mát lạnh buổi sớm cho gã chút thanh thần. Chạy một vòng đến bên cây Phu tử - một thế đang ghép uốn, gã thấy chiếc võng nilông thường dùng của vợ mắc ở bốn cây, đất dưới chân lỳ đi, cỏ nhàu nhọ. Gã sinh nghi... Buổi đó người bạn buồn về, không chào từ biệt gã.

Từ đấy, tiền vàng trong tủ lần lần vơi đi. Hỏi thì vợ bảo: “Góp vốn làm ăn”. Gã lầu rầu: “Góp với thằng ấy, phải không?...”. Thì vặc, mặt lạnh lạnh: “Quên cái lối Duy tình đi. Kèo truyền đời nghèo khổ đấy!”. Duy tình bỏ đi. Bỏ đi Duy tình... Gã cầm lấy chiếc kéo xén cây đi ra vườn, đầu cúi, miệng lẩm nhẩm... Những cây thế được gã chăm sóc vẫn xanh tươi và ngày một thành hình tuyệt đẹp. Về cao nhĩa của các thế cây đường đã cho gã ý lợi gì đó. Gã sống tự chủ dần lại, hành động dứt khoát hơn, thừa sự cúi đầu, loe xoe, lầu rầu, lẩm nhẩm... Gã đòi vợ không được đi buôn xa, việc cần thì gã đi. Nghĩ sao thì cũng đồng ý.

4. Gã lại tái xuất thương trường. Chỉ buồn ở nhà không người chăm sóc, cắt tia thể cây, cành lá bung ra búa xua, chả rõ hình thù, và dần chết khô cả. Đến lượt cô vợ sinh buồn, sinh bực bội. Nhiều lần đi xa về gấp quần áo của vợ vắt khắp giường trong giường ngoài, cầu thang, salon..., nhớ chuyện sớm xưa và lời họ hàng nhắc nhủ, gã hiểu khi gã vắng nhà thì đã hò hẹn tình nhân. Có hôm hai vợ chồng vác nhau gã lại tru lên.

“Phải ly hôn!”, gã bảo vợ. Thị cười: “Trở về với Văn hóa Duy tình, hả?”. Gã đỏ vằn mắt: “Cái món Hiện sinh của cô đòi bại lắm!...” - “Anh cũng từng phụ người đấy thôi. Hơn thế, anh để người ta nghèo, thua thiệt. Với tôi, anh dạy màu phồn thực, đúng không?!”. Đòn cuối cùng này đánh gã quy hần.

5. Chiều hoang lạnh. Mặt trời chìm dưới chân sương phủ lên màu ánh vàng vọ, bọt bọt. Lại một hơi cạn hết ly đầy. Nhà không người can ngăn. Mấy lần rượu say gã nôn thốc tháo rồi gục ngủ tại chỗ, sáng tòe hoe con chó đen liếm mặt, cọ vai lay dấy.

Hôm nay vào ngày thứ 25, gã không cho ăn, còn con câu mái đường bất chấp, vẫn kiên trì ấp trứng.

- Mẹ kiếp. Con người sống với nhau một nhà còn đều như... nữa là. Gã định nói “đều như chó” song thấy con chó đen nhìn mình ầu yếm nên đành nín lời.

Từ hôm con câu trống chết, con câu mái lùi thủi ra vào một mình. Đôi khi con câu trống nhà bên lượn lơ gù xoay, gạ gắm nó cũng mặc. Và rồi nó đẻ trứng, âm thầm ấp, cứ như bên nó vẫn còn con trống chống vạy. Gã quyết định thử thách lòng chung thủy yêu thương của loài vật này.

Ngày thứ 26 không thấy con câu mái ra khỏi chuồng. Gã đắc ý: “Chắc đi kiếm ăn, kiếm bạn tình rồi...”. Sang ngày thứ 27, rồi 28... Gã sốt ruột đi ra chuồng chim, nghiêng mình nhìn vào. Trong tổ, nổi một đồng mối xông hình con chim. Gã run run chạm tay, đồng mối tan rữa, bộ xương lỏng tả lợ ra. Gã sững lặng, mắt tròn ve, miệng há hốc...

Con chim câu mái đã chết trong tư thế nằm ấp trứng.

Hai quả trứng chim còn nguyên vẹn, vỏ trứng vẫn trắng hồng.

NGUYỄN THỤY KHA

Qua ngõ Tạm Thương

Chén rượu rần sóng sánh bốn mùa
Hàng Bông xưa Yên Thái từ cổ tích
Anh yêu em suốt đời vẫn biết
Ngày từng ngày qua một ngõ Tạm Thương.

LÊ QUANG KHANH

Với thu

Thu đến mùa cây rụng lá
Đưa tay toan khép trời chiều
Chạm cánh phù dung sắc đỏ
Chợt nghe lòng thốn thức... yêu:

LƯU HOÀNG KHÁNH

Dòng sông

Tự khơi lấy mạch ngọt ngào
Lựa trong đục... Lặng lẽ đau lở bồi
Vẫn bờ hoa trái xanh tươi
Lòng sâu có bóng mây trời tự do.

ĐỖ HỮU KHÔI

Tự thú

Biết mình có lỗi
Hát những điều không thật
Điều ghen gió
Đứt dây.

THÂN VĂN KÍCH

Thơ

Tặng nhà thơ Nguyễn Ngọc Ký

Giữa trăm mối ngổn ngang
Nỗi buồn khôn giải thoát
Tìm câu thơ thần được
May dịu nỗi thương đau.

VÂN LONG

Trên đường

Nhớ một miền hoa tới tới thăm
Đầu thôn, sắc tím đã băng khuâng
Bèo thu - Hoa tím tràn ao nhỏ
Mặc cúc hồng thơm tận cuối đường!

Nhớ tuổi

Tôi dôi ngàn lá
Phập phồng tim cây
Uớc mình gốc cỗi
Lá còn thơ ngây !

Sương mù hồ Tây

Trời mộng du cùng nước mộng du
Cảm thương lá rụng giữa hư vô
Mặt hồ lặng đặng sương hòa nước
Hưởng cánh chim sa cỏi tuyết mù!...

CHỬ VĂN LONG

Buổi chiều

Buổi chiều như chẳng phải chiều
Vẫn vợ đứng ngắm con diều tăng không
Sợi dây thành sợi tơ lòng
Bỗng dưng níu buộc vô cùng với ta.

THANH LONG

Không đề

Hai đầu hai nỗi cô đơn
Ở giữa khoảng trống, chập chờn giấc say
Giọt thương nặng trĩu đầu này
Giọt nhớ mòn mỏi, hao gầy đầu kia.

NGUYỄN TIẾN LỆNH

Đàn môi

Có một lần sông Đà không chảy nữa
Tản Viên gào lên nỗi thất vọng muối lòng
Chỉ có khúc đàn môi em nồng nàn như lửa
Làm ồ ạt dòng sông...

Kiếp hoa đào

Nơi em ước ao thời gian trôi cuống quýt
Vàng trắng non mới nhú đã già
Thành trì vừa xây đã bốn bề đổ nát
Em lỡ đến rồi tan nát kiếp đào hoa...

PHAN HOÀI LÊ

Qua

Anh đi qua con đường cũ
Nghe sỏi đá gọi tên nhau
Cái chớp mắt từ mùa trước
Thành bão giạt đến mùa sau.

Hát

Dòng sông hát lời cây cỏ
Nên chiều cũng nhói lòng xanh
Em xa dòng sông đi mãi
Cỏ cây đành hát lời buồn.

VŨ KIM LOAN

Vô đề

Đứng trước biển chạnh lòng thương cho cát
Nhỏ vô cùng lại khao khát vô biên
Sóng là ai mà vô tình, ào ạt
Suốt một đời hạt cát vẫn cô đơn.

TRẦN QUỐC MINH

Bến Vạn Kiếp

Cái bến ấy có từ bao giờ, chả ai nhớ, chỉ biết đấy là tên xa xưa. Sáng nào con đò ngang cũng chòng chành ghé bến. Cầu ván lao lên mặt đường, từ trong khoang một thiếu phụ tuổi đứng bóng; một trai trắng trắn trọc, khiêng một người đặt nằm trên mảnh tải rách. Con đò lại chìm trong sương mù.

Người đàn ông từ từ di chuyển, anh ta lết bằng lưng. Những câu nghe không rõ nhưng buồn, van ví khiến ai cũng động lòng. Những đờn vị tiền nhỏ nhất rơi xuống chiếc mũ lá đã xác xơ.

Anh nhào dọc bờ sông vào phố, khi qua đường, nhiều xe dừng lại, chờ. Có xe lượn, vượt. Lại những trận mưa tiền mới.

Dòng nước hồn nhiên chảy, con đò hai chiều đưa đón. Cho đến ngày... Chẳng hiểu vì đã quá quen với người hành khất tật nguyên, toàn thân bất toại, quá quen với những lời kêu van não ruột, hay vì lý do nào khác mà chiếc mũ lá cứ vui dần, vui dần cho đến khi chả có đồng nào nữa.

Khi đón anh về người vợ day dã:

- Thôi, về nuôi báo cỏ!

Thằng con trai khỏe như vâm:

- Đi ăn mày cũng không xong!

Người hành khất cứ cứng như khúc gỗ, im như tượng đá. Và sáng sáng con đò vẫn sang sông. Cho đến một ngày kia người khổ hạnh ấy úp mũ lá lên mặt, ngủ. Chiếc gậy một đầu để lên ngực, đầu kia ngáng lối đi. Một chiếc xe ô tô đen bóng lướt qua, đè lên đầu gậy. Người ăn mày ôi lên một tiếng...

Tiếng kêu vọng sang bờ bên kia:

- Ôi, ông Văn bị xe ô tô đè chết rồi!

Con đò xé nước lao như tên bắn.

Tiếng gào của người đàn bà:

- Sao ông nỡ bỏ vợ con, ông Văn ơi!

Tiếng thằng con trai sẵn xả:

- Đâu? Lái xe đâu?

Tài xế vẫn ngồi trong xe bên cạnh một thương gia nước ngoài. Thế là “trúng quả” rồi!

Cảnh sát giao thông đến hiện trường đo, chụp.

Cuộc thương lượng nhanh và có hiệu quả. Đám tang ông Văn đi đường sông, trên những con thuyền thương đậu ở bến này, đưa ông về an nghỉ nơi miền quê đã sinh ra ông.

Chỉ thương người vợ khóc không còn tiếng và đứa con trai chí hiếu đâm ngực thùm thụp:

- Bố ơi! Khi đã có hàng ngàn đôla, sao bố nỡ bỏ mẹ con con, bố ơi!

NGÔ QUÂN MIỆN
Với một nhà thơ

Chưa rõ mùa hoa đã cuối mùa
Có không, còn mất, giữa sau xưa
Xá gì hạt phấn hoa trần trở
Vi lượng trong vô lượng mật mờ.

NGUYỄN ĐỨC MÃN
Uốn

Sáng nay trên bến phà Rừng
Cứ như bão nổi cuộn từng khúc sông
Tựa lưng vào một gốc thông
Tôi nhờ cây uốn để không bị còng.

Cổng làng
Cổng làng có vết nứt
Thả rề cây si già
Phất phơ như thách thức
Uớm râu người lại qua.

TRẦN QUỐC MINH

Hoa gạo

Tháng ba hoa gạo ngắt ngư
Tình ai rục rờ phong thư chuyển mùa
Màu son cháy giữa cơn mưa
Nửa chia lộc nồn, nửa vừa nắng lên...

TRƯỜNG MINH

Một chớp xuân

Gió tìm bạn chốn đồng hoang
Sương gieo trắng cõi nhân gian khô gầy
Bỗng tràn hương đất hương cây
Ngõ thơm hoa buổi rắc đầy ý xuân.

VŨ ĐỨC NGHĨA

Vàng

Con trai tôi dẫn về nhà một cô gái trẻ. Cả xóm sững sờ. Ai cũng định nói một câu, nhưng rất may là ai cũng kiềm giữ được. So với cô ta, con trai tôi chẳng khác gì anh ngư dân họ Chử sánh với nàng Tiên Dung. Cô mặc đồ giản dị nhưng ít nói, khiến nhiều người e ngại. Tuy vậy, cả xóm đều có lời bình phẩm: cô là người đẹp lạ thường.

Khi cả nhà ăn bữa tối xong, con trai tôi báo cáo. Mọi người, ai cũng mím môi, không dám chớp mắt, ai cũng đưa tay sờ lên lỗ tai sợ mình nghe nhầm.

- Chúng con quen nhau, thương nhau và xin phép được trình diện gia đình!

Lúc ấy tôi thực sự nghĩ rằng, tôi đang nằm mơ, vì con trai tôi còn nói:

- Con là công nhân đang xây dựng công trình ở gần trường Đại học, còn cô ấy là sinh viên năm thứ tư. Nghỉ hè, con dẫn cô ấy về chơi...

Khi mọi người đi ngủ, tôi bụng ấm nước trà ra ghé đá ngoài sân. Đêm khuya tĩnh lặng. Tôi chợt ngước lên nhìn trời: trăng mười sáu tròn vành vạnh, lẳng lơ chao qua đảo lại; giữa một bên là những chàng mây trắng

hình thù kỳ dị, đang múa may xoắn xuýt; còn một bên là những vì tinh tú cứ nhấp nha nhấp nháy... ai cũng muốn làm cho mình sáng hơn, trước mắt chị Hằng.

Lúc ấy, tôi mới hiểu là mình không nằm mơ: thời buổi này, một cô gái đẹp có quyền bỏ bịch, có quyền ban phát cho nhiều người đàn ông, mỗi người một chút, hương vị của tình yêu, nỗi khát khao muôn thuở của loài người. Con trai tôi và cô ấy bỏ bịch cũng là lẽ thường tình. Nhưng nếu nghĩ rằng, họ sẽ cưới nhau, thành vợ thành chồng, đấy mới là chuyện hão. Có thể... ở trên thành phố, con trai tôi làm thợ, có tiền, rủ rê cô ả đi chơi, vui vẻ, ai mà chẳng gât. Nhưng khi về đây, anh chàng sẽ không giấu được cái "lý lịch trích ngang" chẳng có gì hấp dẫn: cha - công nhân, mẹ - nông dân, chị - bán bún cua; nhà cửa xuề xoàng, gia tài chỉ độc một chiếc "tì vi nghĩa địa" là đáng giá! Cô ả sẽ chán ngay.

Số phận thật là ác nghiệt.

Cô ấy về chơi được vài ngày thì bỗng dưng, con trai tôi đổ bệnh. "Nhà nghèo bệnh trọng". Vừa tới bệnh viện, con trai tôi được đưa ngay lên phòng cấp cứu, rồi vào phòng mổ!

Sáng hôm sau, khi con trai tôi vẫn còn chưa tỉnh, cô gái rụt rè bước đến gần chúng tôi. Cô có vẻ bồn khoăn, rồi cuối cùng mới nói:

- Thưa... hai bác... cháu xin phép... hai bác đừng nói với anh Tấn... Cháu phải về thành phố!

- ??

Tôi là người đàn ông từng trải, đã nếm chịu bao nhiêu cay đắng, tôi kiềm nén được. Còn vợ tôi đã suýt bật khóc lên thành tiếng. Lúc ấy, chúng tôi ngồi rất gần nhau, nên tôi kịp giấu bàn tay bấm vào lưng vợ.

Cô ấy đi thì con tôi hồi tỉnh. Nó ngơ ngác nhìn mọi người, rồi hỏi:

- Huệ đâu?

Tôi bảo:

- Cô ấy mang quần áo của con về nhà giặt giũ.

Con trai tôi khẽ mỉm cười, rồi lại thiếp vào trong giấc ngủ.

Đêm hôm ấy, chúng tôi trải chiếu ngoài hành lang bệnh viện, vừa để tiếp nhận những yêu cầu của bác sĩ khoa hồi sức, vừa lắng nghe từng hơi thở của con. Tôi ngủ được vài tiếng, còn vợ tôi thì hình như thức trắng. Khoảng bốn giờ sáng, bà ấy lay gọi tôi, thì thầm:

- Ông nghĩ... cô ấy... liệu có quay trở lại...?

Tôi ngáp một hơi thật dài, khẳng định:

- Nhà mình nghèo, con bệnh lại trọng, người ta như tiền như hoa, ai thèm!

Đến lúc ấy, vợ tôi mới chịu sụp mặt xuống:

- Nhưng mà... sao cô ấy không nói được một lời từ biệt?

- Thì người ta chẳng xin phép là gì!

Vợ tôi quay mặt đi méo mếu "... Con ơi..."

Chiều tối hôm sau, vừa ngủ dậy, con tôi lại hỏi:

- Huệ đâu?

Tôi chưa kịp trả lời thì cánh cửa phòng hé mở. Cô gái đã quay trở lại. Tôi đi ra, nhường chỗ cho đôi trẻ, nhưng vợ tôi vẫn còn nấn ná.

Khoảng mười lăm phút, bà ấy hốt hải đi ra. Không biết có chuyện gì mà nước mắt nước mũi dàn dụa cả trên mặt. Hồi mãi bà ấy mới nói:

- Mình nghĩ oan cho con người ta... Nó về thành phố bán hết cả đồ đạc, tư trang, xe đạp mini lấy tiền mang xuống thuốc thang cho thằng Tàn.

VÕ NGUYÊN

Dáng mẹ bên đời

Buổi đầu, mẹ vào lớp, nhiều đôi mắt dồn về phía con. Mẹ đẹp dung dị trong chiếc vét mùa thu se lạnh. Cổ khoác voan vàng nhạt, thanh thản đến hồn nhiên. Nhưng sao đôi mắt mẹ luôn phảng phất một nét buồn, nhiều khi u uẩn. Mẹ cố giấu con điều gì !

Hôm mẹ giảng về con cò trong ca dao, cả lớp lặng thinh. Một nỗi xúc động đến nghẹn! Riêng con cứ ám ảnh chôn vùi về cuộc đời tàn tảo.

Sáng chủ nhật, mẹ đưa con về thăm ngoại. Khi chạy băng qua cánh đồng lúa non chập chờn trong mù sương, mẹ dừng xe: “Con cò kìa”. Lần đầu tiên con thấy con cò kiếm ăn trên ruộng. Dáng đi lững thững trông buồn, cô đơn đến tội nghiệp. Mẹ bảo: “Nó hiền. Đáng thương lắm”. Trong con bắt đầu vỡ ra một khám phá.

Ngày ấy, bố vui như trẻ khi mua cây súng đưa về. Bạn bè lối xóm đến xem. Họ ngắm nghía nói cười, giương súng lên, đặt súng xuống. Từ đó hình thành một hội bắn chim. Chỉ có mẹ lặng lẽ, lặng lẽ một nét buồn.

Thình thoảng dăm bảy ngày, hội của bố kéo đi sản. Rồi kéo về rôm rả: nhổ lông, thui nướng, chiên xào, đặt lên bàn những đĩa thịt vàng

rượu, thơm lòng. Và những chai rượu vơi dần. Mẹ không tham dự, không nói lời nào. Bố lại tìm được khoái cảm trong những cuộc vui như thế, hình như... chẳng bao giờ thấy bố quan tâm đến những vui buồn của mẹ và con. Xem chừng bố yêu cây súng hơn yêu mẹ, quan tâm đến những con chim trên ruộng trên rừng hơn việc học của con. Con bắt gặp ở mẹ một khoảng trống mơ hồ. Khoảng trống càng rộng, mẹ càng quán quýt với con.

Con cò dưới ruộng sải cánh bay lên, chao vòng rồi khuất trong sương. Mẹ tiếp tục chờ con đi. Chủ nhật, đúng ngày rằm, ngoại ở chùa về, mang theo một lồng chim. Nghĩ ngoại đưa chim về làm thịt. Nào ngờ, ngoại bảo: “Hôm nay làm lễ phóng sinh, lấy đức cho con cháu”. Ngoại mở lồng, những chú chim dáo dác vỗ cánh bay vút vào không gian. Mẹ nhìn theo, nụ cười rạng rỡ như tan vào trời xa.

Chiều về nhà, hội bắn chim của bố đang vui vẻ. Bố khoe: “Sáng nay bắn được hai cò, và hai vịt nước”. Mẹ điềm nhiên: “Thế à!”. Bố bảo: “Lúc này cò nhất lắm, thoáng bóng người là bay”. Mẹ cười áo khoác: “Bời nó muốn sống”. Bọn bè tỏ ra thần phục tài bắn của bố. Cò đã sải cánh bay lên, bố còn bắn đón. Một chùm lông trắng rụng tả tơi trong không gian, con cò quay vòng rơi xuống. Con mơ hồ nhận ra ranh giới giữa hai tâm hồn. Đêm, bố vào giường ngủ chung với mẹ.

Trời cuối đông, cái rét rập rình len vào da thịt mẹ ngồi soạn bài. Con hỏi: “Hai tâm hồn chẳng bao giờ hòa nhập với nhau sao?”. Mẹ ngẩng đầu, mờ tròn đôi mắt: “Con bảo hai tâm hồn nào?”. “Giữa bố và mẹ”. Khuôn mặt mẹ chuyển tái, như không tin từ miệng con, cứ nghĩ rằng con vẫn còn ngờ nghệch, rồi quay hẳn người lại: “Ai bảo con thế?”. “Từ con cảm nhận”. Mẹ lặng im. Con hỏi: “Thế ngày xưa bố mẹ có yêu nhau không?”.

Ngày ấy ra trường, mẹ về một vùng quê dạy học. Một vùng quê nghèo vắng lặng. Khu tập thể khá buồn. Người thanh niên ấy thường qua lại, chăm sóc, thể hiện tấm lòng chân thành đến vùng quê.

Mẹ bảo: “Hình như thương hơn là yêu”. “Cười nhau rồi vẫn thế?”. Mẹ gạt: “Khi đó mới nhận ra!”. “Vậy con không phải kết quả của tình yêu?”. Nước mắt mẹ bỗng trào và lăn trên gò má. “Bố có biết điều ấy hay không?”. Mẹ lắc đầu: “Chẳng rõ!”.

Cái rét ngoài trời cứ len vào trong nhà, mỗi lúc một lạnh hơn. Bố đẩy cửa, lù lù bước vào. Treo áo mưa lên móc, bố xoa đôi bàn tay, rồi mở phích nước sôi pha trà, móc thuốc châm lửa ngồi hút: “Mai đi ba súng. Rét đậm thế này, chẳng biết chim có về không!”. Căn nhà rơi vào im lặng. Đêm ấy, mẹ vào giường với con. Lâu rồi mẹ con mới ngủ với nhau.

Lại một mùa thu nữa đi qua, mẹ sinh em bé. Dẫu bố làm ra tiền, nhưng vẫn thú săn chim. Con thương em như thương chính bản thân mình. Ngày mai, khi lớn lên, em có hiểu ra cái điều như con hiểu về bố mẹ hôm nay? Con thương sự chịu đựng của mẹ, nhưng con giận cả hai người.

Thời gian đi qua như đường tén.

Năm em lên sáu tuổi, con phát hiện ở chính mình đang mơ hồ một tình yêu. Mà chẳng mơ hồ đâu, con đang yêu. Mẹ bảo: “Cuộc đời ngắn lắm! Gắng sống cho ý nghĩa”. Con hỏi: “Mẹ thấy đời mình có ý nghĩa không?”. Khuôn mặt mẹ trở nên nghiêm trang: “Mẹ rất yêu các con”. Con ngược nhìn qua cửa sổ, sương mờ đang mỏng dần. Hình như thấp thoáng trên cánh đồng phía xa kia có người đang săn chim. Mẹ bảo: “Còn mười năm nữa, mẹ đến tuổi nghỉ hưu”. Và mẹ ngược mắt nhìn qua cửa sổ. Con thường bắt gặp cái nhìn xa xôi ấy của mẹ, khác nào cái nhìn của con bây giờ, đầu óc chợt hiện về một hình bóng trong vô cùng nỗi nhớ. Và hôm nay con cảm thấy rung mình, bởi cảm nhận trong đôi mắt mẹ có một bóng hình ai đó, nhưng không phải là bố con.

Ngoài kia, sương loãng dần. Lại một mùa thu đang đi qua. Đi qua trong đời mẹ. Đi qua trong đời con. Đi qua ngôi nhà này. Ngôi nhà nửa lạnh nửa ấm, có mấy ai bên ngoài biết được! Với mẹ, thế là một cuộc đời.

HỒ THANH NGÂN

Tản mạn

Thị xã những con đường ngày càng nới rộng
nhưng lòng người lại chật chội hơn
Thị xã ngủ còn mất đèn vãn thức
chong lên trời như hỏi vì sao ?

HỒ THANH NGÀ

Lộ hoa

Một bông hồng đơn côi
Trong lộ hoa trắng vờ
Một tình yêu xa xôi
Cháy suốt đời nỗi nhớ.

VĂN NGỌC

Mượn

Buổi chiều mượn nắng mà thương
Lời ru mượn nhớ mà buồn ca dao
Gió sương mượn trắng mái đầu
Con ôm mẹ, mượn nỗi đau cuộc đời !

TRẦN HOÀNG NHÂN

Tự nhủ

Trời thích thì trời cứ giông
Mình là giọt nước bênh bồng thế thôi
Đất kia khô nứt rã rồi
Cảm ơn tiếng sấm ngỏ lời với mây.

Con dơi

Thấy ngày vất vả mà thương
Nên đêm dơi rủ nổi buồn đi chơi
Dẫu không tìm được mặt trời
Cánh dơi vẫn ném từng lời vào đêm.

Đo lường

Ngày dài nên đời chật
Cộng rom gầy xuyên suốt nghìn năm
Em sương khói mất anh không hiểu nổi
Khói bay cao chẳng biết ngọn lửa tàn.

VŨ MẠNH NGỌC

Vịnh tranh trâu

Giữa nước, mây, trời trâu gặm... trâu
Đổi người, đổi cảnh, đổi nông sâu
Tìm hoàng hôn sớm, bình minh muộn !
Người thả điều lên, gió cắn câu.

Cảm xúc ở công viên

Cỏ mượt vườn xanh bướm bướm bay
Chim chuyền tiếng hót vỡ hương cây
Một đôi im lặng làm giông bão
Lặng lẽ sinh thành giữa đám say.

THY NGỌC

Một mình

Rất đông mà bỗng cô đơn
Nín thinh giữa khối tiếng ồn vây quanh,
Ngước lên nín một vòm xanh
Chợt thương nét bút mỏng manh cuối mùa.

VÕ NGUYỄN

Tan

Siết vòng tay và tan trong nhau
Tan vào vũ trụ với ngàn sau
Ngàn sau xa lắc còn ai nhớ
Nếu chẳng bao giờ tan trong nhau.

ĐIỀN NGỌC PHÁCH

Bông hồng thứ bảy

Đêm về khuya, rét ngọt, thỉnh thoảng chân trời hé lên vài vệt sáng. Một chiếc bóng nhỏ vượt qua dây tường thấp, len qua mấy luống rau rồi dừng lại trước khóm hồng bạch giữa vườn. Bông hoa trắng duy nhất tròn xoe trên cành cao nhất. Hương thơm nhẹ tỏa lan, chum cánh mỏng lung linh.

Bóng nhỏ là một bé gái chừng mười tuổi. Nó nhướng cao, nín thở, từ nơi ấy vọng ra một tiếng nói thanh mảnh mà trang nghiêm:

- Lạy Bạch Hồng... xin người...

Nó trịnh trọng nâng kéo trước đài hoa... Bông...

- Đừng im!

Tiếng quát vang trong đêm, giữa khu vườn vắng, tuy nhỏ cũng đủ choáng người. “Phụp”, chiếc kéo rời khỏi bàn tay bé nhỏ, nó run rẩy sụm xuống, kêu ú ớ:

- Mẹ ơi! Ma... ma!...

Lát sau bé từ từ đứng lên, dụi mắt. Trước mặt sừng sững một bé trai chừng mười ba tuổi, tay lăm lăm cây gậy.

- Tại sao ăn trộm hoa?

Câu hỏi nhấn giọng, khá quyền uy.

- Mẹ em... mẹ...

Bé gái ngập ngừng.

- Bình tĩnh, trả lời cho đúng, ai đã đánh...

Bé gái vẫn run rẩy trước cậu bé trai chỉ nhìn hơn nó một cái đầu. Có lẽ cả sợ, cả rét. Vì trên người nó chỉ mặc một chiếc áo mỏng.

- Đã ăn... à đã lấy mấy lần rồi?

- Sáu lần ạ!

- Làm gì mà nhiều thế?

- Về... về làm.... làm thuốc cho mẹ!

- Làm thuốc mà những sáu lần! Nó day qua bé gái thấp giọng:

- “Đấy” kể đi, “đấy” chẳng làm gì đâu mà sợ!

Cô bé nhỏ nhẹ:

“Mẹ em vừa sốt vừa ho, ho rạc cả người, có lúc bật cả máu tươi. Tiềm mãi, uống mãi không khỏi. Mà còn kiếm đâu ra tiền! Đã lâu mẹ phải nghỉ chờ việc” - Bé nấc nghẹn, rưng rưng nước mắt. “Em thương mẹ hơn hèm, da bọc xương nằm chờ ở nhà. Em chỉ biết nhìn mẹ mà khóc. Rồi có người bảo: Đi lấy bảy hoa hồng bạch về có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ. Thế là em liều...”

- Thế bố “đấy” đâu?

Bé gái lặng ngắt quay đi, lúc sau bé lí nhí:

- Bố bố đi từ năm em vào lớp một. Mẹ bảo bố đi rất xa, tuy rất thương em, nhưng đã lỡ ăn lầm cháo lú nên quên mất đường về.

- Còn thế nữa! - nó lắc đầu ái ngại - Sao “đấy” không hỏi xin đàn ông, lỡ “đấy” tưởng trộm vẹt cho một gậy có khổ không?

- Em ngại... Em sợ...

Cậu bé cúi nhặt chiếc kéo, bằng một động tác nhanh nhẹn, tiếng cắt ngọt, bông hồng nằm gọn trong bàn tay. Không kém phần trịnh trọng, nó trao lại cho cô bé.

- Đây là bông hồng... chúc mẹ bạn mau lành bệnh. Định đưa tay đỡ, bỗng hai tay cô bé xụi xuống, cúi mặt thút thít:

- Không được đâu. Các cô các bác và mẹ em đã dặn là muốn đuổi được cái ho đi, hoa hồng làm thuốc phải là hoa đi ăn trộm cơ. Bây giờ còn mỗi một bông hoa thế này, vậy là mẹ em không khỏi được bệnh rồi. Hu, hu, hu...

Cô bé thốn thức đứng dậy bỏ về.

Cậu bé ngơ ngác, nó xoay tròn bông hoa trong tay rồi thả rơi xuống đất. Bỗng nhớ ra điều gì.

- Này, gì ơi.

Cậu ta giả bộ bước nhanh về nhà nhưng kín đáo ra hiệu về phía góc vườn. Cô bé nhìn theo, lấp ló một chấm trắng. Một bông hồng bạch đã kịp nở.

"Chà, ngủ tiếp thôi!". Nó vừa ngáp vừa lẩn vào sau cửa.

Không chậm trễ, cô bé bước tới góc vườn, thoáng chốc lại bươn bả quay ra, trong tay cầm bông hoa trắng.

- A! Trộm! Cậu bé hô nhỏ, chậm chậm đuổi theo, tay cầm que nửa vút veo veo vào không khí. Mấy lần đầu roi lở quét qua chiếc lưng mảnh mai kia, tay cậu giật lại, run lên.

Cô bé trèo vội qua tường, một tiếng "huych" vang lên phía ngoài, cậu bé xáp lại ghé cổ nhìn sang. Bên kia, cô bé cố nhồm dậy, vừa cà nhắc, vừa rên.

Cậu bé nhìn với theo, mắt mờ đi, nó giờ cao chiếc roi bẻ thành nhiều đoạn, quăng mạnh ra xa. Nó thập thững đi vào, một chốc lại tuông cửa chạy ra, tay xách gói đường nhỏ. Nhìn hút theo cái bóng vừa khuất, nó bần thần đứng vậy!

- Không hỏi tên, hỏi nhà, tính sao! - Nó lăm bắm, gói đường rơi bịch xuống. Sương nhòa trước mặt...

Vấn rét ngọt.

NGÔ VĂN PHÚ

Bướm tím, bướm vàng

Những dấu chân xinh của chúng tôi in đầy trong các ngõ quê, nhất là mùa mưa ướt, lẫn với dấu chân trâu, chân bò và cả những dấu chân chó nữa. Dấu chân tuổi thơ còn in trên những bờ ao, cỏ sẽ giấu đi. Những dấu chân nghịch ngợm, suốt ngày chỉ bày trò nọ với trò kia...

Ban ngày, khi cha mẹ đã ra đồng làm việc, bọn trẻ chúng tôi tha thẩn chơi với nhau. Tôi thường qua lại cô bạn ở nhà bên, ít hơn tôi một tuổi. Nhà em có một mảnh vườn rộng, có ao cá. Tôi sang đây có thể đi câu, trèo cây, hái hoa và bắt bướm. Vườn quê buổi sáng chim thường rù nhau đến hót riu ràn. Chúng tìm những quả ổi chín, những con sâu ngơ ngẩn sáng ra không chịu ẩn nấp. Khi nắng lên, vườn là của ong, của bướm, của ve, của chuồn chuồn. Lúc con này kêu, lúc con kia bay lượn. Con bay là trên cỏ, con nấu mình trong tán tre, con đập cánh trên những cánh hoa, con bay vút qua ngang vườn rồi mất hút sau những tán cây rậm rạp.

Tôi rất thích bắt bướm. Cuốn sách của tôi đã ép được khá nhiều con đẹp. Bướm làng thường nhỏ, không to. Những con bướm gấm thường đẹp nhất. Mình nó sặc sỡ, lốm đốm một bảng màu xinh xắn in lên đôi cánh: đen, tím, vàng, lá mạ. Màu nọ in lên màu kia thật hài hòa. Có con đốm màu đen nhiều hơn các màu khác. Có con màu xanh lẫn át cả màu đen. Mỗi con một vẻ. Có con trên cánh chỉ là màu xanh lá mạ, màu đen chỉ là những sợi viền rất nhỏ... Bướm trắng nhỏ và xinh. Có con trắng màu sữa, có con cánh trắng hơi phớt nhẹ một màu xanh. Bướm vàng hay hút những mật hoa cũng vàng như nó. Lại có con bướm nhung màu đen tuyền, những sợi râu cũng thật sang trọng...

Tôi ép chúng ở trong một cuốn sách. Phấn ở mình, ở cánh hoen ra giấy, nhưng chúng vẫn đẹp lắm. Thỉnh thoảng tôi lại mở ra coi.

Một lần, bạn gái tôi thấy, cô xem một lượt, mặt buồn rười và nói:

- Sao mà anh ác thế!

Tôi cãi:

- Mình không ác. Mình yêu những con bướm đẹp này!

Mặt em xụ lại, trách:

- Yêu chúng nó, sao lại giết chúng nó! Thế mà cũng đòi!

Và em giận bỏ đi... Từ đó, tôi chẳng còn ép bướm vào sách làm gì và chỉ ngắm chúng trong vườn, trên hoa, trên cỏ. Đôi khi tôi cũng bắt chúng, ngồi ẩn sau một bụi cây ngắm màu, ngắm cánh, ngắm chân, ngắm râu thật chán rồi lại thả chúng ra...

Mùa thu ấy chúng tôi lại nhập học. Đam trẻ con mặc những quần áo sắc sỡ trong buổi khai trường. Em và tôi đi sau. Một lớp học trò đi trước. Em nói:

- Chúng mình cứ như một đàn bướm!

- Ừ nhỉ!

- Nhưng bướm chỉ đẹp có một lúc thôi, sau đó thì lại khổ! - Em trầm giọng tự lự.

- Sao lại thế?

- Nhà chúng mình nghèo, chỉ học ít lâu lại bỏ học, lại cắm mặt vào ruộng vườn thôi. Thế là hết đời bay lượn.

Em bé hơn tôi mà nghĩ được những điều đão đẽ. Tôi buồn lặng đi trong buổi khai trường năm ấy.

Chúng tôi thường đi học bên nhau. Có hôm gió hanh heo về hơi se lạnh, đi trên đường đồi về nhà, em chỉ cho tôi:

- Kìa, bao nhiêu là bướm tím. Lại sắp trung thu rồi đấy.

Tôi nhìn theo tay em. Một đàn bướm xinh màu tím hoa sim, bay chấp chới trước mặt tôi. Đây mới thật là loại bướm đồng. Con nào cũng chỉ bằng cái vỏ hén nhỏ. Chúng bay quyen quyen với nhau thành đàn, trên lối cỏ. Chúng bay đến đâu như một máng sương thu dập dờn trên cây, trên lá... Đường đồi gập ghềnh, cánh bướm bay lên bay xuống. Tôi dặt tay em đi theo cánh bướm suốt một quả gò quê...

Sau đó tôi lên tỉnh học, em lấy chồng xa. Chồng em đi công tác tít tận Tây Bắc. Ngày về làng, nhìn sang vườn nhà em, những cánh bướm gấm, bướm nâu, bướm vàng còn chấp chới. Tôi đi dạo trên đồi, lại gặp đàn bướm tím. Tiếng trống trường làng vẫn đông đặc như thuở tôi và em còn là học trò cấp một. Cảnh sắc quê hương còn nguyên cả đấy. Nhưng người bạn nhỏ của tôi, thì bướm chài tít tận nơi nào?

DIỄN NGỌC PHÁCH

Hoa rụng

Trước thềm rụng trắng hoa cau
Nhật đôi thơm trước, ủ đau thơm này...
Hương cảm nhẹ thế mà say
Nỡ đem vôi đắng, trầu cay ngô nào!

Đồng cảm

Lá cuối tìm về đất
Rừng mình cây tàn đông
Đốt câu thơ hành khát
Sẻ chia chút não nùng.

TRƯƠNG VĂN PHƯỚC

Còn lại mãi mùa xanh

Nỗi riêng, chân đất, đầu trần
Ngoài nhìn em giữa lúa xuân dương thì
Dọc đường lửa đàn tôi đi
Lúa con gái vẫn hẹn kỳ trở bóng...

Thăm rừng Cúc Phương

Cây chờ nghìn năm rợp bóng
Lịch sử xanh màu xa xưa
Mỗi người mang theo một chút
Hồn thiêng nghìn thuở đi về.

NGÔ HÀ PHƯƠNG

Phấn bay

Mỗi lần cầm khăn xóa bảng
Biết là thương trách bàn tay
Những điều mình vừa mới giảng
Lẽ nào thành hạt phấn bay.

Nước đi tìm

Núi ngủ, suối còn thao thức
Đồng bằng vẫn mặt sông nghiêng
Mây lặng - nghe triều hóa lũ
Nước đi tìm lẽ công bằng !

NGÀN PHƯƠNG

Xuân Quỳnh

Sóng dâng nỗi nhớ mỗi mồn
Cho *Thuyền và biển* mãi còn trẻ trung
Câu thơ hát đến kiệt cùng
Để con tìm phút nổ bùng thương yêu.

VŨ PHÁN

Hồ Xuân Hương

Chị là tiếng gọi đầu cành
Trăm năm không lời đáp
Mong đợi đã vàng
Khát vọng còn xanh.

ĐÀO PHỤNG

Lời chị tôi

Cây hương cháy hết anh về
Em chờ - Núi cũng già đi trước nhà
Thôi đành ! Cúi lạy vợ
Thân nhang hết kiếp còn chờ đợi nhau...

ĐINH PHONG

Nỗi nhớ

Tim tôi chơi chang mùa hạ
dấu giữa Hà Nội sang đông
bùng bùng lửa hè trên má
thấp lên từ thẳm sâu lòng.

GIANG QUÂN

Đà Lạt

Hồ thắm như thơ, sóng gợn trời
Chén mời chưa nhấp nóng lên môi
Mái chèo khua dậy từng câu nhớ
Thấp thoáng Xuân Hương lẫn với người.

Nửa đêm

Mình về bến cũ cùng tôi
Con sông tuổi trẻ còn sôi chân cầu
Thương yêu bạc cả mái đầu
Nửa đêm nghe tiếng còi tàu gọi xưa...

THÁI SINH

Con sáo biết nói

Năm học lớp hai, mẹ dẫn tôi về quê ngoại ăn giỗ. Cậu Tung cho tôi con sáo mới mọc lông măng. Chiều chiều tôi xách lồng sáo theo lũ trẻ chăn trâu ra đồng bắt cào cào. Tôi làm theo lời cậu, tập cho chim ăn mẫn để chim quen không bỏ đi. Chả mấy chốc con chim đã mọc đủ lông đủ cánh. Khi nó biết hót, cậu tôi bảo: “Phải cất một ít lười thì mới dạy nó nói được”. Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Vì sao lại như thế?” Cậu tôi đáp: “Không biết, nghe người ta bảo vậy”. Tôi làm theo lời cậu, mỗi ngày bỏ ra vài giờ dạy sáo nói. Mỗi lần nó nói được một câu tôi lại thưởng cho nó một miếng chuối hay một con cào cào béo mẫm. Con sáo khá thông minh, nó nói được cả những câu dài. Chả mấy chốc tiếng đồn về con sáo biết nói của tôi lan khắp làng trên xóm dưới. Không ít người đã đi hàng chục cây số để tới xem. Có người trên thành phố trả bố tôi hai chỉ vàng nhưng bố tôi không bán, “Nuôi nó cho vui cửa vui nhà...”. Thình thoảng nó vẫn theo tôi ra đồng, lũ trẻ chúng tôi cời trâu đánh trận giá, còn nó thì nhảy lên lưng các con trâu bắt rắn. Chiều ấy tôi để ý thấy đàn chim sáo từ đâu bay tới, chúng đậu trên lưng các con trâu hoặc nhảy lên các bờ ruộng tìm bắt cào cào, châu chấu. Chúng riu rít bay từ ruộng nọ sang ruộng kia, con sáo của tôi cứ nghênh nghếch cái đầu nhìn đàn chim với sự lạ lẫm và cô đơn. Tôi chia tay vẫy nó:

- Sáo ơi, lại đây...

Nó bay đậu lên vai tôi, nhưng vẫn ngẩn cổ nhìn đàn chim đang ríu rít trên đồng. Tôi vuốt bộ lông đen mượt của nó vỗ về:

- Đừng buồn nữa, chiều nay ta sẽ cho ăn chuối...

Nó dường như không nghe thấy tiếng nói của tôi, đôi mắt đen huyền vẫn đắm đắm nhìn theo đàn chim. Và tiếng gọi đồng loại đã mạnh hơn tôi, nó xòe cánh bay về phía đàn sáo đầu vẫn nghênh nghênh như chẳng hiểu gì. Đàn sáo thì nhau hót. Dường như không chịu nổi, con sáo của tôi cũng vươn cổ: “Nhà có khách... nhà có khách...”. Tiếng của nó làm đàn chim sững sờ, chúng nhón nhác nhìn ra xung quanh. Con sáo của tôi lại tiếp tục: “Xin chào ông bà... xin chào đại ca...”. Lần này tiếng của nó làm đàn chim hốt hoảng bay tóa lên, con sáo của tôi nhìn theo đàn chim ngơ ngác. Trong phút chốc nó cũng vụt bay theo, vừa bay vừa cất lên những câu tôi dạy, càng làm cho đàn chim hốt hoảng bay nhanh hơn. Tôi vừa chạy theo nó vừa gọi, dường như nó chẳng nghe thấy tiếng tôi, cứ bay theo đàn chim. Thế là mất, tôi ngồi xuống bờ ruộng thần thờ nhìn đàn chim lẫn vào đám mây màu có ủa cuối chân trời. Tôi đánh trâu trở về nhà. Biết tin này, mẹ tôi xuýt xoa:

- Biết thế, hồi ấy bố mày bán quách cho người ta lấy hai chỉ vàng có hơn không!

Bố tôi thì bảo:

- Thế là giải phóng nó khỏi sự tù hãm và khỏi phải nói những lời nhạt hoét của con người...

Tôi buồn vì mất một người bạn thân thiết.

Ngờ đâu ba ngày sau con sáo bay trở về, với tấm thân tàn tạ. Rất có thể đồng loại không chấp nhận nó, một kẻ lạc loài. Mẹ tôi bảo: “Chắc cu cậu không quen ăn nhạt”. Bố tôi lại chép miệng: “Thật tội nghiệp...”.

Tôi nhốt con sáo vào lồng. Con sáo tròn trĩnh trái tinh trái nết, nó không chịu học thêm những câu mới, suốt ngày chỉ nhại đi nhại lại những câu tôi đã dạy. Ba tháng sau con sáo chết vì rách họng. Mẹ tôi chép miệng thờ dài. Bố tôi bảo: “Thế cũng là cách tự giải phóng...”. Tôi thì tiếc ngẩn ngơ, vì từ nay tôi mất một người bạn. Chị tôi năm ấy đang học lớp sáu đã ghi vào sổ tay: “Tuổi của một con sáo biết nói tiếng người là hai mươi một tháng năm ngày”. Tôi chôn con sáo ở gốc me ngoài cổng, đêm đêm tôi vẫn nghe tiếng nó cất lên cô đơn trong gió lạnh.

Mưa thu

1. Chị nhìn xuống con đường ra bến sông lẫn khuất giữa hai bờ dâu xanh biếc. Những hạt mưa thu phớt phớt bay trên khắp ngàn dâu típ tấp dọc bờ sông thấm gió. Đã bao nhiêu năm rồi chị vẫn còn nhớ chiều ấy anh rẽ những cành dâu lã chã từ dưới bờ sông đi lên. Không kịp rũ những hạt mưa còn bám đầy trên tóc, anh ào vào nhà ôm chầm lấy chị. Chị không tài nào cưỡng nổi đôi tay anh cứ riết róng ghi chặt đôi vai chị. Từ mấy tháng nay chị mơ hồ cảm thấy mình sắp phải xa anh, kể từ hôm anh sang khoe với chị rằng anh đã có giấy gọi khám tuyển

nghĩa vụ. Như người mê ngủ chị chợt bừng tỉnh khi những hạt nước mưa giá lạnh từ mái tóc anh nhỏ xuống cổ. Giọng chị thảng thốt:

- Thôi anh, mẹ sắp về rồi đây...

- Ngày mai anh phải đi rồi, gấp lắm! Các chú các bác và bạn bè đang đến chia tay, anh phải xin phép mẹ sang đây với em một lúc thôi...

Chị bàng hoàng gỡ bàn tay anh tựa vào chiếc khung cửa đã cũ càng đen bóng vì mồ hôi và năm thang mà ngỡ như tai mình nghe nhầm. Ngày ấy chị còn trẻ lắm, hình như chị mới mười bảy hay mười tám tuổi gì đó, trong cái giây phút ấy chị chả biết mình phải làm gì. Anh bối rối và cảm thấy như có lỗi, vừa phủi những giọt mưa còn bám trên tóc, anh bước vội ra ngoài như trốn chạy.

- Thôi, anh đi đây...

Chị không biết mình đứng như thế bao lâu, cho đến khi bóng anh khuất lấp vào con đường ken dây lá dâu đang nhòa nhọt mưa thu chị mới bừng tỉnh, vội vàng lao theo. Khi tới được bến sông thì người lái đò đã đưa anh sang gần tới bờ bên kia, chị khum tay nói trong hơi thở:

- Em sẽ đợi... Em sẽ đợi anh về...

2. Rồi chiến tranh cũng đến ngày kết thúc, những người ra đi lần lượt trở về, một số người thì gia đình nhận được tin tức, chỉ một mình anh vẫn bật văng. Năm nào chị cũng sang nhà anh, mẹ anh đã già lắm rồi, bà cụ bảo;

- Mẹ không tin nó đã mất, nhưng cũng không tin nó còn sống. Chờ đợi nó làm gì hả con, người con gái như bông hoa nở có thì có hạn...

Còn mẹ chị thì bảo:

- Ngày cha con vào chiến dịch, mẹ còn có con để làm chỗ dựa. Còn bây giờ con không thể sống như thế này mãi được...

Chị nghĩ, giá như trước khi đi anh kịp tặng cho chị một đứa con nít. Nhưng ngày ấy chị còn trẻ và vùng vằng quá, và lại còn bao điều khác nữa.

3. Chiều đang sẫm lại, chị lặng lẽ đốt ngọn đèn treo lên chiếc móc giữa nhà. Có tiếng bước chân người ngoài cửa, chị quay lại, chỉ thiếu một chút nữa chị sẽ buông rơi chiếc đèn trên tay, một dáng người tiều tụy với gương mặt rách nát và méo mó như bị lửa bom na pan thiêu đốt,

giống gương mặt của ma quỷ mà chị đã vài lần xem trên các phim hoạt hình của trẻ em.

- Thưa chị - Tiếng của anh ta khèn khẹt được phát ra từ cái miệng rùm rồ - Xin phiền chị một chút xíu, chị làm ơn giúp tôi chuyển mấy bao tải tơ xuống thuyền. Trời mưa quá, con đường thì trơn thế này...

Vừa xếp những cuộn tơ vào lòng thuyền, chị hỏi anh:

- Chắc anh mới đến làng tôi mua tơ thì phải? Tơ của làng này dài và óng nhất vùng đấy. Nhà anh ở đâu? Buồn bán mà đi một mình thế này vất vả lắm.

- Biết làm sao được, nhà tôi ở xa lắm...

Rồi năm sau anh lại trở lại đây, cũng vào cái ngày mưa gió như thế này, những trận mưa thu dài và buồn đến nao ruột. Anh ngồi sưởi nhờ chị một lúc vừa để hong quần áo vừa đợi mưa ngớt. Chị không dám nhìn mặt anh, một gương mặt khủng khiếp. Giọng anh chân thành nhưng có gì nghe xót xa quá đỗi.

- Chị còn chờ đợi gì ở cuộc chiến tranh ấy? Người trở về thì đã trở về... Từ cuộc chiến tranh bước ra tôi hiểu về nó rất rõ. Phải, chính tay tôi đã chôn không biết bao nhiêu đồng đội, bây giờ còn những ai đang nằm trong những cánh rừng hoang lạnh của Trường Sơn?

- Tôi biết rằng như thế là chẳng có ích lợi gì, nhưng nói thế nào được nhỉ, khi tôi vẫn tin một ngày nào đó anh ấy sẽ trở về...

Giọng anh nghe xa vời:

- Có lúc tôi tự hỏi tại sao bom đạn lại chữa mình?

Khi anh đi rồi, chị mơ hồ cảm thấy có một cái gì đó không lành mạch xuất hiện trong lòng chị. Tại sao anh lại nói với chị những điều ấy? Phải chăng anh ấy là người buồn tơ? Nhưng tại sao mỗi năm anh chỉ đến đây một lần vào những ngày mưa thu buồn thế này?

Như một nỗi ám ảnh không thể nào giải thích nổi. Mùa thu năm ngoái anh có trở lại nhưng không rẽ qua nhà chị.

Còn bây giờ chị đang nhìn xuống con đường thấm ướt mưa thu...

LÊ QUANG SINH

Nỗi nhớ

Anh cách xa em một dòng sông ngóng đợi
bên này sông lở - đầu kia sông bồi
muốn làm hạt phù sa thương nhớ
cứ sợ dòng sông nặng khi trôi.

ĐÀO TIỀN SINH

Bỏ quên

Đêm nồng xương nhức đầu nghiêng
Hắn là thời tiết trong đêm chuyển mùa
Nỗi lòng, then lòng gió lùa...
Nghe dài tiếng thở ai vừa bỏ quên !

Nỗi chìm

Rét ngọt gọt đốt sống lưng
Bậu lim run rẩy... trắng ngưng trước rèm
Mơ màng bảy nổi ba chìm
Câu thơ trở dạ... nhịp tim âm dần.

Rụng

Mống dòng nghiêng sắc câu vồng
Buồm bung nhả gió. Khách trông mây trời
Chuồn chuồn kéo bão nơi nơi
Lúa vàng đổ rụng. Nụ cười rụng theo.

CAO XUÂN SƠN

Vòng tròn

Thơ bé rình chuồn chưa thỏa thích
Lâm chung tay vẫn bắt chuồn chuồn
Chớp mắt vòng tròn năm tháng khép
Chẳng ra ngoài trò cười khóc trẻ con !

VĂN SỬU

Bàn cờ trên đỉnh Côn Sơn

Một thế cờ đỉnh núi
Dấu Ưc Trai dấu rồi
Nỗi đau xuyên thế kỷ
Đã còn toát mồ hôi.

NGUYỄN VĂN SÁCH

Đường xưa

Đường xưa từng đến thăm nhau
quanh quanh vẫn mấy nhịp cầu bắc qua
Muốn gắn thêm lúc xế tà
con đường xưa lại dài ra mỗi lần.

NGUYỄN XUÂN THÂM

Hai chiếc vé đi Giơnevơ

Tôi ngồi trên bờ sông Xen, đoạn chảy qua trước nhà thờ Đức Bà Pari, nhìn qua bên sông, nơi những cô gái suốt ngày nằm phơi nắng chín vàng như những ổ bánh mì. Sông xanh lắm, tưởng như uống được. Ngồi mãi cũng chán, giá lúc này có một cốc rượu vang xứ Buốcgôn với một mẩu pho mát Róccopho. Cũng lạ, lịch sử nước Pháp cũng là lịch sử của pho mát. Nước Pháp là nước đứng hàng đầu sản xuất pho mát ở Châu Âu, mỗi năm đầu như một triệu bốn trăm ngàn tấn. Uống rượu vang mà không có pho mát như là hôn mà không có râu vậy.

Trước sau, mấy lần ở Pari, tôi được thưởng thức mười loại rượu vang và gần 20 loại phô mát, nhưng tôi thích nhất là Ca mem be và Rốc cơ pho. Cả hai loại này là đặc sản của miền Nam nước Pháp. Rắc Vec ni ê, chuyên gia phô mát của Pháp bảo cho tôi biết : Ca mem be và Rốc cơ pho sản xuất từ sữa dê và sữa cừu và phải giữ hai loại sản phẩm này sáu tháng trong hầm lạnh để tạo hương đặc biệt.

Ở Pari, tôi thường sớm với bao thuốc lá ra đi, chiều tối với bao thuốc lá khác trở về. Có bữa, tôi đứng, không làm gì bên cầu Nghệ Thuật để nhìn những bàn tay của mình dưới dòng sông trôi đi. Có bữa ngồi uống cà phê gần cối xay đồ hoặc thả bước lang thang trong rừng Vec xai, để rồi cuối cùng đến chiêm ngưỡng xóm nhà Hoàng Hậu có mái rạ đại mạch đã bị thời gian đốt cháy đen. Và lúc này, tôi ngồi bên sông Xen. Tháng tám đầy mây trắng phiêu du quay bước trở về.

Lang thang mãi ở Paris, tôi chẳng viết được gì ngoài một hai bài thơ nhỏ. Biết việc này, Linh em dâu tôi, sau bữa cơm chiều, nhìn tôi nói:

- Em có ý định ngày mai bảo Ghê óc ghét đưa anh đi chơi một bữa. Cô ta thông minh lắm. Cô Ghê óc ghét là nhân viên bán hàng của Linh, tóc nâu, 22 tuổi, người xứ Prô văng

Mười hôm nữa tôi mới rời Paris, quỹ thời gian còn đầy, một ngày giao phó cho một cô gái Pháp thông minh và đẹp, thì chẳng có điều gì phải suy nghĩ. Tôi đồng ý ngay:

- Chắc là thú vị. May ra, anh viết được một cái gì đấy về Paris. Nếu không thì hận lẫn

Linh day qua tôi, nói :

- Thường nhà văn viết cái đã qua. Có thể khi anh trở lại Nôva Lisboa anh sẽ viết về Paris, và ở Hà nội anh viết về sương ở Nôva Lisboa

- Em nói như bác Nguyễn Tuân, nhà văn viết cái đã ngấm vào xương thịt của mình

Ghê óc ghét lái chiếc mazda trắng đưa tôi đến một hiệu bán văn phòng phẩm ở Noixy lờ Xéc. Cô ta mua một tờ crôki, một cây bút dạ xanh, một cuốn băng keo và xin chị bán hàng dễ thương một cái hộp các tông nho nhỏ. Ghê óc ghét bảo đi thăm thú Paris, sao cô mua những thứ này để làm gì. Tôi đến chịu, chẳng hiểu cô gái xứ Prô văng có ý định gì mạnh mẽ? Chưa đoán biết những thắc mắc của tôi, Ghê óc Ghét

cười, nói:

- Chúng ta đến ga phía Đông tàu điện ngầm Pari.

Thăng tằm, rồi cây bên đường đã vàng rực. Chiếc mazda băng qua những con đường rất nhỏ với biệt thự một, hai tầng, mái ngói đỏ hoặc mái đá đen. Ở đây thật giống Hà Nội. Tháp Ép phen đây rồi, như một thiếu nữ đứng đợi người yêu bên sông Xen. Thỉnh thoảng, xe bị dẫn xóc, Ghê ọc ghét giải thích:

- Đây là những thước đường cũ từ thuở “ba người ngự lâm pháo thủ”. Người Pháp cố giữ lại để kỷ niệm.

Đến ga phía Đông chúng tôi lấy thẻ “Orange” để xuống đường tàu điện ngầm. Ở một đầu mỗi đi lên ga phía Bắc, Ghê ọc ghét dừng lại, tháo cuộn crôki, trải giấy ra trên bệ xi măng rồi lấy bút dạ viết mấy chữ thật to “DEUX BILLETS POUR GENÈVE” (Hai chiếc vé đi Giơ ne vơ) rồi cẩn thận lấy băng keo dán lên tường đá bên cạnh một bảng quảng cáo lớn nước hoa Chanel số 4. Loại nước hoa này đang ăn khách trên khắp thế giới. 100cc giá 1500USD. Ghê ọc ghét đứng và bảo tôi ngồi trước tờ crôki. Hộp các tông được mở nắp và đặt phía trước... Thế là thử làm cái bang để tìm cảm giác mạnh. Có thể nói đây là một thăm dò nhỏ về tâm lý và lòng nhân đạo của người Pari. Thuở còn học Quốc học Huế tôi đã được đọc một mẫu phúng kích của Môngteskiơ viết về tâm lý người Pari.

Tôi quên nói là trước đó chúng tôi đã ghé Quận 13 để ăn phở “Tàu bay”, mỗi bát 45 phrăng. Chủ hiệu từng bán phở ở phố Cầu gỗ Hà Nội.

Giờ tôi mới có thời giờ ngắm kỹ Ghê ọc ghét. Cô mặc chiếc robe màu sáng trang nhã, gương mặt hiền diệu, không phấn son, đôi mắt nâu nói nhiều. Đôi môi hồng hồng tự nhiên, hơi buồn một chút. Không trang sức, chỉ có một chiếc đồng hồ điện tử xanh đỏ trên cổ tay. Còn tôi, ngoài 50 tuổi, tóc chớm bạc, mặt đầy sương mù của xứ Nova Lis boa. Dừng là hai người nhỡ bước, cần sự giúp đỡ của khách qua đường để trở về Giơ ne vơ.

Chưa tới 5 phút đã có chuyến tàu nhanh từ Phrăng - phước đến. Khách đổ xuống tàu điện ngầm. Lốp thanh niên, áo buộc ngang lưng, hành trang to như cái tủ lạnh trên vai, đi qua, chẳng chú ý đến chúng tôi. Một chị, có vẻ người Paris khoảng 40 tuổi đi qua, bất chợt đôi mắt xanh biếc dễ thương nhìn tôi mỉm cười thông cảm. Chị cúi xuống hồ

đồng 5 phrăng vào hộp. Tôi nói lời cảm ơn. Mắt chị sáng lên hạnh phúc, một cái gì thánh thiện mà tôi đã đọc được ở gương mặt Đức Bà Paris.

Một bé gái, tóc vàng như có nắng, đi ngang thả vào hộp hai chiếc kẹo sô cô la.

Chuyến tàu Bắc về. Người tò ra nhanh lắm, bóng hình như đèn kéo quân với nổi đời và những đồng phrăng thả xuống. Chút niềm vui có tiếng kêu kim loại.

Và một ông già, như nhân vật Giăngvangiăng trong "Những người khốn khổ" của Vichto Huygô, vịn vai tôi, thả xuống tờ giấy bạc 20 phrăng màu tím nhạt. Phút chốc tôi thấy Ghê óc ghét như bé Cô dết:

- Merci bien!

Đuôi mắt nhăn nheo nháy nháy, rồi ông đi lẫn vào đoàn người hối hả.

Giữa trưa có một đôi hát dạo trên tàu điện ngầm đến ngồi với chúng tôi. Chàng trai người Hy Lạp, cô gái người Ý. Chàng trai chơi đàn ghi ta bài NAO APRENDI DIZER ADEUS (Anh chưa quen nói lời từ biệt) của Brazil, cô gái hát theo, chút bóng tối đau khổ chạy qua trên mặt cô gái ấy. Tiếng hát như có bàn tay rứt rứt ra xin tiền khách bao dung.

Cô gái Ý ngừng hát, vội đi đâu đấy. Mười phút sau quay lại và đưa cho tôi một chiếc bánh mì cặp thịt và dưa chuột. Tôi bẻ một nửa đưa cô ta, một nửa Ghê óc ghét.

- Cảm ơn nhiều.

Tàu đi rồi tàu đến. Năm phút một chuyến. Những đồng phrăng bé nhỏ tiếp tục rơi lên nhau trong buổi chiều Pari thơm mùi Chanel.

Ghê óc ghét đếm được hơn 500 phrăng. Cô lái Mazda đưa tôi về Satonay Malabry. Đến trước một siêu thị cô dừng xe. Ghê óc ghét chia hết số tiền xin được cho những người thất nghiệp đang ngồi ngó mông lung ra cánh đồng đất đen, nơi đây có ngôi nhà của Satòbridăng.

VƯƠNG TÂM

Chúng ta đều có lỗi

Bố thằng Hòa được Nhà nước tuyên dương chiến công và được phong là Anh hùng lực lượng vũ trang. Mới đầu chúng tôi còn nghi ngờ. Đến khi có đưa mang tờ báo đến thì chúng tôi chẳng còn phải bàn tán gì nữa. Đứa nào cũng tranh cầm tờ báo để đọc bài tường thuật về chiến công của người anh hùng.

Cuối cùng thằng Quang có giọng to nhất được phân công đọc cho cả lớp nghe. Tiếng trống trường vang lên. Cô giáo bước vào lớp. Mọi người nháo nhác chạy về chỗ ngồi của mình. Hình như cô giáo cũng biết tin đó, cô mỉm cười nhìn chúng tôi khắp lượt. Chợt cô nhìn vào bàn học của Hòa. Chúng tôi quay lại đều nhìn vào chỗ ngồi của nó. Hòa lại vắng mặt. Có thể nó vẫn thích nghỉ một cách tự do như mọi khi. Nghĩa là chẳng có lý do gì cả.

Cô giáo đứng lặng một lúc khá lâu, chúng tôi cũng ngồi im như thóc.

- Chúng ta thật có lỗi với những người anh hùng. Tiết học bắt đầu.

Chúng tôi ngẩng lên lắng nghe lời cô ám áp và bồi hồi xúc động.

Cô giảng bài lịch sử hôm nay thật khác lạ. Chúng tôi bị cuốn hút vào không khí của dân tộc trong những ngày vua Quang Trung đánh giặc Thanh. Trước mắt chúng tôi hiện lên những đoàn quân hùng dũng.

Giọng cô giáo trở lên sôi nổi, tràn ngập xúc động. Cả lớp lặng đi uống lấy từng lời kỳ diệu.

Cửa lớp học bỗng bật mở. Hòa xuất hiện. Nó chạy như bay vào lớp.

"Bố em được phong là Anh hùng!". Rồi nó cười rất to. Chúng tôi giật mình vì sự quá tự nhiên như vậy. Cô giáo cau mày rồi nói dứt khoát.

- Không phải!

Thằng Hòa chẳng chịu, lấy tay vuốt mồ hôi trên mặt rồi nói:

- Đây! Báo còn in cả ảnh của bố em. Và đây còn địa chỉ nữa cơ, rõ ràng thế này nhé.

Cứ thế nó đọc oang oang:

- “Anh hùng Nguyễn Văn Trọng, quê ở xã Quyết Tiến, huyện Yên...”

- Không phải! - Cô giáo lặng đi giây lát rồi nói chậm chạp. Giọng cô trầm hẳn xuống:

- Đây là bố em! Nhưng người Anh hùng ấy không phải là của em!

Thế là thế nào nhỉ? Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau: Chưa bao giờ cô giáo trả lời khó hiểu cả. Nhưng chúng tôi tin là cô giáo đã trả lời thằng Hòa một cách chính xác. Thằng Hòa thì há hốc mồm, nó tròn tròn nhìn cô giáo như định nói điều gì đó nhưng không biết diễn đạt ra sao. Cuối cùng nó nói:

- Thế mà ông chủ tịch xã đến tận nhà em nói bố em là niềm tự hào cho mọi người.

- Đúng đấy! Bố em còn là niềm vinh dự cho cả trường học, cho cô và cho các bạn đây. Nhưng còn em, em chưa xứng đáng với niềm vinh dự đó.

Nó bực dọc cúi xuống. Bất ngờ cô giáo nói dứt khoát:

- Em đặt tờ báo lên bàn!

Nó ngơ ngác. Cô giáo nghiêm khắc nhìn Hòa. Ánh mắt của cô như có sức mạnh. Thằng Hòa rụt rè bước lại đặt tờ báo lên bàn của mình. Cô giáo nói như ra lệnh:

- Bây giờ em ra khỏi lớp!

Chúng tôi hồi hộp lo lắng. Thằng Hòa tái mặt. Nó ngập ngừng không hiểu ý cô thế nào. Nó hỏi:

- Thừa cơ! Đây là chỗ ngồi của em!

- Không phải! Đây là chỗ ngồi của con một người Anh hùng - Rồi cô lại nói: Em hãy đi ra ngay!

Chưa bao giờ cô tức giận như thế. Bỗng cô quay mặt lại. Đôi vai cô rung lên. Thằng Hòa đi từ từ. Nó đi rất chậm ra đến cửa và dừng chân.

Mấy đứa con gái thấy thế không chịu được, mắt đỏ hoe. Hòa đứng rất lâu ở cửa. Bất ngờ nó chạy về phía cô giáo và nói:

- Em hiểu rồi! Em có lỗi với bố em, với cô và các bạn! Em xin cô cho em về chỗ học.

Cô giáo quay lại, một giọt nước mắt đang lăn trên gò má. Cô vội thấm nước mắt rồi nói như nghẹn lại:

- Tất cả chúng ta đều có lỗi với người Anh hùng, các em ạ!

PHẠM BÁ THỦY

VỢ MƯỢN

1. - Alo. Chị, em đang ở quê... Mẹ em mệt nặng lắm rồi ạ. Chắc cụ sắp đi mất thôi... Em muốn nhờ chị một việc. Chị...chị cho em mượn cô nào Viện ta vài hôm được không ạ?... Không, không phải để giúp lo đám tang, mà là đám cưới chạy tang ấy ạ... Dạ, không phải phù dâu, mà là cô dâu hân hoi... Số là mẹ em chỉ mong chóng thấy em yên bề gia thất rồi mới cam lòng nhắm mắt. Em thì chị biết đấy, mang tiếng cử nhân đã ngót chục năm nay nhưng chỉ những lo công việc, đã có người yêu người iếc gì đâu. Giờ nước đã đến chân. Nghĩa tử là nghĩa tận, trước khi cụ nhắm mắt, không làm vui lòng cụ, thật chẳng nở... Bà Đồ thủ thư ấy à?... Vâng, đúng là bà Đồ đang rảnh rang, không vướng bận chồng

con gì. Nhưng ... bà ấy sờ sờ phốp pháp như thế, tuổi lại cũng đã sồn sồn, e rằng cụ chẳng tin nào, mà có tin là thật thì cũng rầu vì thằng con là trai tơ mà phải lấy nạ dòng. Ấy, là em nói thực tế nó vậy chứ chẳng phải khinh thường gì chị Đồ ạ... Vâng, cô Thu cũng được ạ. Chị lựa lời nói giúp. Nếu được, mai em về đón...

2. - Thu ơi, chỉ là đóng kịch thôi mà. Nghe anh đi. Chốc nữa đây, trước khi đến nhà, ta rẽ vào Ủy ban xã làm cái giấy đăng ký kết hôn... Ấy, có gì mà em ngại. Anh nói rồi, chỉ đóng kịch thôi mà, cái giấy ấy sau này mình chỉ việc lẳng lẳng bỏ đi là xong. À...à, dĩ nhiên không phải lẳng lẳng bỏ, mà là ra tòa li dị...Ấy, xử ở tòa án huyện quê anh, ở thành phố ai biết đâu mà sợ mang tiếng một đời chồng... Ở kia, sao lại trò chơi? Chuyện sinh tử của một con người cơ mà... Khổ, không có giấy đăng ký kết hôn, không thể làm đám cưới được... Làm bữa là thế nào? Ồi đám "làm bữa" kiểu đó, không có giấy hôn thú, tiệc đang dở chừng, liên ngành tư pháp - công an-thanh niên- phụ nữ...tối đẹp, phải chạy có cớ. Em thử nghĩ, cụ anh nằm trên giường bệnh chờ ngày đi, đang được an ủi về chuyện thằng con có vợ, bỗng phải chứng kiến cảnh khách dự đám chạy như vịt thì chắc chết cũng không nhắm mắt. Thế thôi nhé, không lui được nữa rồi. Ủy ban xã kia rồi kia. Ta rẽ vào. Chết, đường xóc quá. Em có sao không?...Ồ, may quá, bác Cả chủ tịch đây rồi. Chào bác Cả ạ. Thừa thật với bác, chúng em tối xin... đăng ký kết hôn...Dạ, chạy tang mà. Bác bảo bộ phận tư pháp làm gấp cho...

3. - Khóc thế nào ư? Gay nhỉ. Để anh thử nhớ xem. À, phải rồi, hồi sinh viên, đi dự đám tang bà nội thằng bạn, anh nghe mẹ nó khóc: "Ồi mẹ ơi, chúng con đang đầu xanh tuổi trẻ, mẹ nỡ nào bỏ chúng con mà đi". Lúc ấy anh thấy lạ, vì bố mẹ bạn anh tóc đã muối tiêu chứ còn xanh nổi gì đâu. Nhưng câu ấy lại khá hợp với hoàn cảnh chúng mình. Cứ thế mà khóc nhé. Gì nữa nhỉ? Ồ, thế này: "Mẹ thương con y như con đẻ. Con có hai mẹ mà giờ chỉ còn có một, mẹ ơi là mẹ ơi". Nhưng thôi, đừng khóc "thương như con đẻ...", vì em và mẹ anh nào đã biết nhau đâu. Khóc "hai mẹ còn một" là được rồi. Anh dặn này, khi đang khóc, dẫu có thấy chuyện gì cũng đừng để ý, phải tập trung tư tưởng, đừng làm như mẹ thằng bạn anh, đang khóc hời hời "mẹ ơi là mẹ" bỗng quay sang bảo đám con cháu: "Kìa chúng mày, đã tan hết rồi, ngồi vào mâm đi". Thế nhé,

cố giúp anh. Quả thực chẳng còn cách nào khác. Không làm thế thì họ hàng chửi anh là không biết chọn vợ. Rõ khổ. Ở kia, thì anh đã bảo chỉ là đóng kịch thôi mà. Chết, sao em rầu rĩ vậy, cứ như sắp khóc thật đến nơi rồi ấy...

4. - Quái quỷ. Người ta ly dị, cả hai bên cùng tự nguyện mà vẫn không chịu giải quyết cho, cứ hẹn lần hẹn lứa. Năm lần bảy lượt vẫn chưa xong. Hôm nay hẹn người ta lên đây rồi thì lại bảo là bận, bắt chờ. Quan liêu đến thế là cùng. Người ta còn làm ăn nữa chứ cứ bỏ công việc mà đi châu chực mãi như vậy được sao? Thôi Thu ơi, em đã thương anh thì thương cho trót, cố chờ giải quyết cho xong vậy. Anh biết là anh có lỗi, đã lôi em vào cái vòng luẩn quẩn này. Nhưng chúng ta sẽ tìm được lối ra. Chắc chắn như vậy. Luật pháp cho phép ta điều đó... Chà, gần trưa rồi nhỉ. Em khát không? Ta ra ngoài kia uống ... nước mía đi. Thông cảm nhé, phố huyện chỉ có thế. Ờ, sao lại về? Về là thua họ đấy. Lần sau mình lên, họ đổ cho tại lần này mình không chịu chờ, rồi không làm thủ tục cho ra tòa ly dị thì khốn. Em cứ nhất quyết về ư? Thôi thì về vậy. Bây giờ, anh há dám không nghe lời em...

5. - Em ơi... A, cơm được rồi hả? Hay quá, anh đang thấy kiến bò bụng đây. Hôm nay họp căng lắm. À thì cũng mấy cái chuyện thời sự, như vẫn đề cải cách hành chính, chống quan liêu chẳng hạn. Mọi người ngạc nhiên thấy anh mọi khi hay phát biểu, hôm nay trầm hẳn. Quan liêu thì anh chống dứt đuôi đi rồi, nhưng khổ nỗi chính nhờ thái độ quan liêu của mấy tay tòa án huyện đạo nọ mà... À, hồi chiều cái bà muốn mua đất của nhà mình lại gọi điện đến Viện gặp anh để thuyết phục. Bà ấy cứ trách em là "hâm", đất đang "sốt" cao điểm mà nhất định không chịu bán. Bà ấy làm sao biết được chính em đã khóc, ngăn anh, bảo chờ mất tang cụ rồi muốn bán hăng bán, cho trọn đạo. Anh biết, lần này không phải đóng kịch, mà em khóc cụ thật lòng...

KHUẤT QUANG THỤY

Sự thật

Thảo, con gái của người bạn chiến đấu của chúng tôi đột ngột vào thăm đơn vị. Tôi ngạc nhiên đứng trước một cô gái xinh đẹp. “Năm nay cháu ra trường nên quyết định vào thăm các chú và thăm mộ bố cháu. Sang năm làm cô giáo rồi, có lẽ cháu khó mà có thể vào được”.

Tôi quyết định mời ba anh bạn cùng đơn vị năm xưa tới để cùng đưa Thảo lên Kon Tum thăm mộ cha. Ba anh bạn tôi giờ đều đã công tác ở những cơ quan khác nhau trong các tỉnh miền Trung. Họ đều là những quý ông có cương vị xã hội cả rồi. Thôi, thế cũng là mừng cho những thằng còn sống sót sau chiến tranh.

Sau buổi đưa cháu Thảo lên thăm mộ, tất cả kéo nhau về Sở chỉ huy của sư đoàn chúng tôi để “nhậu một bữa cho đã”. Phải nói là chúng tôi đã uống khá nhiều. Cháu Thảo xin phép đi nghỉ trước, có lẽ cháu muốn cho bộ tứ chúng tôi được tự do hàn huyên.

- Nào - Lung hăng hái rót đầy cả bốn ly - Chén này ta uống mừng thằng Nén đã có con gái làm cô giáo.

- Chén này cho cái chân thằng Quảng - Lung lấy cái môi gõ cồm cộp vào cái chân gỗ của Quảng - rồi ngửa cổ dốc cạn chén rượu.

- Chén này... cho cái lon đại tá của thằng Vinh!... Mẹ kiếp... Đại tá ta là to lắm rồi đó mày...

Lung bắt đầu say. Hắn nói làm nhảm những gì về cái lon của tôi. Rồi, hắn loạng choạng đứng dậy, đột ngột chỉ vào mặt tôi...

- Này... Tao nói cho mà biết... chúng bay... chúng mày... là một bọn dối trá... Dối trá hết! Mẹ... Tao hỏi, sáng nay mày... mày... hợ... mày khóc cái gì... hà... Khóc cái gì...? Khóc cái... cái bi-đồng... với...

với cái bao đạn... đâm máu của thằng Nền hả. Hơ... hơ! Mày khóc cái... cái bi-đông nhè... Có cái đéch gì dưới đó đâu hả? Thằng... mày biết... mày cũng biết... cả mày nữa... mày cũng biết. Còn tao... tao thế nào nhỉ? Tao... tao cũng biết... Thế mà sáng nay... Mẹ khi... Tất cả chúng bay... đều... đều khóc... Đồ khi!... cho nên con bé... nó mới... khóc tu lên... Khóc! Khóc cái khi gì? Khóc... cái bi-đông hả? Cả tao nữa... tao cũng... ừ mà sao tao cũng khóc nhỉ? Tại sao không nói cho con bé biết tất cả sự thật? Hả? Tại sao... chúng mày... chúng ta... phải dối trá cơ chứ. Nó... nó không... không còn gì... Cả một quả... 105 ly... không còn gì... Chúng mày... chôn cái bi-đông... cái bao đạn... Ha ha... thế mà...

Tôi còn tỉnh táo hơn cả, hốt hoảng nhìn xung quanh rồi nhảy sang túm lấy Lung.

- Mày say rồi!

- Say... Tao cóc... say! Tao nói... nói sự thật... Tao sẽ nói... Sẽ kêu lên...

Sợ nó kêu lên thật tôi vội đẩy nó vào nhà vệ sinh chốt cửa lại. Nhưng Lung vẫn la lên oai oái:

- Tao... tao phải nói sự thật... Không... không có mẹ gì... hết... không còn gì hết... Dưới đó không có gì... không có thằng Nền... chỉ có cái... cái bi-đông...

Tôi dúi nó vào la-vô-bô, xối nước vào đầu nó. Nó rên lên ồm ồm, rồi nó nôn. Nôn thốc nôn tháo. Tôi bỏ nó đó rồi trở ra, chốt chặt cửa nhà vệ sinh từ bên ngoài.

Đám tiệc thế là tan. Nửa giờ sau, nghe tiếng đâm cửa. Tôi vội mở cửa buồng vệ sinh. Lung đã tỉnh rượu... mặt mày tái mét, tóc tai xơ xụi.

- Tao say quá! Tao... tao đã nói bậy phải không?

- Không... - Tôi lạnh lùng nói - Mày không nói bậy. Mày chỉ nói sự thật.

Lung ngơ ngác nhìn ba chúng tôi.

- Sự thật! Sự thật nào vậy?

- Sự thật là... Là mộ thằng Nền không có gì hết. Chỉ có cái bi-đông và cái bao đạn đâm máu.

- Trời ơi! Tao... Tao đã nói thế há? Vậy... vậy con bé có...

- Cũng may, lúc đó nó đã đi nghỉ rồi.

Lung ngả phịch xuống ghế.

- Sao mà tao lại... ngu ngốc thế nhỉ? Ờ... sự thật! Sự thật cái cóc khờ gì? Ai cần đến cái sự thật ấy kia chứ.

Tôi vội xua tay:

- Thôi! Tất cả không nói đến điều đó nữa. Con Thảo nó sắp trở dậy rồi đấy.

Buổi chiều, tôi lấy xe ô tô đưa Thảo xuống Quy Nhơn để đi tàu. Các chiến hữu của tôi đưa tiễn một đoạn rồi chia tay, mỗi đứa lại một phương. Tối hôm đó, khi Thảo đã lên tàu rồi, tôi mới thở phào quay về đơn vị. Bốn năm trước đây, tôi đã phải vất vả lắm mới thuyết phục được người vợ góa bụa của Nền để không bốc mộ Nền về quê trước khi cô ấy đi bước nữa. Lần này Thảo vào, tôi đã lo đến cái sự ấy. Nay thế là mọi việc đã trót lọt cả.

Một tuần lễ sau tôi nhận được thư của Thảo. Thư viết:

"Chú Vinh kính mến!

Các chú đừng buồn khi cháu nói ra điều này... Cháu đã biết được sự thật. Hôm đó cháu không đi nghỉ mà đứng ngắm hoa ngoài vườn. Cháu đã nghe được những lời của chú Lung nói trong lúc say. Lúc đầu... cháu đã bị sốc. Cháu đã định xông ra. Nhưng rồi, cháu đã ghìm nén được. Dù sao, cháu cũng đã trưởng thành. Cháu đã đủ từng trải để hiểu rằng, không phải sự thật nào cũng cần phải nói ra và không phải sự dối trá nào cũng hoàn toàn là xấu xa.

Và, có một sự thật lớn hơn tất cả những điều ấy. Đó là, bố cháu quả thực đã hy sinh trên vùng đất cao nguyên ấy và các chú quả thực là những người bạn tốt, những chiến hữu trung thành của bố cháu. Các chú mãi mãi là niềm tin cậy của cháu.

Tái bút: Nếu chú thấy rằng sự thật này không cần nói với các chú khác, nhất là chú Lung thì chú cứ im lặng. Hãy để các chú ấy tin rằng cháu chưa biết gì cả. Như thế, có lẽ các chú ấy sẽ cảm thấy yên lòng hơn.

Cháu Phương Thảo".

NGUYỄN ĐỨC THIÊN

Tiếng gõ cửa

Cọc. Cọc. Cọc...

Ai gõ cửa đó ? Có ai đâu nào. Tiếng gõ cửa nhà kế bên đó mà. Tiếng cửa nhà mình thế nào nhỉ ? Lâu lắm rồi chẳng được nghe.

Ngày xưa, ngày nào chẳng có tiếng gõ cửa. Sau đó là bạn bè ùa vào nhà. Nào hoa. Nào bánh, kẹo, nào tiếng cười râm ran... Những ngày đó, với Hạnh, giống như đang sống trên thiên đường. Hạnh có một chiếc máy nghe nhạc loại tốt. Bạn bè đến là mở nhạc ra nhảy. Những điệu nhảy rung chuyển sàn nhà. Thế mà đã nhiều năm rồi, vắng đi...

Kể từ hôm có người đến gõ cửa, mà người đến không phải là bạn bè. Đó là một người đàn ông hào hoa, phong nhã, có tài. Anh ấy

ngồi ở cái ghế sa lon kia, cái miệng có cặp môi mỏng, mái tóc bạc sớm đượm phong sương. Anh ấy thả mình ra với những câu thơ đứt đoạn. Những câu thơ ngắn, như ném vào trời đất những tuyên ngôn. Đó là người bạn từ thuở học trò, cái thuở ngồi gần nhau một chút là đã nóng ran người. Còn bây giờ, cả hai, chỉ còn lại một chút nghĩa xưa. Anh ấy đến và thơ đến. Anh ấy bảo, chẳng ai hiểu thơ anh ấy cả, kể cả người làm thơ gần anh ấy nhất. Ở kia, có gì đâu mà khó hiểu. Hạnh có thấy gì là khó hiểu đâu. Ngày xưa Adam và Eva chỉ phạm tội với Chúa chứ đâu phạm tội với người. Bây giờ con cháu người người lớp lớp cũng phạm tội như tổ tông thì có gì đâu mà khó hiểu (?).

Anh ấy đã gõ cửa và bước vào nhà. Anh ấy ngồi ở ghế và đọc thơ. Những vần thơ cô đơn đang ráng tìm nơi đồng điệu. Hạnh nghe. Không bình, không bàn, không khen, không chê, mặc anh muốn đọc đến bao giờ thì đọc. Cảm xúc cồn lên song Hạnh chẳng thể làm gì hơn. Sao lạ thế nhỉ ? Người ta bảo khi hai tâm hồn đồng điệu thì không biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Đẳng này nó chẳng xảy ra một cái gì hết. Hạnh cứ nghe và anh cứ đọc. Rồi đi...

Rồi đi. Anh ấy đi thực. Lâu lắm rồi không trở lại ! Nghe nói, anh không làm thơ nữa thì phải. Là nghe vậy. Có ai quan tâm gì đến anh đâu. Có lẽ cả Hạnh cũng chẳng quan tâm. Nhưng Hạnh biết, anh đã ngồi trên cái ghế sa lon kia đọc thơ suốt năm năm trời. Năm năm trời đủ để cho lũ bạn nồng nhiệt của Hạnh tạo ra những căn nhà riêng với trăm thứ trách nhiệm trong một gia đình. Nên với họ, Hạnh cũng thành lãng quên...

Anh ấy đi thực, không quay trở lại. Chẳng còn ai gõ cửa nhà Hạnh vào buổi tối nữa. Hạnh quên ngay tiếng kêu cánh cửa nhà mình. Nhưng có một điều Hạnh rất rõ là : chiều nào vào giờ đó, Hạnh cũng mừng tượng đến tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa của người làm thơ bao giờ cũng thế, nhẹ thôi, như giọt mưa xuân rớt xuống mái nhà, như ngọn gió đơn côi thoáng qua ô cửa...

Cộc. Cộc. Cộc...

Ài gõ cửa đó. Nào có ai đâu ? Nhưng xin anh, đừng mang những vần thơ cô đơn đi gõ cửa nơi nào.

NHẬT TUẤN

Chú bé và con cá vàng

Trong phòng khách có một con cá vàng nuôi trong bình thủy tinh với một cành rong. Một hôm cả nhà đi vắng, chú bé mon men lại gần. Con cá vàng ngoe nguẩy đuôi bơi xuống đáy bình. Chú bé ngắm cạ rồi nói :

“Cá vàng suốt ngày ở một mình chắc buồn lắm. Mình nói chuyện với nhau nhé.”

Con cá nhô lên, miệng nhả ra một bọt nước tròn. Chú bé vội hỏi:

“Cá nói gì vậy ?”

Cá bơi vào giữa cành rong và đứng im. A, nó nói chuyện mà mình không hiểu được nên nó buồn. Vậy ai hiểu được ? Cành rong hiểu được không ? Không, cành rong cũng không hiểu được. Vậy nó nói chuyện với ai ?

Con cá quay đuôi và bơi xuống nằm im dưới đáy bình. Chú bé reo lên:

“A, hiểu rồi. Cá không nói chuyện được với ai nên bơi xuống đó để nói chuyện với chính nó đấy. Tội nghiệp...”.

TỔNG TRUNG

Con lợn đất

Y lão đảo đứng lên. Nhà vắng ngắt. Y mỉm cười với cơ hội chống đối. Lật đầu giường. Lục tung hòm, tủ. Nỗi thất vọng khiến y lão đảo, ngáp đến chảy nước rãi. Y quyết định đi ra phố, giờ này rất dễ làm ăn. Giờ này người lớn đi làm, trẻ con đi học. Y lau rớt rãi, chỉnh trang quần áo. Cảm giác mình là một lương dân, y đang hoàng ra ngõ.

Sự đang hoàng lương dân chỉ tồn đọng đủ cho y ra khỏi ngõ nhà. Con đối thuốc là kẻ láu lỉnh tinh ranh và liều lĩnh. Nó đưa y đến một hẻm vắng. Y nhắm ngôi nhà đầu lối. Vừa chạm tay vào đầu ổ khóa, y giật nảy mình nhảy lùi. Phía trong cánh cổng, một con béc giê cỡ bốn, năm chục cân chồm lên, chờ đợi vị khách không mời. Không ổn rồi! Y trở bước hạ quyết tâm- cố nhìn, về. Vài bước, quyết tâm lớn của y không đủ sức vượt qua cơn lốc đối thuốc. Y lão đảo, mồ hôi toát ra, rớt rãi lòng thông. Con đối là thằng người lì lợm. Y ngoắt trở lại. Y dễ dàng lọt vào ngôi nhà cuối hẻm. Thật xui xẻo! Vài bộ quần áo cũ, cái xềng gậy cán, đôi thùng đen nhem màu than... không đủ nửa thuốc. Chủ nhân có nhẽ còn nghèo hơn cả y. Con đối thuốc thúc y thêm một lần sức sạo. Y tiến lại góc nhà có chiếc bàn học sinh, chống sách vở. Đôi mắt y sáng lên! Có thể chứ! Biết đâu vàng, cả những tờ xanh lại chẳng ở trong bụng con lợn đất kia. Bây giờ người ta nguy trang, nghi binh tại lam. Bố mẹ y là một ví vủ về tài năng ấy. Y đã từng tìm thấy sợi dây chuyền, lỏi ra cả bọc tiền trong cái xoong bẹp vứt găm tủ. Rất đang hoàng y cầm lên con lợn đất, lắc lắc, y liếm mép. Con lợn khá nặng phát ra tiếng kêu ùng ùng đục. Y cười, cỡ này thả phanh mà lên tiên. Y

áp con lợn lên môi hôn chùn chụt và như trò đùa y đưa “Hòm của quý” lên qua đầu, buông rơi. Bực ! Con lợn đất vỡ ra năm, sáu mảnh. Y choáng váng, của quý là những đồng một trăm, hai trăm. Đồng mới, đồng cũ. Tất thấy đều có màu xin xin, kết quả của việc con lợn đất bị lặc nhiều lần. Y ngồi xuống nhặt, vuốt những đồng tiền vụn. Con đoi thuốc ập đến. Mỏ hôi rịn ra, rớt rãi ròng ròng. Hai mắt nổ hoa cà hoa cải. Đưa tay y dụi mắt. Y há hốc mồm. Thế này là thế nào ! Mình nằm mơ chẳng. Mình đang ở đâu ? Y không sao lý giải nổi. Trước mắt y là hai đứa trẻ ngồi vuốt ve con lợn đất. Đứa trai xoe trước mắt đứa gái tờ hai trăm câu bản : “Anh bán vỏ chai đây...” đứa em cười : “Em có năm trăm cơ. Mẹ cho nhưng em ứ ăn kem... anh em ta cho lợn ăn nhé...”. Y không tin ở mắt mình nữa. Hai đứa bé biến mất. Lại một đứa khác xuất hiện. Cậu bé khóc rưng rức, nhặt những mảnh vỡ gom lại. Y nhìn xói vào gương mặt cậu bé, cảm thấy quen thuộc như đã gặp ở đâu đó. Cậu bé thôi khóc, lau nước mắt nhìn y : “Người không nhận ra ta ư ! Ta chính là người đây. Ngày xưa người nuôi lợn đất đó thôi. Ngày xưa người chẳng đã khóc rống vì có ai đó đập trộm lợn đất. Ngày xưa...”

Cậu bé vụt biến mất. Con đoi thuốc lên tới đỉnh điểm cùng một lúc với ý nghĩ chợt lóe lên. Cái ý nghĩ chợt đến hỗ trợ y chống trả thành người ba trợn. Y nhặt từng đồng tiền, vuốt phẳng, xếp gọn, móc túi còn hai tờ hai trăm bỏ cả vào xếp tiền lẻ, y nhặt những mảnh lợn đất.

- Xin chào!

Y giật nảy mình nhìn ra cửa. Y chợt nhận ra thằng bạn nghiện cùng phố. Nó lão đảo, rớt rãi lòng thông. Cũng như y nó đang đi “tìm kiếm” chống đối...

- Có đủ vài liều không !

- Không ! Đi chỗ khác mà tìm.

- Đừng đùa nhau thế, người anh em. Đồng tiền vụn kia đủ vài liều đấy. Đi thôi.

- Không ! Đây là tiền tiết kiệm của em bé.

- Bé lớn gì ! Tiền là thuốc. Có đi không thì bảo?

- Không ! Mày cắt đi.

Y đứng bật lên, thủ thế. Thằng đói vỗ lấy cái ghế, vung lên. Y lao thẳng vào thằng đói. Cú đá khiến y ngã ngửa, đập đầu vào tường. Thằng đói cười hô hố ngồi xuống với những mảnh vỡ, xếp tiền vụn. Y gượng đứng lên với lấy chiếc compa nhọn. Chiếc ghế bay sát đầu đập vào cái bàn học sinh. Y dòn hết sức khom người lao vào thằng đói và ngã đè lên những mảnh vỡ, những đồng tiền vụn. Cảm giác có những bàn tay bé nhỏ, ấm áp, mềm mại, xoa xoa trên ngực, trên khắp người làm y tỉnh hẳn. Ngoài phòng y tá trực có tiếng trẻ con : “ Thừa cô chúng con không có tiền chẵn cô thông cảm thu dùm chỗ tiền vụn này”.

Bà Thiên chụp ảnh

1 . Nhà ảnh “Bảo Quốc” ngự mặt tiền phố trung tâm thị xã. Ngôi nhà kiến trúc cổ có tuổi gần một thế kỷ. Thời gian ngùn ngụt cháy. Đến nghệ sĩ Thu Thiên là đời thứ tư.

Thu Thiên tốt nghiệp đại học, hội viên chuyên ngành trung ương. Thời chiến tranh bà là phóng viên mặt trận. Nhiều tác phẩm trở thành tư liệu lịch sử, đem lại cho bà những giải thưởng lớn. Trong lĩnh vực nghệ thuật bà là một nghệ sĩ sáng giá. Ảnh của bà được các nhà làm lịch sử đón. Nhiều tạp chí xếp hàng chờ ảnh Thu Thiên làm bìa. Đến tuổi về hưu bà rời thủ đô. Bà đứng chủ hiệu ảnh bởi lẽ tất yếu - nghiệp nghệ.

2. Đối diện với nhà ảnh “Bảo Quốc” là biệt thự của ông X. Trước đây ông cho một công ty được thuê tầng dưới làm trụ sở giao dịch. Từ ngày thuốc men tràn khắp hè phố, ngõ hẻm nhà quê thì trụ sở này đẹp. Con gái lớn ông X. có cái tên rất gọi - Hương Tình. Hai lần trượt đại học, cô ở nhà làm bạn với tiểu thuyết diễm tình, kiếm hiệp, các loại mỹ phẩm trắng da, đen tóc.

Hương Tình là khách hàng của bà Thiên. Một hôm cô ngộ ý muốn làm học trò. Bà Thiên nghiêm nhiên trở thành cô giáo dạy nghề. Hương Tình ham học, ham tìm hiểu. Suốt ngày cô toàng teng máy ảnh, bấm sát cô giáo. Trước đối tượng nghệ thuật, khách hàng, ống kính của cô cao hơn, sát hơn, đèn chớp sớm hơn. Sự ham học hội đôi khi quá lỗ. Bà Thiên biết điều đó, bà nhủ thầm: “Tuổi trẻ hăm hiểu, nồn nóng thành đạt. Rồi sẽ uốn nắn dần. Con bé rồi khá”.

Khóa học kết thúc. Ông X. làm bữa tiệc mời sư phụ của con gái. Chối không được, bà Thiên đành phải đến dự. Trong số thực khách có cả bạn đồng nghiệp, người đã về hưu, người còn làm việc. Họ truyền tay nhau ngắm nghía những tác phẩm đầu tay của Hương Tình. Cứ vào những lời bình tán, Hương Tình sẽ là một tài năng lớn trong giới cầm máy. Tiệc tan, Hương Tình đặt gói khăn màu hồng trước mặt bà Thiên:

- Thưa cô, em xin gửi tiền học phí.

- Ấy chết. Cô đã nói với ông bà từ trước. Việc truyền nghề cho em không tính chuyện tiền nong.

Hương Tình chèo kéo. Buộc lòng, bà Thiên mở gói tiền cầm lên tờ bạc năm nghìn.

- Coi như cô đã nhận. Đừng nói nữa cô buồn.

Hương Tình rưng rưng. Trước lúc bước ra hè phố, bà Thiên cầm tay cô trò cứng dặn dò:

- Có nghề trong tay không chỉ là sinh kế mà còn phải biết làm đẹp cuộc đời. Cô chúc em thành đạt.

3. Hiệu ảnh Hương Tình khai trương. Xe hơi, xe máy đỗ kín một quãng đường. Nhạc. Rượu sâm banh nổ. Mùi đặc sản. Bà Thiên không có giấy mời. Ông X. có thế lực, Hương Tình giao du rộng lắm bạn bè, say nghề nên không tránh khỏi sơ suất. Bà Thiên không trách trò cưng. Giờ ngo. Tấm biển được trưng lên. Bên này nhìn sang, bà Thiên hết sức ngạc nhiên. Hai bạn đồng nghiệp được Hương Tình dành cho vinh dự treo biển.

Từ ngày có hiệu Hương Tình, khách hàng của “Bảo Quốc” thưa dần. Những cửa làm ăn quen biết từ lâu hình như không nhớ đến

hiệu ảnh của bà Thiên. Có nơi khi bà đến đặt vấn đề họ lịch sự thông báo: “Chúng tôi đã có kế hoạch với Hương Tình”. Ngày một vài kiểu, tuần chưa hết cuộn phim... bà Thiên không vì thế mà buồn. Ấu cũng là quy luật thời buổi này.

Một hôm, đi dự hội nghị về tiện lối bà Thiên rẽ vào thăm cô trò cưng. Bà muốn thông báo cho trò tin về cuộc thi ảnh nghệ thuật châu Á. Lúc đó Hương Tình đang ở phòng nghệ. Không muốn cắt ngang công việc của trò, bà ngồi phòng ngoài.

- Bác cần ảnh dán sổ hưu? Được. Phái cho bác gây sòm, hóc hác... Nhưng giá cao một chút.

- Không sao? Miễn là có tấm ảnh như ý. Sổ hưu bây giờ bảy tháng ba lần kiểm tra.

- Anh của cô đây! Như ý nhé

- Sao đắt vậy! Cái Hồng nó...!

- Nó chỉ phải sửa cái mồm méo. Còn cô, mỗi cái mặt đã chín mười chỗ phải sửa. Muốn đẹp lại không chịu mất tiền. Sang bà Thiên. Cô sẽ có vẻ đẹp như chính cô đang có. Thôi, anh kia...

- Dạ... thưa chị...

- Tôi hiểu. Gây gò thế mà bệ cả vào hộ chiếu thì ma nó nhận. Phái béo ra, khoẻ lên. Có điều hơi đắt.

- Đắt em cũng không ngại. Chị chụp sao để họ nhìn ảnh là ưng liền.

- Yên tâm! Muốn sao được vậy. Nghệ thuật đời mới mà. Nào đứng lên, vịn tay vào đây....

Khách vắn. Tiếng guốc nện ra chồm cửa ngăn lại ngoắt ngay vào. Tiếng chuông điện thoại đổ dồn.

- Vàng! Em chứ còn ai nữa. Anh cứ in... Em hiểu... cái gì cũng có giá, có vốn... Em chấp nhận hết. Còn cuộc thi... đừng quên em đấy. Giá nào cũng được... Em biết... Hẹn anh ngày....

Bà Thiên lão đảo ra khỏi hiệu Hương Tình. Linh cảm mách bảo có ánh mắt sau lưng nhưng bà không ngoái lại.

4. Mấy ngày sau biến đầu mất bảng hiệu “Nhà ảnh Bào Quốc”. Thế vào chỗ ấy là tấm biển gỗ trắng toát dòng chữ: “Ở đây cần bán gấp máy và đồ nghề thợ ảnh”.

NGUYỄN QUANG TRUNG

Pháp trường

1 . MÔNG MUỐI THÁNG TÁM NĂM NHÂM TUẤT (13-9-1442)
Vụ Lệ Chi Viên đã xét xong, chờ ngày hành án.
Một áng mây trắng trôi nhẹ qua thư phòng Nguyễn Trãi.
Rèm cửa lay lay gió. Nguyễn với tay hạ cây đàn của người thiếp
yêu Thị Lộ xuống. Chưa chơi đàn ngay, Nguyễn thông thả hộp
chén trà đầy hương sen do gia nhân mang tới, vén tay áo vuốt ve
chòm râu cước. Nét mặt Nguyễn từng trải mà cứ đơn độc thế nào.

Chưa bao giờ Nguyễn bình thân đến thế. Nguyễn phát lộ toàn bộ chất người mình trong một vẻ bình thân hiếm thấy, khiến người gia nhân già phải xót xa.

Nguyễn lặng ngắm mây trôi ngoài cửa sổ, như đọc thấy đời mình ở đây. Cuộc đời thì nặng, mà sao mây nhẹ thế. Thuở bóp trán viết *Bình Ngô sách*. Buổi nếm mật nằm gai góc rừng Lam Sơn. Khi xông pha trận mạc trên mình voi, ngựa. Lúc hạ bút lông tạo tác *Cáo Bình Ngô*. Rồi vòm mái triều Lê... Nguyễn đánh ném bước chân nhân dân trong ưu phần đập mây trúc Côn Sơn... Nguyễn ý thức rất rõ số phận của mình. Điều đó làm Nguyễn vừa sung sướng vừa đau đớn.

Chỉ đến lúc này, tảng đá định mệnh trong ngực Nguyễn mới trút ra theo tiếng thở nhẹ và dài. Chưa bao giờ Nguyễn được là mình như lúc này: thanh thân đến cô độc.

Người gia nhân già lại vén rèm bước vào. Bỗng ông ta há hốc miệng sững sờ: Nguyễn đón Lê Chi Viên trong tư thế quá lạ lùng. Mắt lim dim như ngủ, thân người đông đưa theo những ngón tay đang lướt nhẹ trên phím đàn: Phím đàn Thị Lộ.

2. MUỖI BA THÁNG TÁM NĂM NHÂM TUẤT (16-9-1442)

Cả nhà Nguyễn bị hạ ngục, Nguyễn được "đặc ân" trong một phòng giam riêng, nhỏ nhưng thoáng, có một bộ bàn ghế cũ. Nguyễn nhói đau, đây chính là nơi tướng Nguyễn Đức Quyền bị cầm giữ trước ngày hạ thủ.

Trong đám tâm phúc của Nguyễn thuở trước, Quyền là tướng trẻ, thông tuệ kinh Dịch, lại biết múa gươm như rồng bay gió cuốn, lấy đầu Liễu Thăng ở gò Mã Yên như lấy đồ trong túi. Có lần lâm trận hiểm, Quyền lột phăng áo băng vết thương cho mấy người lính bị quân Ngô đâm lòi ruột, rồi cứ trần trùng trục lăn xả vào giặc, khiến ba quân vừa thần phục vừa kinh hãi, trọng Quyền như cha.

Côi Việt tan giặc. Nguyễn thảo *Cáo Bình Ngô*, gọi Quyền đến đọc cho nghe. Quyền góp được mấy chữ, Nguyễn đắc ý lắm. Nhưng mặt Quyền vẫn u uất thế nào. Nguyễn trách: "Người chưa hết bụng với ta". Quyền không nói năng gì. Nguyễn hỏi: "Người thích

văn hay rượu?" Quyền không dám nhúc nhích... Nguyễn dõn: "Hay văn ta là nước lã?" Quyền tái mặt. "Bầm ! Đại Cáo là thánh văn!" Nguyễn hất chén rượu xuống đất, rũ tay áo đứng dậy, than : "Hồng! Hồng to rồi ! Ta nuôi kẻ dối lừa như nuôi ong tay áo". Quyền mặt cắt không còn giọt máu, quỳ mọp dưới chân Nguyễn Trãi, rạp đầu thưa: "Nếu được tha tội chết, hạ tiện mới dám tỏ bày". Nguyễn liếc mắt sang tả hữu. Chúng lui ra. Bấy giờ, Quyền mới thở dài sườn sượt:

- Phàm những gì đạt tới đỉnh, ắt chứa hiểm họa !

Nguyễn giật bản mình, đỡ Quyền dậy. Quyền bưng mặt khóc không ra tiếng, chỉ thấy bàn tay ướt đầm đìa...

Chiếc ghế cũ kêu cọt két... Nguyễn tựa vào bàn, nuối tiếc không có mấy nén nhang. Mây trắng ngoài kia, phất phơ như tóc Nguyễn. Bất giác, Nguyễn ngậm khe khẽ:

Nhất sinh sự nghiệp thù kham tiểu

Doanh đắc phủ sinh lạc thế gian. (1)

3. MƯỜI SAU THÁNG TÁM NĂM NHÂM TUẤT (19-9-1442)

Pháp trường im lặng phắc.

Buổi sáng ấy bật tiếng chim. Gió cũng tắt. Mây trắng thôi không bay nữa. Bỗng Nguyễn ngửa mặt lên trời:

- Trời xanh ! Trời xanh ! Có phải Lệ Chi Viên đã mở ra tự khi ta soạn *Đại Cáo* ? Ngoại lục tuần, ta chỉ là đứa trẻ lên mười. Trò đùa thật thú vị. A ha... Ha ha ha ha...

Nguyễn cười rung tóc trắng. Áng mây trắng rùng mình, nhỏ xuống ba giọt lệ đỏ như máu, hoen trên tóc cước người tử tù. Cả pháp trường ngơ ngác. Ai tình ý, mới thấy một nụ cười chua chất lướt qua cặp môi dập nát của người đàn bà đeo gông. Đó là người thiếp yêu của Nguyễn.

(1) Sự nghiệp một đời người thực đáng cười quá. Lãi được cuộc đời trôi nổi giữa thế gian.

TRƯƠNG HỮU THIÊM

Thờ thần

Sợ phải nghe những lời từ già
Nên giờ mới dám tới sân ga
Anh thờ thần nhật từng chiếc lá
Chẳng chiếc nào có dấu em qua...

LA QUỐC TIẾN

Quà tặng vợ

Rượu ngà say anh đi chợ Tết
Cũng chen chân mua chiếc lược sừng
Tóc thiếu phụ sợi dòn chải rụng
Đưa anh gọi nhớ thuở tình nhân.

DOÃN TRANG

Đào thế

Vận thân một nỗi cơ cầu
Mà xuân nở rộ trên đầu nhẹ tênh
Nụ hoa điểm biếc đầu cành
Lặng im biết đặt lòng mình vào đâu.

NGUYỄN ANH TUẤN

Thời gian

... Chảy vào trái tim đàn ông cho đôi mắt
mùa đông cảm lạnh

... Tràn qua gò má đàn bà để mặt gương
đêm đêm nhúc sổng

Anh đang đấng hoàng hôn sương trắng
Con lang thang xâm xấp ngõ nhà em...

LÊ TẤN TRẠCH

Ngược chiều nhau

Những trận gió thổi ngược chiều nhau
Đất bằng bỗng bùng lên cơn lốc
Những mảnh đời đi ngược chiều nhau
Ngọt ngào chợt trào lên tiếng khóc.

Mùa xuân vợ liệt sĩ

Cắm nhành mai đọi xuân về
Đốt cây nhang lòng tái tê
Anh mang mùa xuân ra trận
Xuân trở lại, anh không về...

PHẠM XUÂN TRƯỜNG

Mẹ

Mẹ ngồi bút cỏ bông may
Khâu năm vào tháng vá ngày vào đêm
Sợ buồn vui nhớ vào quên
Cuối kêu khản giọng gọi tên... con mình.

ĐÔNG TRÌNH

Chiều về

Chiều tím về trên từng góc phố
Gió lang thang, gió cứ mãi đi tìm
Chòm mây trắng bay về phương ấy
Có hay chẳng ngày sắp chạm vào đêm.

NGUYỄN KIM THỤ

Bữa cơm tối

Hoàng hôn bùng ráng đỏ
Dẫn chiều vào đêm say
Sum vầy bên bữa tối
Trăng sao ngon miệng một mâm đầy.

LÝ THÀNH TÂM

Giọt sương

Giữa tội cùng cơn khát
Em rót xuống đời anh
Một giọt sương long lanh
Anh thấy mình chết đuối.

NGUYỄN VĂN TẠO

Đá và trái tim

Có những dòng lệ nhỏ
Khiến đá hóa trái tim
Có nỗi buồn triền miên
Làm trái tim hóa đá.

PHỔ TUỆ

Tôi

Tôi ngả bóng râm về những bụi cỏ xanh
Tiếng lá rụng đã nằm yên với đất
Những hang sâu còn nghe tiếng dế sót
Không nhớ gai mình, trinh nữ nở vài bông.

Viên mãn

Tôi nói trăm điều đau để điều chi
Biêng biếc thượng huyền trắng vàng treo điều lạ
Đâu đợi rằm lên trăng muôn đời viên mãn
Chỉ mây mờ che lấp bãi lòng tôi.

Màu sắc

Khi những cây hồng đang trở thân gai
Một bông hoa đã nằm trong lòng đất
Và màu sắc còn như ảo giác
Của những người chưa đứng trước gương soi.

HOÀNG NẲNG TRỌNG

Mùa đi

Ve kêu muốn níu lấy hè
Lao xao nắng gió thu nghe đã gần
Mùa đi thốn thức bước chân
Người về ôm mối ngại ngần heo may.

CAO TỔ TRÂM

Thơ viết cho mình

Em mãi mãi là em
Dù cố gắng biến mình thành người anh mơ ước
Như hoa dại ven đường, ngày sau vẫn như nghìn
ngày trước
Cả một đời chẳng đủ làm vương mắt người đi...

NGUYỄN XUÂN THÂM

Tìm bóng

Thương nhớ Văn Cao

Tim bóng nơi quán rượu
Nghiêng nửa chai chân bàn
Người ấy vừa đi khuất
Rượu hết chén còn thơm.

Hình như

Con đường nhỏ ấy, con đường
Hình như tôi thấy yêu hơn mọi ngày
Chắc là em mới qua đây
Nắng run rẩy nắng trên tay nửa chiều.

LẠI XUÂN THẮT Vô tình

Đêm xuân ngồi ngắm trời cao
Vô tình đánh đổ trăng sao xuống hồ
Phật lòng em nói lòng lơ
- Yêu trăng thì hãy xuống mò trăng lên !

NGUYỄN KHẮC THẠCH Gói

Trời tròn lưng bánh tét
Đất vuông lòng bánh chưng
Dân nghèo thương ngày Tết
Gói đất trời rung rung...

Ngộ

Thời gian như cái thùng bia
Không gian cốc chén sẽ chia bạn bầu
Trần gian với mắc hai đầu
Thả mỗi bong bóng... mà câu kiếp người.

THẠCH VĂN THÂN Hoa gạo

Gốc gạo nhớ chăng, nơi hẹn cũ ?
Nửa đời tìm lại sắc không phai
Muốn giấu tình xanh trong lá biếc
Bỗng bùng hoa lửa cháy môi ai.

HẢI TỪ

Mưa ngâu nhớ người

Đêm trở mình thương mưa cuối ngâu
Ngưu Lang, Chức Nữ đã sang cầu
Sông Ngân lệ rớt thành mưa nhớ
Ta tháng năm chờ, mưa - ướt - nhau !

Vàng thu

Lác đác hoàng lan,
lất phất Thu
hồ
run mặt sóng,
thoảng sương mù
Người đi
mỏi phố,
mùa chưa cúc
Sắc áo vàng kia
- nở sớm ư ?

Như là ngụ ngôn

Dịu hiền vào cửa người ta
Thời gian đã nụ, đã hoa trên cành
Đối mình ! Bảo : chín lá xanh
Thất tình đành chịu hóa thành ngụ ngôn !

BÙI HOÀNG THÁI

Mưa nắng Sài Gòn

Nắng như mệnh phụ kinh kỳ
Thoắt vui ríu rít, thoắt đi một mình
Mưa như thiếu nữ đa tình
Chợt rung rúc khóc, chợt khanh khách cười.

LÊ THỜI TRÂN

Cuối chiều

Gặp nhau sao ở cuối chiều
Ước mơ khát vọng thuở nào, còn đây
Ngỡ ngàng nuối tiếc cầm tay
Tình trong lửa cháy đã bay tro tàn.

VÕ MINH TRANG

Tứ tuyệt đau

Tàu cau vàng tàu cau rơi hồi xế
Em ra ngồi gốc khế chuốt tàu cau
Con dao xếp bóng mờ hôi tay mẹ
Chợt nổi đời không đánh cũng dư đau.

Trăng lạ

Xuân tròn trên đỉnh tháp hoa viên
Mà nụ vô ưu chẳng ngộ thiền
Thơ ở bên lầu trăng xứ lạ
Chứa đầy ẩn ngữ tuổi khai nguyên.

Ngày về

Bến xưa dốc lở mẹ đi rồi
Lạc mất trong đời giọng hát nôi
Mòn bút lòng con khô cả mực
Ngày về đành chịu tiếng mõ coi.

SAO THU KHẢI TUYẾN

Hun hút xa

Tiếng cười còn xanh nụ
Nắng đỏ bỗng chợt qua
Héo hon vào giấc ngủ
Giật mình hun hút xa.

PHẠM CÔNG TRÚ

Chăm phá

Chiều buông dăm bảy giọt mưa
Da trời tím ngát như vừa tắm xong
Cầu vồng ai uốn mà vòng ?
Trăng liềm ai vuốt mà cong lưỡi liềm?

NGUYỄN NGỌC OÁNH

Đàn bầu

Tiếng tình gọi mãi tiếng tang...
Một dây nức nở xốn xang trăng hè
Quên lời em dặn, mãi nghe...
Trả sao bớt nợ mà về bầu ơi.

NGUYỄN QUỐC VĂN

Tro bụi

Sinh thời, vốn coi trò như con, mỗi khi viết xong một truyện ngắn, thầy thường đưa cho tôi đọc trước. Thấy bảo tôi sành văn, hay có những ý tưởng lạ. Được khen, tôi thích chí ra mặt, đọc văn thầy kĩ đến mức thuộc lòng một số truyện.

Một lần kia, khi viết truyện *Nhà văn Xóm Chiếu*, thầy chọn tôi làm nguyên mẫu để xây dựng nhân vật chính. Nghe thầy nói, tôi như bị hút vào từng con chữ. Tình cờ như thế nào đấy, tôi may mắn giúp thầy sửa được một chi tiết.

Tôi kể: Bố tôi nuôi chim bồ câu từ hồi tôi còn bé tí. Thuở học lớp bốn, trong một bài văn miêu tả, tôi đã viết chim bồ câu mẹ mớm sâu cho con. Bố tôi biết chuyện, vừa cười vừa nhắc khéo: bồ câu là loài ăn hạt, người chưa từng thấy chúng ăn sâu bọ bao giờ...

Thầy mỉm cười, lặng lẽ lấy bút đổi chi tiết “một con sâu” thành “một hạt thóc”. Tôi còn ngu ngơ nói nhân vật thầy viết lạ quá. Vì như ngoài đời chữ tôi vốn xấu như gà bới, trong truyện, tôi lại viết đẹp và nhanh như rồng bay phượng múa. Hoặc như tôi mắc tật nói nhiều - mẹ tôi thường chê là kẻ ruột để ngoài da - khi thành nhân

vật của thầy, tôi lại là một người thâm trầm, lặng lẽ. Là nhất, mặc dù chỉ có một bài báo nhỏ được dán trên tờ báo cơ quan, tôi vẫn được ngồi bút khéo léo của thầy vẽ thành một nhà văn. Nhà văn Xóm Chiếu! Đọc, thấy mặt nóng ran lên vì ngượng. Nhưng mà trong lòng thì thấy thỉnh thích vì như vừa được ai đó động viên, nâng đỡ...

Hôm sáng bạn đang làm báo ở Sài Gòn về chơi, tôi khoe thầy viết được nhiều truyện lắm. Hai đứa rủ nhau đến thăm thầy. Bạn tôi đọc truyện thầy viết, thích quá, bèn đem gửi cho một tờ báo đang có cuộc thi truyện ngắn.

Bật đi vài tháng, bỗng nhiên trong mấy tuần liền, tờ báo đăng rộ các truyện ngắn của thầy tôi.

Cuối năm ấy, tay cầm tờ báo, tôi chạy một mạch đến nhà thầy đưa tin vui.

Đọc xong mục tin các tác giả trúng giải kì thi truyện, thầy lấy từ trên bàn thờ xuống một chai rượu, rót đầy hai li, rồi đẩy một li về phía tôi:

- Chúc mừng em! Chúc mừng nhà văn Xóm Chiếu!
- Em xin chúc mừng sự thành công của thầy! - Tôi vừa chạm li với thầy vừa vui vẻ nói.

Thầy cười:

- Cái giải hôm nay thực ra là của em! Đúng không? Nếu em không sửa chi tiết ấy, cái truyện kia không khéo đã nằm ở sọt rác của tòa soạn rồi cũng nên!

Rồi, thầy bắt ngờ bảo:

- Em có khiếu văn chương, nếu chịu khó học thêm, có thể còn viết hay hơn cả thầy đấy. Cứ thử xem...

Tôi đã nghe lời thầy và thử nhiều lần. Đúng như dự đoán, những truyện tôi viết, thầy sửa đều lần lượt được in trên mặt báo. Và thật lạ lùng, truyện ngắn *Cát và bụi* - nhân vật chính là thầy tôi - cũng được một tờ báo trao giải thưởng truyện hay trong năm.

Sau buổi đi lĩnh giải về, tôi được thầy gọi đến, khen truyện viết hay lắm. Thầy tỏ ý tiếc: Nếu để cái truyện của thầy làm đoạn đầu, ghép truyện tôi mới viết làm đoạn cuối, hai thầy trò sẽ có một

truyện xứng đáng được để đời. Chuyện đang vui, bỗng thầy hạ thấp giọng, dặn: Một mai lỡ thầy đi xa, nếu như em làm đúng được cái ý tưởng độc đáo kia, thì dù ở dưới chín suối, thầy cũng được yên lòng. Nghe giọng thầy buồn buồn, tôi nghĩ là điểm gở, đành ậm ừ cho qua chuyện rồi ra về...

Thật không ngờ, chỉ qua một trận ốm xoàng, thầy tôi đã đột ngột qua đời. Trong di chúc viết từ khi mới bước sang tuổi thất thập, thầy đã chu đáo sắp đặt sẵn mọi việc cho vợ con. Riêng dòng cuối cùng, chữ viết còn mới lắm, thầy dặn mọi trình tự làm đám, gia đình cứ thực hiện theo ý tôi để thầy được toại nguyện.

Được hỏi ý kiến, tôi không biết trả lời ra sao, bèn kể lại chuyện hôm thầy cho gọi. Tôi nói với mọi người rằng: Thầy vốn thích sự độc đáo, nhất định trong lời dặn dò kia có ẩn ý gì đây...

Suốt đêm ấy tôi không ngủ được vì giận mình không hiểu được ý thầy.

Chợt nhớ lời thầy ước, tôi lấy báo ra, đọc liền một mạch hai cái truyện ngắn. Ghép chúng lại, tôi giật thót người, ngỡ ngàng nhận ra đó chính là câu chuyện về cuộc đời và ước muốn cuối cùng của thầy.

Theo chỉ dẫn của truyện mà tôi lĩnh hội được, gia đình đã hòa táng cho thầy ở đài Phục Sinh. Tro cốt được chia làm hai nửa bằng nhau; một nửa đem rắc trên núi Bửu Long; nửa còn lại lấy các tờ giấy in hai truyện ngắn *Nhà văn Xóm Chiếu*, *Cát và bụi*, dùng dây chuối gói lại, đem ra cầu Hóa An, ném xuống giữa dòng sông Đồng Nai vào giờ Thìn.

Thuật câu cá

Cuối tháng tám, bèo sen vẫn còn phủ xanh mặt ao. Hai bố con lấy cần câu gẩy bèo ra bốn phía, tạo được hai khoảng tròn bằng cái mẹt, bỏ một ít cám nếp rang vàng xuống như cá, rồi mắc mỗi giun vào lưỡi câu, buông phao. Tiếng cá đớp dưới bèo “páp, páp” khiến tôi nôn nao, chờ hễ phao động đây là giật liền. Cách đó vài bụi trúc, bố tôi ngồi thu lu, một tay chống cằm lơ đãng nhìn những đám mây trắng lững lờ trôi qua khoảng mặt nước giữa đám bèo. Cái phao cuống hoa ngô trắng nõn bỗng chìm ngấm. Tôi kêu: “Kìa...” làm bố tôi giật mình, vụt nhắc cần câu lên. Dây câu thẳng căng kéo khỏi mặt sóng một cọng rong đuôi chồn mỏng mảnh như những sợi cước xanh trong nhều nước xuống... Đến chiều, cầm cái giỏ tre rỗng không lên, tôi buồn thiu buồn thiu. Bố tôi cười: “Đầy một giỏ”. Tưởng bố đùa, tôi toét miệng cười theo.

Nhiều lần nữa tôi theo bố đi câu. Lạ thật, hai bố con chưa lần nào câu được một con cá nhỏ cho gọi là có duyên; thế mà lúc thu cần, cuộn dây câu bố tôi cứ một mực bảo: “Lại một giỏ đây...”

Cuối năm học lớp hai, nhờ đọc thông viết thạo nhất khối, tôi được nhà trường thưởng giấy bút và mấy quyển truyện. Về nhà, tôi giở ra khoe mẹ. Cả hai mẹ con sững sờ khi thấy trong mấy quyển truyện kia có một quyển là văn của bố tôi.

Chiều thứ bảy, bố tôi từ tỉnh về, trên cái đèo hàng xe đạp cột một giỏ tre. Tôi dừng đọc truyện, chạy lại đỡ xe cho bố. Bố tôi nháy mắt cười, chỉ vào giỏ cá, bảo: “Một giỏ đây...” và nhìn vào quyển sách tôi đang cầm trên tay, nói nhỏ như độc thoại: “Một giỏ vui...”

Lớn lên, tôi đi bộ đội, ngang dọc khắp mọi miền đất nước; rồi học xong đại học, làm nghề gõ đầu trẻ ở một nơi cách quê tôi hàng nghìn cây số. Thao thức nỗi niềm quê, nhớ bố mẹ... tôi viết được một cuốn truyện nhỏ về làng quê. Dĩ nhiên, người đọc và biên tập đầu tiên là bố tôi.

Tôi đã nhận được thư của bố. Ông cụ không dă động gì đến văn chương mà chỉ nói đến thuật câu cá. Thư viết: "Thuật câu cá rất khó ! Con sẽ thực sự câu được cá khi biết rõ rằng: lúc về tay chỉ xách một cái giỏ nhẹ tênh, nhưng lòng thì đã vẩn vương hồn theo những cánh bèo thu muốn con làm cho chúng được đẹp hơn".

ANH VŨ

Bà cổ tích

Là trẻ con, ít đứa không mê cổ tích. Tôi cũng thế thôi. Ngoài bao nhiêu cổ tích Việt Nam, tôi còn biết thêm nhiều chuyện dân gian, thần thoại các nước. Tất cả đều nhờ sách báo, chiếu bóng, tivi. Riêng cảnh quán quýt nghe bà kể chuyện, tôi chưa hề được sống qua một lần.

Tôi thường đọc thấy người ta hay viết rằng: Được buổi trời trong gió mát, mấy đứa bé lại rủ nhau khênh chông kê giữa sân. Hoặc đơn sơ trải manh chiếu bên thềm...

Ấy là lúc thư thả. Mấy bà cháu quây quần đợi ông giảng lơ lửng lên khỏi ngọn tre xanh đen gập gù.

Bà ngồi công công như gốc cổ thụ dải dầu mưa nắng. Đàn cháu xúm xít làm nụ làm hoa. Đưa cây bé, sà vào lòng bà nũng nịu. Đưa búi quanh lưng bà. Đưa bò tuai lê la, nghênh nghếch mặt hóng về phía bà... Là trẻ con, đứa nào không háo hức chờ nghe chuyện ngày xưa. Sao chẳng có tôi trong lũ trẻ đó? Bà ngoại tôi xa, bà nội tôi làm công nhân cùng trong thị xã này, nhưng vẫn ở căn hộ tập thể nhà máy mấy khi tôi được gặp. Còn người bà cổ tích, nhiều lúc tôi lại ngỡ đang ngồi trước mặt...

Khẽ cau mày mắng yêu lũ cháu vùi vỉnh xong, bà bỗng móm mém cười. Bà hiển từ ngẩng lên, khuôn mặt ngời ngời ánh trắng, nhả nhả câu vào chuyện muôn thuở. Rằng ngày xưa ngày xưa... Tiếng bà rủ rì xa gần, lúc vui lúc buồn. Như tiếng ngân của cỏ cây xóm mạc. Như tiếng vọng của đất cát trời đêm...

Chuyện bà kể, dặt dứu miên man, tối này gối sang tối khác. Bà

là nguồn cổ tích chẳng bao giờ vơi cạn. Tôi trông rõ dòng chảy sóng sánh lấp lánh. Tôi nhảy xuống tùm tùm tập bơi, tập lặn. Nước mát vỗ quanh tôi nổi bọt. Hoa sóng phập phồng bao bóng dáng kì ảo của cô Tấm, chàng Sọ Dừa, nàng Tiên, ông Bụt. Rồi quan Trạng, lão Phú ông...

Những nhân vật ấy tôi thuộc tự tấm bé, thuở vỡ lòng học chữ, bà nội mua cho quyển truyện tranh làm quà. Tôi đã biết đánh vần từ tập “Tấm Cám” đó. Bây giờ vẫn thèm nghe ai kể lại, cho mình ôn đủ câu nhớ câu quên.

Biết tìm đâu người xưa cũ ấy? Bà nội tôi tắt bật suốt ngày. Lâu lâu mới thấy bà phóng xe máy ghé qua. Mãi gần đây, cô tôi đi lấy chồng, chú út vào đại học, bà có dịp đến nhà tôi lâu hơn.

Nhớ lần ấy, chú mèo con cứ quẩn bên bà. Tôi đuổi mãi không xong, tức lắm, dư dứ định đá nó mấy lần. Bà cười vuốt ve lưng con vật, nựng nịu như nói cùng ai: “Tội nghiệp nhỉ... Bé tí thế này sao cứ bị dậm dọa. Thôi nằm ngoan ngoan đây nào...”

Tôi lạ lẫm nhìn con vật tinh nghịch cuộn khoanh góc ghế ra về khoai chí. Suốt buổi nó không còn chạy trước nhảy sau, vương vịu lung tung nữa. Tiếng gừ gừ chú mèo con, êm ả như của đêm trăng nào quen lắm. Như tự thời con vật còn hiểu được tiếng người.

Tình cờ, bà đến bên cửa sổ, có chậu cảnh chĩa hiều sao héo rũ. Bà xuýt xoa: “Thứ hồng quế này quý lắm. Ai nỡ để chết khô thế này. Nào, hồng tươi lên nhé...” Ngọn cây mềm oặt, dưới cơn mưa nhẹ tay bà, chợt cứng cáp đứng lên. Mấy nụ xùm xít he hé nở. Nụ bụ nhật xòe cánh hoa đỏ thắm ngan ngát. Tôi đứng lặng giữa làn hương hồng lâng lâng, chợt tưởng đến đầu đây, những giàn lý búi nhài. Có lẽ mình đang được sống cảnh bà kể chuyện thật chẳng?

Hoa còn nở, bà đã phải về. Con mèo meo meo muốn vọt theo. Tôi vội cúi xuống bế nó lên, đặt ngồi bên bậc cửa cạnh chậu hồng. Mấy đứa chúng tôi cùng mê mãi, dõi theo mãi bóng xe máy tầng tầng của bà, đang hòa dần trong dòng sáng đường phố vừa lên đèn. Đồng đúc. Vội vã... Tấm áo công nhân bạc phếch vai, và mái tóc cắt cao uốn gọn, với mùi khói xăng xe, tìm đâu trong chuyện ngày xưa?

TRƯƠNG XƯƠNG

Chiều Cổ Loa

Nghiêng mình... viếng tượng không đầu
Xa sâu vọng... giếng My Châu... lưu truyền
Sương buông thành quách ngả nghiêng
Giá như... cung nỏ không thiêng một thời !

TRƯỜNG GIANG

Khóc giữa ngày mưa

Sao lại khóc giữa ngày mưa tràn ngập
Đất hóa mềm, nỗi buồn thêm sâu thẳm
Mặt trời ời ! Đang lặn quá nơi nao
Thời gian đứng mà lòng người xôn xao.

LAM GIANG

Thung lũng tình yêu

Một lần vào cõi mê cung
Tình trong thung lũng lòng vòng quanh quanh
Tình con mình lại gặp mình
Em mà có thật cũng thành mộng mơ.

ANH VŨ

Tình gần

Thung xa cỏ động cuối mùa
Bấm bấm nẻo ngựa mơ hồ về ai
Loang chiều mây nước thu phai
Chùng em thoáng hiện mé ngoài thương đau.

ĐỖ QUANG VINH

Trước nghĩa trang liệt sĩ

Tôi đến sau không làm gì khác được
Thôi ngân khúc hoan ca, ta lắng khúc ngâm ngùi
Xin quỳ xuống tạ ơn người đi trước
Nỗi đau là phía khác của niềm vui.

NGÂN VINH

Em nào biết

Em về bên kia dòng sông
để mòn con mắt anh trông bên này
vườn hoang đôi chiếc lá gầy
lấy gì che được tháng ngày lẻ loi.

CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ

DANH SÁCH TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM ĐƯỢC ĐỀ CỬ VÀO CHUNG KHẢO

I. TRUYỆN NGẮN:

TT	Tác giả	Tác phẩm	In THT số
01	ĐOÀN TÚ ANH	Vườn ngọc lan mùa đông	35
02	NGUYỄN THỊ ẨM	Ngôi sao lấp lánh	26
03	PHÙNG CAO BÀNG	Bông hồng lẻ loi	32
04	NGUYỄN ĐÌNH BỒN	Chim vịt kêu chiều	27
05	THÙY DƯƠNG	Mặt trái của phiên bản	32
06	NGUYỄN PHAN HÁCH	Quán "Lá thu"	22
07	TUẤN HOA	Cuộc đấu ngoài võ đài	15
08	QUẾ HƯƠNG	Con nhông Bù Đốp	33
09	ĐỖ TRỌNG KHÔI	Nét tình quê	19
10	TRẦN QUỐC MINH	Bến Vạn Kiếp	30
11	VÕ NGUYỄN	Dáng mẹ bên đời	25
12	VŨ ĐỨC NGHĨA	Vàng	36
13	ĐIỀN NGỌC PHÁCH	Bông hồng thứ bảy	29
14	NGÔ VĂN PHÚ	Bướm tím, bướm vàng	06
15	THÁI SINH	Mưa thu	20
		Con sáo biết nói	11
16	NGUYỄN XUÂN THÂM	Hai chiếc vé đi Gionevơ	38
17	VƯƠNG TÂM	Chúng ta đều có lỗi	21
18	PHẠM BÁ THUỶ	Vợ mượn	25
19	KHUẤT QUANG THỤY	Sự thật	26
20	NHẬT TUẤN	Chú bé và con cá vàng	04
21	TỔNG TRUNG	Bà Thiên chụp ảnh	35
		Con lợn đất	38
22	NGUYỄN QUANG TRUNG	Pháp trường	06
23	THANH TRẮC NGUYỄN VĂN	Thần kiếm	09
24	NGUYỄN QUỐC VĂN	Tro bụi	30
		Thuật câu cá	05
25	ANH VŨ	Bà cổ tích	11

II. THƠ TỨ TUYỆT:

01	DOÃN AN	Cầu Chữ Y	22
02	BÙI ĐỨC BA	Gặp lại - Đợi	16
03	NGỌC CẦN	Phản văn - Nhớ trước	20
04	LÊ ĐỨC ĐỒNG	Hơn tuổi	02 (bộ cũ)
05	NGUYỄN HOA	Em đến - Dây ơi	31
06	TRẦN NINH HỒ	Một - Bông mây	20
		Trí uẩn	43

07	LƯƠNG HỮU	Hương muộn	03
		Biển vắng	03
		Thanh minh mưa	03
08	VĂN LONG	Trên đường - Nhớ tuổi	15
		Sương mù Hồ Tây	15
09	NGUYỄN TIẾN LÊNH	Đàn môi - Kiếp hoa đào	35
10	NGÔ QUÂN MIỆN	Với một nhà thơ	21
11	TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	Còn lại mãi mùa xanh	43
		Thăm rừng Cúc Phương	43
12	NGÔ HÀ PHƯƠNG	Phấn bay - Nước đi tìm	31
13	NGÂN PHƯƠNG	Xuân Quỳnh	43
14	ĐÀO TIẾN SINH	Bỏ quên - Nổi chìm - Rụng	36
15	NGUYỄN XUÂN THÂM	Tìm bóng	30
		Hình như	36
16	PHỐ TUỆ	Tôi - Viên mãn - Màu sắc	29
17	LÊ TẤN TRẠCH	Ngược chiều nhau	08
		Mùa xuân vợ liệt sĩ	08
18	HÀI TỪ	Mưa ngâu nhớ người - Vàng thu	09
		Như là ngụ ngôn	33
19	CAO TỔ TRÂM	Thơ viết cho mình	34
20	THẠCH VĂN THÂN	Hoa gạo	13
21	GIANG QUÂN	Đà Lạt - Nửa đêm	31
22	TRẦN AI	Mùa Cầm	17
23	HÀI BĂNG	Đêm sông Hương	34
24	NGUYỄN LÂM CẦN	Câu bóng - Với mẹ	04
25	HOÀNG MINH CHÂU	Hương nào	23
26	KIM CHI	Chông chênh	31
27	SAO CHI	Chân lý phía mặt trời	32
28	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	Khuyết	04
29	XUÂN DỤC	Tự hỏi	32
30	LÊ XUÂN ĐỖ	Thu gầy	29
31	ĐÀO HỒNG	Thu muộn	33
32	NGUYỄN PHAN HÁCH	Không để	14
33	ĐẶNG HẸN	Những cách nổi tiếng	13
34	THUY HIẾN	Mong manh	05
35	TRẦN VĂN HIẾU	Nhà điêu khắc với tác phẩm	03
36	TRẦN ĐÌNH HƯƠNG	Bốn câu	11
37	NGUYỄN THUY KHA	Qua ngõ Tạm Thương	33
38	NGUYỄN THANH KIM	Đắm đắm	03
39	TRẦN QUỐC MINH	Hoa gạo	12
40	ĐIỀN NGỌC PHÁCH	Hoa rụng - Đồng cảm	44
41	BÙI HOÀNG THÁI	Mưa nắng Sài Gòn	12
42	TRƯƠNG HỮU THIÊM	Vô rồi	15
43	VÕ MINH TRANG	Tứ tuyệt đau	03
		Trắng lạ - Ngày về	03
44	PHẠM CÔNG TRỨ	Chăm phá	12
45	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	Mẹ	28
46	ĐỖ QUANG VINH	Trước nghĩa trang liệt sĩ	03
47	NGÂN VINH	Em nào biết	34

CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ KẾT QUẢ CHUNG KHẢO

I. TRUYỆN NGẮN

TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	IN THT SỐ
GIẢI NHẤT NGUYỄN QUỐC VĂN	Tro bụi	30
	Thuật câu cá	05
GIẢI NHÌ ĐỖ TRỌNG KHƠI	Net tình quê	19
GIẢI BA NGUYỄN PHAN HÁCH	Quán "Lá thư"	22
TẶNG THƯỞNG TÁC PHẨM TÀI HOA		
TUẦN HOA	Cuộc đấu ngoài võ đài	15
THÁI SINH	Mưa thu	20
KHUẤT QUANG THỤY	Sự thật	26
TỔNG TRUNG	Con lợn đất	38
NGUYỄN QUANG TRUNG	Pháp trường	06
VÕ NGUYỄN	Dáng mẹ bên đời	25

II. THƠ

TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	IN THỨ SỐ
GIẢI NHẤT (KHÔNG CÓ)		
GIẢI NHÌ		
HẢI TỬ	Vàng thu	09
	Mưa ngâu nhớ người	09
	Như là ngụ ngôn	33
GIẢI BA		
LƯƠNG HỮU	Hương muộn	03
	Thanh minh mưa	03
	Biển vắng	03
TẶNG THƯỞNG		
TÁC PHẨM TÀI HOA		
PHỔ TUỆ	Tôi	29
	Viên mãn	29
	Màu sắc	29
NGÔ HÀ PHƯƠNG	Phấn bay	31
	Nước đi tìm	31
NGUYỄN HOA	Em đến	31
	Dây ơi	31
TRẦN NINH HỒ	Một	20
	Bóng mây	43
	Trí uẩn	43
VÂN LONG	Trên đường	15
	Nhớ tuổi	15
	Sương mù Hồ Tây	15
TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	Còn lại mãi mùa xanh	43
	Thăm rừng Cúc Phương	43
DIỄN NGỌC PHÁCH	Hoa rụng	44
	Đồng cảm	44
ĐÀO TIẾN SINH	Bỏ quên	36
	Nổi chìm	36
NGUYỄN XUÂN THÂM	Tìm bóng	30
	Hình như	36

Về một số tác phẩm được đề cử vào chung khảo

**Nhà văn Phạm Tường Hạnh:
ĐÓ LÀ MỘT CỐI TÂM LINH**

Tôi không ngạc nhiên khi đọc hai truyện dự thi của Nguyễn Quốc Văn. Ở những sáng tác trước của anh, những tâm tình, những suy tưởng đã bộc lộ trong nhiều truyện, kí ức. Đó là một cây bút có những suy tư về cuộc đời, rất độc đáo và sâu lắng...

Ý tưởng của hai truyện *Tro bụi* và *Thuật câu cá* ngấm chảy trong một mạch văn muốn vươn tới một sự khám phá nơi sâu thẳm tâm hồn của những người thân. Từ rất xa xưa, chúng ta dễ tìm hiểu cận kề được ở những người xa lạ bằng cách chỉ ra những góc cạnh của những mối quan hệ của họ với xã hội chung quanh. Nhưng còn những người thân của ta thì ta lại chỉ nhìn thấy họ ở những mối quan hệ riêng tư... với ta. Chính vì vậy, rất nhiều khi thiếu một mối đồng cảm, tạo nên những bi kịch. Vì vậy, những bi kịch gia đình và những người thân thương xảy ra đau xót, cay đắng... Nhưng có mối đồng cảm, người thân với người thân như đã hiểu nhau từ bề sâu tâm hồn tới mức tuy hai mà một như hai nhân vật thầy trò trong *Tro bụi* và cha con trong *Thuật câu cá*.

Trong *Tro bụi*, người học trò hiểu được tâm linh thầy dặn dò trước khi qua đời. Nguyễn Quốc Văn viết: "*Chợt nhớ lời thầy ước, tôi lấy báo ra, đọc liền một mạch hai cái truyện ngắn. Ghép chúng lại, tôi giật thót người, ngỡ ngàng nhận ra đó chính là câu chuyện về cuộc đời và ước muốn cuối cùng của thầy.*"

Theo chỉ dẫn của truyện mà tôi linh hội được, gia đình đã hóa táng cho thầy ở đồi Phục Sinh. Tro cốt được chia làm hai nửa bằng nhau: một nửa đem rắc trên núi Bửu Long, nửa còn lại lấy các tờ giấy in hai truyện ngắn Nhà văn xóm Chiếu, Cát và bụi dùng dây chuối gói lại, đem ra cầu Hóa An, ném xuống giữa dòng sông Đồng Nai vào giờ Thìn".

Rõ ràng chúng ta thấy tác giả muốn nói với người đời rằng thân

xác con người chỉ là tro bụi, xin gởi vào không gian, còn trí tuệ tài năng xin được thời gian giữ lấy... cho đời.

Còn trong *Thuật câu cá*, Nguyễn Quốc Văn cũng kết thúc câu chuyện bằng lời thư của người cha, đồng thời cũng là người thầy đầu tiên: *"Thuật câu cá rất khó! Con sẽ thực sự câu được cá khi biết rõ rằng, lúc về tay chỉ xách một cái giỏ nhẹ tênh, nhưng lòng thì đã vẩn vương hồn theo những cánh bèo thu muốn con làm cho chúng được đẹp hơn"*.

Hẳn Nguyễn Quốc Văn muốn cho mọi người có trí tuệ phải có thần thái của một Khuất Nguyên... Chính vì vậy, anh đã để cho nhân vật của mình *"thao thức nỗi niềm quê, nhớ bố mẹ... viết được một cuốn truyện nhỏ về làng quê. Dĩ nhiên, người đọc và biên tập đầu tiên là bố tôi..."*.

Rất mừng là cuộc thi của Tài Hoa Trẻ đã phát hiện được một tài năng mới của thể văn xuôi, tuy còn phải thử thách khá công phu nữa. Ngắn gọn, giản dị, tiếp cận với một cõi tâm linh đầy xúc động, suy tư và lắng đọng, nhưng cần hết sức tránh những tình tiết có thể tạo cho người đọc lâm tưởng là bí hiểm...

Nhà văn TRẦN THANH GIAO THẦY VÀ TRÒ

Tôi từng có dịp đọc một số truyện ngắn, kí hoặc tản văn của Nguyễn Quốc Văn để chọn bài đăng báo, nhất là khi chọn bài cho các số Tết. Một lần, tôi chọn hai bài văn xuôi (một truyện ngắn, một tản văn) mà tôi rất có cảm tình, trước hết vì bài viết có tình, trầm lắng, đậm ấm, rất hợp với lòng người Việt Nam trong không khí ngày xuân, sau là vì chúng ngắn gọn, rất thích hợp với báo Tết. Hai bài viết, ký hai tên khác nhau, nhưng khi bài duyệt xong, tôi mới biết là do một người viết: Nguyễn Quốc Văn. Tuy nhiên, không thể thay bài khác vì không tìm ra bài có chất lượng và nội dung phù hợp, và lại đã ký hai tên khác nhau rồi, điều mà nghề báo cho phép. Tình thoảng tôi cũng được đọc truyện hoặc tản văn của Nguyễn Quốc Văn đăng rải rác trên một số tờ báo và cũng có dịp đọc lại văn xuôi của anh khi in thành sách. Ấn tượng chung còn lại trong tôi là văn của Nguyễn Quốc Văn trầm lắng,

đầm ấm, mang rõ hơi hướm, phong vận của người dân vùng đồng bằng Bắc bộ. Và điều quan trọng là ngòi bút của anh “có văn”. Xem qua tựa đề của một số bài tản văn anh viết và Nhà xuất bản Văn học mới cho ra mắt “còn nóng hổi” trong quyển Thao thức nỗi niềm quê: *Tết về Hà Nội hái tâm xuân, Đường đến với hoa đào, Khách văn thuở mai vàng, Đám giỗ thầy đồ, Con trâu thời thơ ấu, Ngục dòng tìm một mom sông...* Nhưng cái tựa gợi mở và báo hiệu cái nội dung, cái chất của bài viết... Cuốn sách khá mỏng, chỉ 80 trang in, nhưng có tới 20 bài viết, mỗi bài chừng dăm bảy trang thôi. Như vậy đủ thấy văn của anh rất có thể mạnh để đi vào... báo Tết! (Để khỏi hiểu lầm: Tranh làng Hồ thường được mua dán Tết nhưng đích thị là tranh!).

Vì vậy, khi đọc một vài truyện ngắn rất ngắn của Nguyễn Quốc Văn dự thi Sáng tác văn học Tài Hoa Trẻ, tôi như gặp lại người quen cũ, với lối viết ngắn gọn, đầm ấm... Chẳng hạn như truyện ngắn *Tro bụi*. Cảm hứng chủ đạo của truyện này, theo như tôi đọc thấy, là không hợp lắm với câu ta thường nghe nói: “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”. Nhưng ngẫm lại, thấy có lý này: Đây là truyện của người trò kể về thầy mình, xưng tụng công lao của thầy đối với mình. Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời, tục ngữ Việt Nam nói thế. Và cùng với thời gian, cùng với cảm hứng xưng tụng, hạt đường dù nhỏ cũng có thể trở thành cái kẹo đối với đứa học trò được thấy hết lòng ưu ái. Tôi thông cảm với tác giả, không cho rằng nhân vật xưng “tôi” đang kể chuyện là thiếu khiêm tốn khi viết “thầy bảo tôi sành văn”, thầy được giải văn chương, nhưng bảo “cái giải hôm nay thực ra là của em” chỉ vì trò đã góp ý cho thầy chữa một chi tiết trong truyện và động viên trò “em có khiếu văn chương, có thể còn viết hay hơn cả thầy đấy”. Người thầy có đôi mắt tinh đời, và hơn thế nữa, có một tâm hồn lớn của người cha. Con hơn cha là nhà có phúc, đây là tấm lòng của người thầy - người cha, hiếm có người thầy nào nói thẳng ra với học trò là nó sẽ hơn mình, trừ những tâm hồn lớn. Câu nói ấy, người nghe sẽ nhớ đời. Và khi có dịp xưng tụng thầy mình, người viết đã không ngần ngại mà nói thẳng ra.

Nếu có gì cần bàn thêm về cái truyện ngắn *Tro bụi* của Nguyễn

Quốc Văn thì tôi sẽ nói: tình sư đệ càng được “bao kín” bao nhiêu thì sự tôn vinh người thầy càng sâu bấy nhiêu, và “cho roi cho vọt” vẫn là một phương pháp giáo dục hay mà cha ông ta đã từng đúc kết, có điều ta phải hiểu nó cho đúng, cho sâu...

Và lại Nguyễn Quốc Văn cũng đã nhìn thấy điều đó khi anh kết thúc câu chuyện bằng cách nhớ lại lời dặn của thầy, “tôi lấy báo ra, đọc liền một mạch hai cái truyện ngắn (của thầy và của trò). Ghép chúng lại, tôi giật thót người, ngỡ ngàng nhận ra đó chính là câu chuyện về cuộc đời và ước muốn cuối cùng của thầy”.

Nhà văn Đoàn Minh Tuấn

“TRO BỤI” HAY MỘT THÔNGIỆP GÌ CHĂNG?

Một “thông điệp” nhỏ về tình nghĩa con người gửi cho chúng ta hôm nay. “Tro bụi” một đoạn truyện ngắn cô đọng, cảm động nói về cái tình “thầy trò” của Nguyễn Quốc Văn. Ở đây người viết nhấn nhủ đến các bạn còn trên ghế nhà trường: từ cát bụi trở về với cát bụi. Con người sinh ra, lớn lên, xương thịt do “thượng đế” nhào nặn ra từ cát bụi, hỏa táng khi chết đi, lại thành “tro bụi”. Cái còn lại trên dương thế là trí tuệ, tâm linh và nghĩa tình. Khoa học hôm nay có thể làm ra được nhiều thứ trên đời; máy vi tính, rô bô đã dần thay thế con người; kể cả việc nhân bản con cừu Đolly; còn cái tâm, cái nghĩa thầy trò, tình yêu thì không có máy móc nào làm ra được.

Dẫn trong truyện của Nguyễn Quốc Văn có câu: “Nếu trò làm đúng những lời dặn dò của thầy, thì dù nơi chín suối thầy cũng được yên lòng. Và, suốt đêm tôi không ngủ được vì giận mình không hiểu được ý thầy”. Là một nhà giáo dạy văn, Nguyễn Quốc Văn đã nhắc nhở điều ấy trong “Tro bụi”. Hay “Tro bụi” còn có “thông điệp” gì nữa chăng?

DÁNG MẸ BÊN ĐỜI

Võ Nguyên viết về một người mẹ, một cô giáo, thần nhiên mỏng manh như cánh cò. Câu ca dân gian xưa xưa:

“Con cò lặn lội bờ sông

Gánh gao nuôi chồng tiếng khóc ni non...”

Cò là một loài chim âm thầm lặng lẽ, lững thà lững thững như nhà “đạo sĩ” bên những cánh đồng, hồ nước suy tư “truyền đạo” và kiếm ăn. Cò gặp từng con tép, con cua nhỏ, con sâu con, thay chồng nuôi con...

Thế nhưng có những con người vô tâm săn bắt, ngồi nhấm vui với chén rượu, mối cò. Đây cũng là lẽ sống của người “già áo túi cơm”, *giết chết “thời gian đi qua như đường tên”*. Võ Nguyên đã viết: *“Thân cò đáng đi lững thững trông buồn, cò đơn đến tội nghiệp... nó hiền đáng thương”*. Nó như “đáng mẹ bên đời”. Còn bố thì bán chim, săn cò là lẽ vui. Ngoại lại phóng sinh: *“Ngoại mở lồng những con chim dáo dác vỗ cánh bay vút vào không gian. Mẹ nhìn theo nụ cười rạn rờ như tan vào trời xa”*.

Thân mẹ và thân cò gian truân quá! Thương cảm quá! Hồi các bạn nhỏ, tình yêu của mẹ bao la, tình yêu loài vật nho nhỏ, hiển từ làm đẹp thiên nhiên, môi trường sống. Nếu như nay mai nông thôn được đô thị hóa, không còn cánh cò bay là bay là thì tuổi thơ buồn và vô vị quá các em nhỉ? Bố bảo: *“lúc này cò nhất lắm, thấy bóng người đã bay. Mẹ bảo “nó muốn sống” và lại một mùa thu nữa đi qua trong đời mẹ”*.

Giọng vẫn buồn, da diết gieo vào tình yêu trẻ thơ, ngậm ngùi thân cò, thân mẹ *“với mẹ thế là một cuộc đời”*.

SỰ THẬT

Một cô giáo trẻ, đi vào chiến trường xưa thăm mộ bố. Đồng đội của bố cũng là những chiến sĩ dũng cảm năm xưa như bố. Nhưng các chú “nói dối” không dám nói sự thật là dưới năm mồ ấy chỉ là một cái bi đồng, một quả pháo bắn tan xác người liệt sĩ anh dũng ấy! Trong chiến đấu ác liệt ở chiến trường Tây Nguyên có những liệt sĩ không còn hài cốt. Dưới năm mồ của bố cháu Thảo chỉ là vật tượng trưng *“một cái bi đồng và bao đạn dẫm máu”*.

Có những sự thật đau lòng, có những lời nói dối động viên và an ủi được người thân. Lẽ nào đồng đội lại nỡ nói lên sự thật xót xa, thương cảm ấy. Như lời cô giáo Phương Thảo - nhân vật của “Sự thật”: *“Cic chú đừng buồn... cháu đã biết sự thật... cháu đã đủ từng trải để*

hiếu rằng, không phải sự thật nào cũng cần phải nói ra, và không phải sự dối trá nào cũng hoàn toàn là xấu!”.

Nhà viết tiểu thuyết Khuất Quang Thụy đã tự dồn nén lại thành một truyện rất ngắn, cũng như nhân vật cô giáo trẻ “đã ghim nén được” lòng mình.

Viết ngắn mà hay, còn hơn là truyện dài mà dở. Sê-khốp, văn hào Nga, đã từng nói: “Nếu tôi giàu có, thì tôi viết truyện ngắn chỉ bằng bàn tay thôi!”. Và những dòng tái bút ở cuối truyện của Khuất Quang Thụy thật cảm động: “Nếu chú thấy sự thật này không cần nói với các chú khác... thì chú cứ im lặng. Hãy để các chú ấy tin rằng cháu chưa biết gì cả. Như thế các chú sẽ cảm thấy yên lòng hơn”. Chao ôi! Các chiến hữu của bố không dám nói sự thật với Thảo, bây giờ đến lượt Thảo lại khuyên đừng nói sự thật với các chú. “Sự thật” đau lòng thay, và sự “dối trá” cần thiết - vẫn cần cho cuộc sống của người đời.

Nhà văn Hoàng Minh Tường CON LỢN ĐẤT

Truyện bố cục chặt, có kịch tính, văn hoạt, gợi. Tác giả đã khéo đặt kẻ băng hoại, sa ngã về nhân phẩm đối mặt với sự trong trắng, thuần phác của tuổi thơ. Chỉ có sự lương thiện mới thức tỉnh nỗi lương tâm kẻ sa đọa. Truyện có ý nghĩa giáo dục tốt.

VƯỜN NGỌC LAN MÙA ĐÔNG

Ba nhân vật: người cha - người mẹ - người dì (dì Lan) là một tam giác của tình yêu và bi kịch để người con nhìn nhận, đánh giá và phán xét. Nhưng không có hận thù. Chỉ là nỗi xót xa cho thân phận con người, sự giải bày và cái tội cho tình yêu và đời người. Văn đẹp, tài hoa, tạo một âm ba vang mãi trong lòng người đọc.

PHÁP TRƯỜNG

Một truyện cũ nhưng tác giả dám dựng lại với một thi pháp mới mẻ, già dặn và từng trải. Chỉ 1000 chữ mà đã khắc họa được một khoáng khắc, một tâm thế, một tư tưởng Nguyễn Trãi khiến người đời suy ngẫm. Văn hoạt, trầm uất mà sâu sắc.

SỰ THẬT

Một truyện gọn, chặt, có tứ. Tác giả nói về chiến tranh bằng một câu chuyện của ngày hôm nay, nói về người cha bằng câu chuyện của người con. Người ta chỉ có thể nói ra sự thật khi say, khi tháo bỏ hết những ràng buộc, lễ luật của cuộc đời, để chỉ còn lương tâm đối mặt với sự thật trần trụi. Qua câu chuyện, tác giả đã thành công trong việc dựng lại không khí của một thời, sự hy sinh mất mát của ngày hôm qua. Truyện có tính giáo dục tốt.

Nhà văn Trần Đồng Minh

CÁI HAY CỦA THƠ

Một nhà triết học phương Đông cho rằng : “Sự phong phú là cái đẹp”. Qua cuộc thi với duy nhất thể tứ tuyệt, người đọc nhận thấy vẻ phong phú trong cách lập ý, cách diễn đạt của những bài thơ nhỏ xinh trên trang Tài Hoa Trẻ. Có cách nhìn mới về đề tài cũ:

Một đời yêu không động

Thì xe tròn hạt cát

Ít ra còn hy vọng

Để không lùi trước sóng.

(Dã tràng - Đào Phụng)

Có cách nghĩ xa xôi và lặng thầm, lặng quên và hiện hữu vừa mang dáng ca dao, vừa rất không ca dao:

Em là em của lãng quên

Em trăm năm - sợi nắng huyền thoại xưa

Thời gian - Em gọi nắng mưa

Giữa đời em thấp sao khuya lặng thầm.

(Lặng thầm - Tố Nga)

Có cách cảm thụ với sự xộc xệch hữu ý trong câu, chữ :

Có một mùa thu lá vàng không bay

Cứ đợi lại để chờ đám cưới

Đằng sau vầng trăng là mùa thu trăm tuổi

Anh níu lại buổi chiều này cho một chuyến đi xa.

(Thu buổi chiều - Hữu Nguyễn)

Trong cái đa dạng, đa thanh ấy, tôi bất chợt dừng lại ở *Vàng thu*:

"Lác đác hoàng lan

lất phất Thu

hồ

run, mặt sóng

thoảng sương mù

người đi

môi phớt

mùa chưa cúc

sắc áo vàng kia

nở sớm ư ?

Bài thơ còn kéo giãn dòng thơ hơn cả ba bài tôi vừa dẫn ra ở trên. Đó là từ tuyệt hay thập cú ? Là thơ luật Đường Trung Hoa hay thơ leo thang kiểu Mai-a nước Nga ? Muốn hiểu thế nào cũng được và cũng chẳng thể trách tác giả "phạm quy". Dường như để nói những ý tình như thế, cần có lối ngắt dòng lửng lơ, run rẩy, bối rối ấy. Thi sĩ là người tạo ra phép tắc thơ mà. Những dấu hiệu thu đã lất phất, chớm thoảng ở hoàng lan, ở sóng hồ rung nhẹ, ở sương mù như có như không. Nhưng cái tín hiệu quen thuộc, truyền thống thì chưa thấy : "mùa chưa cúc". Câu kết đã mở ý thơ với hình ảnh, màu sắc bất ngờ : "sắc áo vàng kia". Chữ "nở" nối theo dòng thật đắt và bạo. Cái sắc áo vàng nở sớm kia đã đem lại một thông điệp trữ tình hiển nhiên mà cũng mơ hồ về mùa thu gợi cảm, đã chuyển bài thơ từ cổ truyền sang hiện đại, đưa những hình ảnh, chi tiết cũ qua hình ảnh, ý tưởng mới.

Cổ nhân nói : "Người xưa không bỏ phép luyện chữ, nhưng lấy cái hơn về ý mà không lấy cái hơn về lời". Bài *Vàng thu* đưa lấy cái ý, chữ không đưa lấy chữ khó, lạ. Quả thật, đọc câu đầu của *Vàng thu*, tôi thấy lo lo. Nếu Hải Tử cứ theo đà thuận tay mà lựa - dù lựa công phu - thêm những từ lấy như "lác đác", "lất phất" thì thơ dễ sa vào lối mòn chuồng chữ lăm. "Chữ bình dị mà thấy lạ, chữ thường mà thấy hiếm, chữ cũ mà thấy mới; chữ mộc mạc mà có màu sắc" mới thực là chữ của thơ, của văn vậy.

Cũng bất chợt, tôi đổi *Phấn bay*:

*Mỗi lần cầm khăn xóa bảng
Biết là thương trách bàn tay
Những điều mình vừa mới giảng
Lẽ nào thành hạt phấn bay.*

Phấn bay thuộc loại thơ vụn về ý hơn là về lời. Cả bài thơ không một chữ khó, không một chữ nào làm “nhân tự” lấp lánh, long lanh. *Phấn bay* là suy tư, băn khoăn chân thành, thường trực, sâu xa của người có trách nhiệm với lớp trẻ. Hai câu đầu bài thơ nghiêng về kể việc, tuy câu hai đã lộ chút tâm tư. Hai câu cuối đỉnh kết lại tạo nên ý nghĩa chủ đạo của 24 chữ thơ. Ý được gợi ra nhiều hơn văn tự trong văn bản. Lẽ nào điều mới truyền đạt lại rơi rụng đi; phải chăng không còn gì đọng lại, lưu lại trong tâm trí lớp lớp học trò; làm thế nào để chữ xóa đi nhưng hồn chữ còn lại, để lời giảng không vội sớm bay theo gió... Mỗi quan hệ giữa cái xóa bỏ và cái lưu giữ; giữa bàn tay cầm phấn và bàn tay cầm khăn thống nhất trong chủ thể “mình” như thế nào?...

Có thể nói nét hay của bài thơ là bộc lộ nỗi niềm sâu kín đẹp đẽ bằng những chi tiết, hình ảnh bình thường, tầm thường (khăn lau, hạt phấn...). Mỗi liên kết toàn mạch bốn câu tạo thành cái tứ thơ, cái tâm sự vừa cá biệt vừa tiêu biểu cho những kĩ sư tâm hồn chân chính trên bục giảng.

Nhà thơ Viễn Phương SUY NGHĨ VỀ MÂY VÀN THƠ ĐẸP

Những tài hoa đều tự bay lên bằng đôi cánh chính mình. Xưa nay vẫn vậy.

Nhưng tôi nghĩ, một tờ báo Tài Hoa Trẻ, một cuộc vận động sáng tác văn học Tài Hoa Trẻ vẫn vô cùng cần thiết. Vì tờ báo và cuộc vận động sáng tác vẫn như một vườn ươm tạo điều kiện cho tài hoa xuất hiện và đồng thời cũng tạo điều kiện cho người đọc phát hiện tài hoa.

Trước nay, tôi không được đọc nhiều thơ trên “Tài Hoa Trẻ”. Gần đây nhân được đọc ít nhiều, thú thật có một số bài đã gây cho tôi không ít thích thú.

Tôi xin được nói lên một vài suy nghĩ nhỏ của mình.

Tôi rất vui được đọc một chùm thơ của Trần Ninh Hồ. Bài thơ *Bóng mây* đã gợi cho tôi rất nhiều cảm xúc nhẹ nhàng nhưng sâu lắng về một tình yêu. Bài thơ rất ngắn như sau:

Bóng mây

Làm sao bắt em dừng lại

Em người của xứ - thăm - xa

Cám ơn bóng mây giã lạt

Đủ làm rợp mắt đời ta.

Bài thơ rất ngắn, chỉ 24 chữ. Nội dung trong sáng, lời thơ trong sáng. Bài thơ nói về một mối tình nhẹ nhàng thoáng qua như một áng mây bay nhưng lại vô cùng sâu lắng vì người em gái thăm-xa chỉ thoáng qua như một áng mây bay nhưng đã làm rợp mắt của một cuộc đời.

Tình yêu là như thế. Lắm khi tình chỉ thoáng qua nhưng vương vấn mãi cả một đời người.

Bài thơ tình không nói đến nụ hôn, không nói đến thịt da ôm ấp nhưng sao nghe thấm thiết vô cùng. Đọc bài thơ xong tôi vẫn thấy mối tình nhẹ nhàng trong sáng ấy như còn phảng phất đâu đây trong gió, trong mây với một hương thanh thoát nhẹ nhàng.

Lại xin nói về một bài thơ khác. Bài thơ *Sương mù Hà Tây* của Văn Long.

Tôi suốt đời chiến đấu ở miền Nam. Sau giải phóng mới được dịp ra Hà Nội.

Cảm nhận đầu tiên của tôi là vẻ đẹp của trời sương Hà Nội. Mỗi ngày khi chiều chưa xuống, sương đã lắng đọng dâng mong manh, nhẹ nhẹ, lằng lằng buồn.

Tôi đã nghĩ và thường nói với bạn bè : Người Hà Nội dù đến phương trời nào lòng vẫn nhớ về Hà Nội một phần cũng vì màn sương mong manh, huyền ảo ấy. Mỗi lần ra Hà Nội, khi chiều xuống tôi thường đến ngồi ở bờ hồ Trúc Bạch, hồ Hoàn Kiếm, hồ Thuyền Quang để nhìn sương chiều lắng đọng. Vào giờ ấy, ở Sài Gòn nắng vàng còn rực rỡ, lung linh thì Hà Nội sương chiều buông nhẹ nhàng, huyền ảo mông

và thơ. Tôi nghĩ : ai đã một lần đắm hồn trong sương Hà Nội thì dù đến phương trời nào cũng sẽ mãi mãi nhớ về làn sương bằng khuâng, mong manh ấy.

Đã từ lâu tôi muốn viết một bài thơ hay về sương Hà Nội. Nhưng ước muốn ấy dễ đâu thực hiện. Thi nay tôi được đọc bài thơ *Sương mù Hồ Tây* của Văn Long :

Trời mộng du cùng nước mộng du

Cảm thương lá rụng giữa hư vô

Mặt hồ lãng đãng sương hòa nước

Hướng cánh chim sa cõi tuyết mù.

Xin cảm ơn nhà thơ đã cho tôi thưởng thức một bài thơ về sương Hà Nội đẹp như một bức tranh thủy mặc.

Nhà thơ Lê Quang Trang

MỘT CHÂN TRỜI MỚI

Cái khéo của những người tổ chức cuộc thi này là tạo ra một hành lang *chật mà rộng*. Chật về dung lượng, chỉ được dùng thể *tứ tuyệt* (tạm hiểu là bốn dòng thơ). Dù cảm xúc có dồi dào, ý tưởng có sâu rộng, phong phú vẫn chỉ được dồn nén vào một khuôn khổ nhất định. Câu, từ, hình ảnh phải chắc và hiệu quả. Nhưng “*thi trường*” thì thật rộng. Quan niệm thể loại không gò bó như lý luận truyền thống. Câu thơ, số âm tiết trong một dòng, vần điệu... cũng không quá bị câu thúc (thí dụ như so với thơ Đường luật thất ngôn bát cú).

Nhưng dứt khoát phải có động, và khó hơn : phải hay. Cũng là một cách khuyến khích thơ đi về phía tìm kiếm cái *tinh*.

Cuộc thi này có nhiều bài đã đạt đến cái ngưỡng mà tôi vừa nói ở trên. Như bài *Dây ơi* của Nguyễn Hoa. Đầu đề bài thơ chưa hay lắm, nhưng tứ thơ gọn chắc lại gợi mở được nhiều điều. Dòng thơ chỉ dùng 4 âm tiết, nghĩa là tinh giản tới mức tối đa, nhưng cái vô ngôn ngữ kết nối 16 tiếng ấy vẫn đủ cho ta liên tưởng và ngẫm nghĩ nhiều việc : Tứ chiếc diều, nhà thơ, thân phận con người, lý tưởng nghệ thuật... Bài *Phấn bay* của Ngô Hà Phương có hai câu (3) và (4) khá xuất sắc. Từ đây, có thể đặt câu hỏi mang tính triết học : Rút cục, hoạt động của

con người là gì? Và làm sao cho hữu ích? *Bóng mây* của Trần Ninh Hồ cũng đem đến những khoái cảm mới lạ. Ở đây không chỉ là chuyện một bóng mây, một cô gái, một tình yêu mà còn là chuyện quy luật của vũ trụ, của cuộc đời; chuyện của khát vọng và giới hạn, giữa tham vọng và tự biết (tri thức, tri chí) của con người.

Dưới dạng ngũ ngôn tứ tuyệt, Nguyễn Xuân Thâm với *Tìm bóng* cũng là một tài hoa. Người được nói đến trong bài thơ thật quen thuộc và thân thương nhưng mông lung và hư ảo quá. Nếu chỉ thế thì khó mà tạo được sự đồng cảm. Nhưng với bốn tiếng trong lời *đề từ*, thì thông tin phụ ấy chính là chất xúc tác tạo ra sự bùng nổ của thông tin và cảm xúc...

Đọc kỹ, ngẫm kỹ, mỗi bài thơ đều cho ta một thông tin và không gian nghệ thuật mà trên đây là một vài ví dụ. Rộng hẹp có khác nhau, hay và chưa hay khác nhau, nhưng đó là những khoảng trời mà ta cần đến và nên đến tìm hiểu, chiêm nghiệm. Một vụn rười bài thơ là cả một chân trời, có thể gợi cho ta bao điều về cuộc sống, về lẽ đời và lý luận thi ca. Tôi tin như thế.

Nhà thơ Vũ Quần Phương VÀI Ý VỀ THƠ 4 CÂU

Thơ tứ tuyệt theo quan niệm cổ điển có niêm luật trích từ thơ thất ngôn bát cú. Khi theo các câu 1, 2, 7, 8 khi theo 3,4,5,6 hoặc 1,2,3,4 hoặc 5,6,7,8. Vì vậy, để bao trùm được hết các bài trong cuộc thi này, xin được gọi là thơ bốn câu. Có mấy bài ba câu, hoặc leo thang tới 10 bậc (nhưng thực chất là tứ tuyệt cắt nhỏ) ban tổ chức cũng không câu nệ, đều xếp vào diện thi. Cái đích là phát hiện bài hay của thể thơ ngắn.

Chùm thơ được Ban giám khảo xếp vào diện giải, hầu hết đã có được đặc tính của thơ bốn câu : hàm súc, dư ba. Phải hàm súc vì thơ ít lời, tình ý phải tràn ngoài lời, lời hết tình ý còn ngân nga (dư ba).

Bài thơ leo thang 10 dòng *Vàng thu* của Hải Từ, nếu không bận tâm về sự cất vụn, cứ đọc liền như tứ tuyệt, (thật ra thì ai cũng đọc thế) thấy bài thơ có tứ, có lao động ngôn ngữ *Người đi mới phố; mùa*

chưa cúc. Bài thơ đề cao người trước thiên nhiên - hoa người nở sớm hơn hoa trời đất. Người ở đây có thể là người đẹp nhưng không nhất thiết là người yêu (vì nếu là người yêu thì tình yêu ở đây hơi nhạt). Bài *Tìm bóng* (Nguyễn Xuân Thâm) từ hay, *Rượu hết chén còn thơm.* Sức gợi xa. Bài thơ có thể xuất phát từ quán rượu lúc đặt bút. Nhưng viết xong, đọc lại, tác giả có quyền khát quá xa hơn quên đi cả quán lẫn rượu mà vẫn đúng.

Còn mãi mùa xanh (Trương Văn Phước) giọng lục bát mượt mà, tứ thơ quán quýt. Chất sống là hiện thực thời bom đạn nhưng ý thơ mang nghĩa rộng xa hơn, phảng phất nỗi ưu tư nhân thế kín đáo của mọi thời: không có mình thì lúa vẫn chín, chứ sao. *Sương mù hồ Tây* (Văn Long) khỏi sương mờ ảo, bút pháp vững chãi, hương vị Đường thi khá rõ. Tiếc là các ý thơ quá cũ, gặp nhiều trong thơ cổ điển nên không còn sức thu hút. Tác giả quyến luyến với cái mờ ảo của cảnh mà quên đi cái sắc nét của chủ đề thơ. Kinh nghiệm cho thấy, khi dùng giọng cũ luật xưa nên có tinh ý mới. Đường luật Hàn Mặc Tử là vậy.

Bóng nguyệt leo sang sò sẫm gối

Gió thu lọt cửa cọ mãi chần.

Các cụ xưa chưa bao được thế.

Bài *Hoa rụng* (Điền Ngọc Phách) câu 1 bình thường, câu 2 kiểu cách, câu 3 đẹp nhưng mòn. Ý vị nhất là câu 4. Câu 4 cứu cả bài thơ. Hương vị dân tộc của cách nói đậm và thắm.

Thơ ít câu nên người đọc hay kỹ tính. Người viết nên quan tâm đến chuyện "thời, sao". Thơ ngắn phương Tây hình thức rất khác tứ tuyệt, nhưng cái lõi cấu tứ, lập ý rất giống nhau và bao giờ cũng hàm xúc nhiều tầng ý nghĩa. Ví dụ một bài thơ của Ý về thân phận con người :

Mỗi người đứng một mình trên trái tim của đất

Lòng xuyên qua một tia nắng mặt trời

Và chưa chi chiều đã tắt.

(Quasimodo)

Một bài thơ của Đức lên án chiến tranh phát xít :

*Đêm nay những lửa đôi gặp gỡ
Ngày mai ra đời những đứa trẻ mồ côi*
(Bertolt Brech)

Có được bài thơ ngắn mà hay không dễ. Cuộc thi này là sự phát động có ý nghĩa và cũng đã lưu lại được hương vị.

Nhà giáo ưu tú Vũ Dương Quỹ

VỀ TỬ TUYẾT THỊT

BÀI “MƯA NGÁU NHỚ NGƯỜI” (Hải Tử)

*Đêm trở mình thương mưa cuối ngâu
Ngư Lang, Chức Nữ đã sang cầu
Sông Ngân lệ rớt thành mưa nhớ
Ta tháng năm chờ mưa- ướt nhau.*

Bốn câu thất ngôn, bố cục khai, thừa, chuyển, hợp khá hài hòa chặt chẽ. Ba chữ “mưa”, một chữ “lệ” vừa nôm na, giản dị, vừa trang trọng nối tiếp, liên mạch như nước mắt của... trời, của người, ngày xưa ngày nay, ngoại cảnh và tâm cảnh hài hòa, vương vấn, lay phay một nỗi buồn, một tình thương chia sẻ. Thương người, thương mình. Buồn và thương! Nhưng không bi lụy. Đó là những giọt lệ nhân bản trong sáng. Cả bốn câu đều... hay. Bài thơ hài hòa nghệ thuật và nội dung.

BÀI “NỖI CHÌM” (Đào Tiên Sinh)

*Rét ngọt giọt đốt sống lưng
Bậu lim run rẩy... trắng ngưng trước rèm
Mơ màng bấy nỗi ba chìm
Câu thơ trở dạ... nhịp tim ám dần.*

Lục bát ngọt ngào, man mác, cặp câu song đối và trong một câu (câu 2; câu 4) tiểu đối khá đẹp. Từ một cảnh ngộ cụ thể trong một thời gian (đêm mùa đông rét ngọt) trước một hình ảnh thiên nhiên cụ thể và đầy tâm trạng (trắng ngưng trước rèm), nhà thơ tìm được tri kỷ, và trào dâng một nguồn cảm hứng sáng tạo, một tình yêu, một niềm lạc quan, vui sống. Câu thứ 2 : “Bậu lim run rẩy trắng ngưng trước rèm” thật gợi cảm. Cái bậu cửa gỗ lim “run rẩy” để chia sẻ cái rét lạnh

với con người, hay xúc động trước trăng sáng ? Câu thơ khép mở, hai cảm xúc ! Và câu thơ kết : “Câu thơ trở dạ... nhịp tim ấm dần”. Có kết cấu, nhân quả vừa giàu cảm xúc, biểu hiện một niềm vui - vừa gợi ý vị triết lý. Nhờ cảm hứng sáng tạo thơ mà “tim ấm” hay nhờ niềm vui, tình yêu đời mà “câu thơ trở dạ”? Bài thơ để lại nhiều vương vấn, ám ảnh, vừa trữ tình vừa suy tưởng.

BÀI “PHẤN BAY” (Ngô Hà Phương)

Mỗi lần cầm khăn xóa bảng

Biết là thương trách bàn tay

Những điều mình vừa mới giảng

Lẽ nào thành hạt phấn bay ?

Thơ nôm na mộc mạc, không một chữ nào gọt rửa, óng ánh, cầu kỳ. Tôi thích bài thơ ở cái tử. Phấn, bảng, viết, xóa, lời giảng... tất cả đều gần gũi, giản dị như cuộc đời thường nhật của người thầy. Ai đó không yêu nghề, không thương trọng một ý thức trách nhiệm, một thái độ cầu thị, khiêm tốn, luôn tự vấn lương tâm, khi đứng trên bục giảng, không thể viết được những câu thơ như thế. Là một giáo viên, tôi chân thành chia sẻ và trân trọng ý thơ của Ngô Hà Phương, nhất là ở trong hai câu kết:

Những điều mình vừa mới giảng

Lẽ nào thành hạt phấn bay !

Một nỗi buồn ? Một lời sám hối hay nhắc nhở ? Với thầy cô giáo, hay với bất cứ ai đang làm công việc “giảng” và “viết”...

**BNS TÀI HOA TRẺ, BAN TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG
TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ TRÂN TRỌNG GHI NHỚ
CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ CHO GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VĂN HỌC TÀI HOA TRẺ :**

1. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI BÌNH
2. VIỆN BẢO TÀNG MỸ THUẬT TP HỒ CHÍ MINH
3. CÔNG TY SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
TP HỒ CHÍ MINH
4. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1 TP HỒ CHÍ MINH
5. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP THÀNH
6. XÍ NGHIỆP ĐÓNG TÀU 76
7. DOANH NGHIỆP DỆT KIM TÍN THÀNH
8. CƠ SỞ SẢN XUẤT ỒN ÁP TỰ ĐỘNG HẢI HÀ
9. HÓA MỸ PHẨM CẨM TÚ - DARLINH
10. VÔ SỰ NHƠN NGHĨA ĐƯƠNG TP HỒ CHÍ MINH

CÁC TÁC PHẨM ĐƯỢC TUYỂN CHỌN IN TRONG TẬP “GIẢI THƯỞNG CUỘC THI TRUYỆN NGẮN VÀ THƠ TỬ TUYỆT” đã được tính nhuận bút khi in lần đầu trên BNS Tài Hoa Trẻ. Nhờ sự hưởng ứng nhiệt thành của các tác giả và bạn đọc trong cả nước, được các nhà tài trợ hảo hiệp giúp đỡ, cuộc thi *Sáng tác văn học Tài Hoa Trẻ* đã thành công rực rỡ. Nhân dịp tổng kết, công bố và phát thưởng cho các tác giả, tác phẩm đoạt giải, cùng với những lời cảm ơn chân thành nhất, chúng tôi vui mừng gửi tới quý vị món quà văn chương đậm đà tình nghĩa này.

MỤC LỤC

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI	Chấm son Tài Hoa Trẻ	5
TÚ ANH	Vườn ngọc lan mùa đông	11
NGUYỄN THỊ ẨM	Sao sáng lấp lánh	14
ĐOÀN AN	Cầu chữ Y	17
ĐOÀN TÚ ANH	Không để	
TRẦN AI	Mùa cảm	
LÊ HỒNG BẢO	Nước mắt muộn mằn	18
PHÙNG CAO BẰNG	Bông hồng lẻ loi	20
NGUYỄN ĐÌNH BỐN	Chim vịt kêu chiều	23
BÙI ĐỨC BA	Gặp lại - Đợi	25
HẢI BẰNG	Bình minh trên sông Mã	
	Đêm sông Hương	
NGUYỄN VŨ BẰNG	Thu sớm	26
NGUYỄN BAO	Riêng tôi, nhất được	
ĐỒNG ĐỨC BỐN	Sông mưa	
NGỌC CẦN	Phân vân - Nhớ trước	27
HIỂN MẶC CHẤT	Phát quang	
TRIỆU LAM CHÂU	Giọt khèn	28
KIM CHI	Chống chèn	
LÊ CHỈ	Hoa quỳnh	
NGUYỄN LIÊN CHÂU	Trăm năm	29
TRÚC CHI	Đường kẻ chỉ	
TẦN CƯỜNG	Lại vào thu	
VÕ TẤN CƯỜNG	Ôc xưa	
PHẠM QUỐC CA	Mưa bóng mây	30
LÊ THỊ MINH CÁCH	Khi yêu	
NGUYỄN LÂM CÁN	Câu bóng - Với mẹ	
HOÀNG MINH CHÂU	Hướng nào	31
SAO CHI	Chấn lý phía mặt trời	
TRẦN CHÍNH	Chờ	
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG	Khuyết	
THÙY DƯƠNG	Mặt trái của phiên bản	32
NGUYỄN VĂN DINH	Đất	33
XUÂN DỤC	Tự hỏi	
PHAN HUY DŨNG	Mẹ	
THÙY DƯƠNG	Bóng núi - Hoa lan đất	34
PHAN THỊ ĐẰM	Tìm thấy	

NGUYỄN VĂN ĐỨC	Người yêu	35
LÊ XUÂN ĐỖ	Thu gầy	
NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	Bông hồng	
LÊ ĐỨC ĐỒNG	Hồn tui...	36
VẠN HÒA ĐẠT	Hoàng hôn	
NGUYỄN PHAN HÁCH	Quán "lả thu"	37
NGUYỄN ANH HÙNG	Tấm ảnh	40
QUẾ HƯƠNG	Con nhong Bù Đốp	43
TUẤN HOA	Cuộc đấu ngoài võ đài	46
TRẦN HỮU KIM HOÀNG	Khoảnh khắc trong mơ	48
NGUYỄN HÀ	Nhớ rét	50
ĐÌNH HẢI	Trẻ già	
NGUYỄN PHAN HÁCH	Không để	
TRẦN THU HẰNG	Chia	51
ĐẶNG HẸN	Những cách nổi tiếng	
	Bài thơ về một bài thơ	
PHẠM VIỆT HOÀNG	Mưa	52
TRẦN NINH HỒ	Một - Bóng mây - Trí uẩn	
NGUYỄN TRỌNG HOÀN	Thanh âm	53
ĐÀO HỒNG	Thu muộn	
NGUYỄN HOA	Em đến - Dây ơi	
THÙY HIỆN	Mong manh	54
ĐẶNG HIẾN	Bất tử	
NGUYỄN THANH HƯƠNG	Cây phong ba	
LƯƠNG HỮU	Hương muộn	55
	Biển vắng - Thanh minh mưa	
THẢO HƯƠNG	Bên mồ mẹ	
THỊ HƯƠNG	Giữa Sài Gòn	56
TRẦN ĐÌNH HƯỜNG	Bốn câu	
NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Ngọc trai	
TRẦN VĂN HIẾU	Nhà điêu khắc với tác phẩm	
ĐỖ TRỌNG KHÔI	Nét tình quê	57
NGUYỄN THUY KHA	Qua ngõ Tạm Thương	60
LÊ QUANG KHANH	Với thu	
LỤY HOÀNG KHÁNH	Dòng sông	
ĐỖ HỮU KHÔI	Tự thú	61
THÂN VĂN KÍCH	Thơ	
VĂN LONG	Trên đường	62
	Nhớ tuổi - Sương mù Hồ Tây	
CHỮ VĂN LONG	Buổi chiều	
THANH LONG	Không để	63

158 ● GIẢI THƯỞNG TRUYỆN NGẮN MINI VÀ THƠ TỨ TUYỆT

NGUYỄN TIẾN LỆNH	Đàn môi - Kiếp hoa đào	
PHAN HOÀI LÊ	Qua - Hát	64
VŨ KIM LOAN	Vô đề	
TRẦN QUỐC MINH	Bến Vạn Kiếp	65
NGÔ QUÂN MIỆN	Với một nhà thơ	67
NGUYỄN ĐỨC MẪN	Uốn - Cổng làng	
TRẦN QUỐC MINH	Hoa gạo	68
TRƯỜNG MINH	Một chớp xuân	
VŨ ĐỨC NGHĨA	Vàng	69
VÕ NGUYỄN	Dáng mẹ bên đời	72
HỒ THANH NGÂN	Tản mạn	75
HỒ THANH NGÀ	Lọ hoa	
VĂN NGỌC	Mượn	
TRẦN HOÀNG NHÂN	Tự nhủ - Con dơi - Đo lường	76
VŨ MẠNH NGỌC	Vịnh tranh trâu	77
	Cảm xúc ở công viên	
THY NGỌC	Một mình	
VÕ NGUYỄN	Tan	
ĐIỀN NGỌC PHÁCH	Bông hồng thứ bảy	78
NGÔ VĂN PHÚ	Bướm tím, bướm vàng	81
ĐIỀN NGỌC PHÁCH	Hoa rụng - Đồng cam	83
TRƯƠNG VĂN PHƯỚC	Còn lại mãi mùa xanh	
	Thăm rừng Cúc Phương	
NGÔ HÀ PHƯƠNG	Phấn bay - Nước đi tìm	84
NGÂN PHƯƠNG	Xuân Quỳnh	
VŨ PHÁN	Hồ Xuân Hương	
ĐÀO PHỤNG	Lời chị tôi	85
ĐÌNH PHONG	Nỗi nhớ	
GIANG QUÂN	Đà Lạt - Nửa đêm	
THÁI SINH	Con sáo biết nói	86
	Mưa thu	88
LÊ QUANG SINH	Nỗi nhớ	91
ĐÀO TIẾN SINH	Bỏ quên - Nỗi chìm - Rụng	
CAO XUÂN SƠN	Vòng tròn	92
VĂN SỬU	Bán cờ trên đỉnh Côn Sơn	
NGUYỄN VĂN SÁCH	Đường xưa	
NGUYỄN XUÂN THẨM	Hai chiếc vé đi Ginevra	93
VƯƠNG TÂM	Chúng ta đều có lỗi	97
PHẠM BÀ THỦY	Vợ mượn	99
KHUẤT QUANG THỤY	Sự thật	102
NGUYỄN ĐỨC THIÊN	Tiếng gõ cửa	105

NHẬT TUẤN	Chú bé và con cá vàng	107
TỔNG TRUNG	Con lợn đất	108
	Bà Thiên chụp ảnh	111
NGUYỄN QUANG TRUNG	Pháp trường	114
TRƯƠNG HỮU THIÊM	Thờ thần	117
LA QUỐC TIẾN	Quà tặng vợ	
DOÃN TRANG	Đào thế	
NGUYỄN ANH TUẤN	Thời gian	118
LÊ TẤN TRẠCH	Ngược chiều nhau - Mùa xuân vợ liệt sĩ	
PHẠM XUÂN TRƯỜNG	Mẹ	119
ĐỒNG TRINH	Chiều về	
NGUYỄN KIM THỤ	Bữa cơm tối	
LÝ THÀNH TÂM	Giọt sương	120
NGUYỄN VĂN TẠO	Đá và trái tim	
PHỔ TUỆ	Tôi - Viên mãn - Màu sắc	121
HOÀNG NĂNG TRỌNG	Mùa đi	
CAO TỔ TRÂM	Thơ viết cho mình	122
NGUYỄN XUÂN THÂM	Tim bóng - Hình như	
LẠI XUÂN THẮT	Vô tình	123
NGUYỄN KHẮC THẠCH	Gói - Ngộ	
THẠCH VĂN THÂN	Hoa gạo	
HẢI TỬ	Mưa ngâu nhớ người	124
	Vàng thu - Như là ngụ ngôn	
BÙI HOÀNG THÁI	Mưa nắng Sài Gòn	
LÊ THỜI TRẦN	Cuối chiều	125
VÕ MINH TRANG	Tử tuyết đau - Trăng lạ - Ngày về	
SAO THU KHẢI TUYẾN	Hun hút xa	126
PHẠM CÔNG TRÚ	Chấm phá	
NGUYỄN NGỌC OÁNH	Đàn bầu	
NGUYỄN QUỐC VĂN	Tro bụi	127
	Thuật câu cá	130
ANH VŨ	Bà cổ tích	132
TRƯƠNG XƯƠNG	Chiều Cổ Loa	134
TRƯỜNG GIANG	Khóc giữa ngày mưa	
LAM GIANG	Thung lũng tình yêu	
ANH VŨ	Tình gần	135
ĐỖ QUANG VINH	Trước nghĩa trang liệt sĩ	
NGÂN VINH	Em nào biết	
CÁC NHÀ VĂN, NHÀ THƠ	Về một số tác phẩm được đề cử vào chung khảo	140

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VĂN NGỢI

Biên tập
NGUYỄN TRƯỜNG

Bìa và trình bày
ĐINH DŨNG

Sửa bản in
HỒNG QUANG

In 2000 cuốn, khổ 13,5 x 20cm tại Nhà in báo Quân đội nhân dân
2 TP.HCM. Giấy trích ngang KHXB số 84/307 CXB, do CXB duyệt
ngày 24.04.1998. In xong và nộp lưu chiểu tháng 07 năm 1998

GIẢI THƯỞNG
TRUYỆN NGẮN VÀ THƠ TỬ TUYỆT
Tài Hoa Trẻ

Giá: 12.500 đ